NĂM THỨ 7 – NGÀY 1-3-68

BACH KHOA

trong số này

TIỀU DÂN *khó khăn mới của Hoa-Kỳ tại Tây Âu* • NGUYỄN PHƯƠNG *ai đã thống nhất nước Việt : Nguyễn-Huệ hay Nguyễn-Ánh ?* • LÝ QUANG *bản chất của Thiền* • NGUYỄN HIẾN LÊ *những hiệp ước về kinh Suez* • TRĂNG THIÊN *tiểu thuyết đi về đâu ?* • TRỌNG KHANG *người ta biết gì về Nam Cực ?* • BÙI HỮU SỦNG *thế giới biến chuyển và thế hệ ngày mai* • LUÂN HOÁN *gia đình tôi* • LÊ TẤT ĐIỀU *cỏ hoang* • HOÀI HƯƠNG *chuyến đi* • CÔ LIÊU *con báo* • HỮU PHƯƠNG *dưới ánh mặt trời* • ĐÔNG HỒ *nguyệt dạ cố hương tâm* • LÊ TẤT ĐIỀU *một buổi chiều lạc vào thế giới người điên* • ĐOÀN THÊM *hòa âm 18* • NGUIỄN NGU Í *một giờ với họa sĩ Duy-Thanh* •

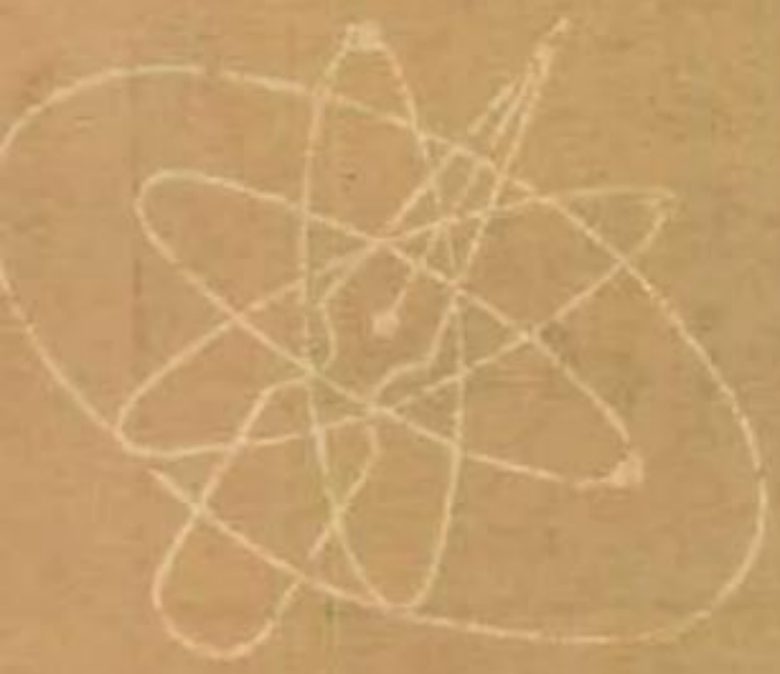

148

http://tieulun.hopto.org

Ngài có biết chăng ?

TRONG QUẢ CAM CŨNG NHƯ QUẢ CHANH, QUẢ QUÍT HAY QUẢ BƯỞI, LỚP VỎ NGOÀI KHÔNG BAO GIỜ ĐỤNG ĐẾN LỚP THỊT CỦA CÁC MÚI BÊN TRONG. LỚP VỎ VÀ LỚP THỊT CỦA CÁC MÚI ĐƯỢC PHÂN CÁCH RIÊNG BIỆT BỞI MỘT LỚP DA TRẮNG CÓ TÁC DỤNG GÌN GIỮ VỊ THƠM CỦA LỚP VỎ KHÔNG ĐỂ CHẤT CHUA CỦA LỚP THỊT LAN VÀO.

NHỜ LỚP DA TRẮNG NÀY MÀ VỎ CŨNG NHƯ THỊT ĐỀU TƯƠI TỐT MÃI, KHÔNG SỢ HƯ THÚI.

VERIGOUD CŨNG SẮP XẾP MỘT CÁCH TRẬT TỰ NHƯ TẠO HÓA ĐÃ LÀM, NÊN CHẤT THƠM CỦA LỚP VỎ BÊN NGOÀI ĐƯỢC PHA CHUNG VỚI NƯỚC ĐƯỜNG VÀ CHUA RIÊNG BIỆT (BÊN DƯỚI CHAI) TRONG KHI CHẤT CHUA (PHẦN TRÊN) ĐƯỢC NGĂN CÁCH BỞI MỘT CHIẾC NÚT KHÔNG THẤM NƯỚC, LÀM THẾ ĐỂ TRÁNH MỌI SỰ HƯ THÚI.

ĐÓ LÀ BÍ QUYẾT VỀ PHẨM CHẤT CỦA NƯỚC TRÁI CÂY NGUYÊN CHẤT VERIGOUD MÀ KHI DÙNG NÓ, NGÀI CÓ THỂ PHA MỘT LY NƯỚC CHANH HOẶC NƯỚC CAM NGON LÀNH NHƯ ĐÃ PHA BẰNG TRÁI CÂY VỪA MỚI HÁI.

VERIGOUD có đặt bán tại các hiệu buôn đúng đắn **với giá mỗi chai chỉ có 68$**

http://tieulun.hopto.org

BÁCH KHOA *trong số này*

Số 148 ngày 1-3-63

TIỂU-DÃN *khó khăn mới của Hoa-Kỳ tại Tây Âu*	3
NGUYỄN-PHƯƠNG *ai đã thống nhất nước Việt : Nguyễn-Huệ hay Nguyễn-Ánh ?*	19
LÝ-QUANG *bản chất của Thiền*	33
NGUYỄN-HIẾN-LÊ *những hiệp ước về kinh Suez*	43
TRÀNG-THIÊN *tiểu thuyết đi về đâu ?*	53
TRỌNG-KHANG *người ta biết gì về Nam Cực ?*	59
BÙI-HỮU-SỦNG *thế giới biến chuyển và thế hệ ngày mai*	65
LUÂN-HOÁN *gia đình tôi (thơ)*	70
LÊ-TẤT-ĐIỀU *cỏ hoang (truyện ngắn)*	71
HOÀI-HƯƠNG *chuyến đi (thơ)*	82
CÔ-LIÊU *con báo (dịch Le Guépard của Giuseppe Di Lampedusa)*	83
HỮU PHƯƠNG *dưới ánh mặt trời (thơ)*	90
ĐÔNG HỒ *nguyệt dạ cố hương tâm (thơ)*	103
LÊ-TẤT-ĐIỀU *một buổi chiều lạc vào thế giới người điên*	104
ĐOÀN THÊM *hòa âm 18 (thơ)*	116
NGUYỄN-NGU-Í *một giờ với họa sĩ Duy-Thanh*	118

http://tieulun.hopto.org

BÁCH-KHOA

trong những số tới

Khó khăn mới của Nga-Sô trong chiến lược sống chung hòa bình — TIỀU-DÂN

Ý niệm về thề — ĐOÀN-THÊM

Vấn đề thống nhất đất nước Việt-Nam ở giáp giới hai thế kỷ XVIII — XIX — NGUYỄN-PHƯƠNG

Âm mưu của Anh, Pháp và Do-Thái — NGUYỄN-HIẾN-LÊ

Mặc cảm trong văn nghệ — VŨ-HẠNH

Nguồn gốc loài người : Con người xuất hiện cách nào, thời nào, nơi nào ? — THIÊN-GIANG

Tương quan giữa Thiền và Giải-thoát — LÝ-QUANG

Nhân vật trong tiểu thuyết — TRẦNG-THIÊN

Bác sĩ Nguyễn-Văn-Hoài — NGUIỄN-NGU-I

Quán củ hành (trích dịch trong « Le Tambour » của Günter Grass) — NGUYỄN-MINH-HOÀNG

Cái quan tài của Trúc-Anh (truyện ngắn) — VŨ-HẠNH

Về đâu (truyện dài) — VÕ-PHIẾN

Nỗi khổ tự tạo lấy (truyện ngắn) — VÕ-HỒNG

Niềm an ủi cuối cùng (truyện ngắn) — Y-UYÊN

http://tieulun.hopto.org

KHÓ KHĂN MỚI CỦA HOA KỲ Ở TÂY ÂU

Tiêu-Dân

— «... Không một ai trên thế-giới không đo lường được tầm quan-trọng chủ-yếu của hành-động nầy, không phải chỉ vì nó ghi một trang sử mới sau một thời gian lịch-sử tranh-chấp cùng chiến-đấu dài và đẫm máu, mà còn vì nó mở rộng cửa đón chào một tương-lai mới cho nước Pháp, cho nước Đức, cho châu Âu, do đây cho toàn thế-giới.»

— «... Ông đã nói lên cảm-nghĩ của mọi người (...) đã tham-gia một cách trác tuyệt vào công-cuộc nầy. Tôi chẳng có gì thêm: mỗi lời nói của ông phù-hợp với những niềm hy-vọng của chúng ta.»

Đối-thoại trên đây đã diễn ra trong một không-khí cực-kỳ nghiêm-trọng và cũng tràn đầy phấn-khởi, giữa hai ông già, hai người còn sống mà đã có chỗ ngồi trong lịch-sử nước họ: tổng-thống Pháp De Gaulle và thủ-tướng Tây Đức Adenauer.

Hai nhà lãnh-đạo vừa ký Hiệp-ước hợp tác Pháp Đức, chấm dứt một quá-khứ hận-thù, chống-nghịch, mở đầu một kỷ-nguyên hợp-tác chặt-chẽ giữa hai dân-tộc về chính-trị, ngoại-giao, quân-sự và giáo-dục.

«Hiệp-ước hợp-tác» chỉ là một lối diễn tả khéo-léo của ngôn-từ chính-trị. Thực ra, mọi người đều thấy ở đây một hình-thức liên-minh, chủ-yếu là về chính-trị, quân sự giữa Pháp và Tây Đức.

Nếu nhớ rằng chủ-trương của tướng De Gaulle là xây-dựng châu Âu thành một «lực-lượng thứ ba» để nắm giữ vai-trò trọng-tài giữa khối Nga và khối Mỹ, nếu nhớ rằng hoài-bão của ông Adenauer là phục-hồi địa-vị cường-

http://tieulun.hopto.org

quốc quốc-tế cho một nước Đức thống-nhất và hùng-cường, mặt khác, nếu xem xét vấn-đề xuyên qua mối tương-quan Nga-Mỹ hiện-thời, người ta phải nhận rằng Hiệp-ước hợp-tác Pháp-Đức có một tầm quan-trọng lớn lao.

Nhưng không phải năm Quí Mão chỉ bắt đầu bằng biến-cố chính-trị nầy. Trước ngày Hiệp-ước hợp tác Pháp-Đức ra đời, tổng-thống De Gaulle đã làm thế-giới xúc-động với một hành-động bất ngờ: khước-từ đề-nghị của Hoa-Kỳ vũ trang cho khối minh-ước Bắc Đại Tây Dương bằng lực-lượng nguyên-tử địa-phương, xác-nhận ý chí tiếp-tục xây-dựng lực-lượng nguyên-tử riêng của Pháp.

Và rồi, sau khi Hiệp-ước kia được ký-kết chẳng bao nhiêu ngày, ông De Gaulle lại có một hành-động quan-trọng và ngoạn-mục nữa: làm cho Hội-nghị Bruxelles thất-bại, với đề-nghị hoãn lại vô hạn-định các cuộc thương-thuyết về vấn đề Anh Quốc gia nhập Thị-trường chung của châu Âu.

Bầy nhiêu biến-cố tạo ra một cục-diện chính-trị mới ở Tây Âu. Bên kia bờ Đại Tây dương, nhà cầm quyền Hoa-Thịnh-Đốn nhìn về đại-lục ầy đầy lo ngại. Sự thật đã có một ý-nghĩa quá rõ ràng: De Gaulle khước-từ hỏa-tiễn Polaris, đẩy lui Anh-quốc về hải-đảo, liên minh với Tây Đức, có nghĩa là Pháp muốn cho Pháp, nói riêng, và châu Âu, nói chung, có một lập-trường, một thái-độ, độc lập hơn đối với Hoa-Kỳ.

Hiển-nhiên là quốc-gia có sứ mệnh lịch sử lãnh-đạo thế giới tự do đã gặp khó-khăn ở Tây Âu. Nhưng tính-chất những khó khăn mới nầy như thế nào? Đó là câu hỏi của người tìm hiểu thời cuộc quốc-tế. Hơn thế, đó là câu hỏi của những ai mong ước thấy có một thế-giới tự-do đoàn-kết nhất trí để đối-đầu thắng lợi với phe Cộng trong những ngày quan-trọng sắp đến.

Thiết-tưởng lời giải-đáp không có sẵn ở một nơi nào, kể cả Ba-Lê, nơi phát sinh cuộc khủng-hoảng. Và có lẽ người ta phải tìm những dữ-kiện của vấn-đề trong tình hình của nhiều nước liên-hệ đến cuộc khủng-hoảng.

De Gaulle, người « đứng đầu gió », muốn gì ?

Một lần nữa De Gaulle tỏ ra « Có cứng mới đứng đầu gió » nhưng sự thật là Tổng-thống Pháp đang bị dư-luận phần đông nước đồng-minh chỉ-trích nặng-nề.

Ngay ở Tây Đức, thái-độ cứng-rắn của De Gaulle đã gây ra nhiều phản ứng mạnh-mẽ. Một trong những nhân-vật trọng yếu của đảng Dân chủ Ki-tô giáo (C. D. U), đảng của thủ-

http://tieulun.hopto.org

tướng Adenauer, đã tuyên-bố : « *Quan-niệm của De Gaulle làm cho tất cả lý-tưởng (thống nhất) châu Âu trở nên chuyện buồn cười. Chấp nhận các luận-thuyết ấy (của De Gaulle) tức là mặc nhiên phản-bội mục-đích của chúng ta là thống nhất Âu châu. Tướng De Gaulle đưa chúng ta trở lại với những cuộc liên minh song phương tai-hại hồi thế-kỷ thứ 19. « Khép cửa đánh rầm một cái trước mũi người Anh » ông ta đã vi-phạm Hiệp-ước La Mã vốn đã cam kết nhận vào Thị-trường chung tất cả quốc gia nào thừa nhận các lệ-luật của Hiệp-ước . . .* »

Những nhân-vật Tây Đức xưa nay tranh đấu với tất cả nhiệt tình để xây dựng mối quan-hệ hữu nghị Pháp-Đức cũng thấy hoang-mang, mất phương-hướng : *De Gaulle đặt chúng tôi vào một tình-thế không thể nào chọn lựa được ; ông ta ra lệnh cho chúng tôi phải chọn Ba-Lê hay Hoa-Thịnh-Đốn. Thế cũng như là bảo một kẻ nào đó phải chọn lựa để theo cha mình hay mẹ mình Hiển-nhiên là chúng tôi không thể bỏ bên nào cả.* »

Tất nhiên dư-luận ở Anh-quốc phải kịch liệt hơn ở mọi nơi nào. Có người đã gợi một ý-niệm so-sánh De Gaulle với nhà độc-tài quốc xã Hitler với lời phê bình : « *Tấn công vào chúng ta (Anh quốc), ông ta (De Gaulle) đã phạm cùng một sai lầm với Hitler* ».

Báo Daily Mirror, khuynh hướng Lao động, đối lập, trào phúng : « *thật là một điều mỉa-mai nhưng cũng đáng cho ta phấn khởi : chỉ mười tám năm sau một cuộc chiến tranh mà Anh, Hoa-Kỳ, Nga và De Gaulle giúp cho người Pháp giải thoát ách đô hộ của Đức, bây giờ chính Đức chớ không phải De Gaulle đang cố gắng tạo thuận lợi cho Anh vào Thị trường chung* »

Tuy nhiên cũng báo ấy trách thủ-tướng Mac Milan đã không tuyên-bố thẳng-thắn rằng « *các cuộc thương-thuyết đã bị một người phá hoại, một người đáng lẽ không bao giờ được là Tổng-Thống Cộng-hòa Pháp nếu như dân-tộc Anh không tiếp tục chiến-đấu sau khi nước Pháp ngã gục năm 1940* ».

Trước bấy nhiêu gió sóng tinh thần và tình-cảm đối nghịch, De Gaulle chưa tỏ ra nao núng chút nào. Ông vẫn giữ lập-trường, quan-điểm mà ông cho là sát đúng với chủ-quyền độc-lập quốc-gia Pháp :

a) Đối với đề-nghị của Hoa-Kỳ về lực-lượng nguyên-tử đa phương : ông khước-từ vì ông chủ-trương xây-dựng một « lực-lượng xung-kích » riêng của Pháp. Ngày 3 tháng 11 năm 1959 De Gaulle đã tuyên-bố : « *Trong những năm sắp đến, chúng ta cần phải trang-bị một lực-lượng có thể hoạt-động cho chúng ta, một lực-lượng mà người ta gọi là lực-lượng xung-kích* ». *Lẽ tất nhiên nền tảng của lực-lượng ấy là vũ-khí nguyên-tử, chúng ta sẽ chế tạo ra hoặc mua nhưng nó phải thuộc về chúng ta. Và nếu như từ bất cứ địa-điểm nào trên địa cầu người ta có thể tiêu diệt nước Pháp thì chúng ta cần phải tạo ra lực lượng ấy để hành-động ở bất cứ nơi nào* ».

http://tieulun.hopto.org

De Gaulle không chấp nhận lực-lượng nguyên-tử đa phương (hỏa-tiễn Polaris) vì ông cho rằng quyền tối hậu quyết-định xử-dụng không còn ở mỗi quốc-gia mà ở Hoa-Kỳ hoặc ở bộ chỉ huy Khối Minh-ước Bắc Đại-Tây-Dương trong đó tất nhiên Hoa-Kỳ vẫn có ảnh-hưởng quyết-định. Như thế nếu có trường hợp mà ông xét « quyền lợi tối cao của xứ sở, dân tộc bị xâm phạm » và muốn dùng lực-lượng nguyên-tử đa-phương để đối phó với kẻ thù chưa chắc ông đã có thực-hành được nếu như Hoa-Kỳ hoặc các quốc-gia khác không muốn có chiến-tranh nguyên tử. Vậy là, trên nguyên-tắc, Pháp sẽ mất chủ-quyền độc-lập quốc-gia.

Trong khi Hoa-Kỳ đã long-trọng cam-kết bảo vệ Châu Âu, thái-độ của De Gaulle ngầm có ý nghĩa này : Hoa-Kỳ có thể bảo vệ Châu-Âu nhưng cũng có thể bỏ rơi Châu-Âu và dầu bảo vệ hay bỏ rơi bao giờ Hoa Kỳ cũng phải hành-động vì quyền-lợi quốc-gia Hoa-Kỳ trước hết.

b) Đối với Khối-Minh-ước Bắc Đại-Tây-Dương : De Gaulle chủ-trương Pháp phải ở trong khối liên-minh quân sự nầy. Nhưng Pháp *đứng trong* khối M. U. B. Đ. T. D. (dans l'O. T. A. N.) chớ không phải Pháp *thuộc về* khối M. U. B. Đ. T. D. (de l'O. T. A. N). Quan-niệm này cho thấy De Gaulle đặt vấn đề Liên minh, Liên lập (Alliance, Interdépendance) trên nguyên-tắc « điều hòa » các chủ quyền độc-lập quốc gia, chớ không phải trên nguyên-tắc « hi sinh » một phần chủ quyền độc-lập quốc-gia.

c) Đối với việc đón nhận Anh-quốc vào Thị-trường chung, nghĩa là vào Châu Âu thống nhứt sau này : De Gaulle chống lại vì các lý do :

1) Về *kinh-tế*, Anh-quốc không giống như sáu quốc-gia ở đại-lục. Anh là một nước chủ yếu về thương-mãi và kỹ nghệ, Anh nhập cảng nông phẩm và nguyên liệu của thế-giới và cung-cấp cho thế-giới những chế-tạo-phẩm do các xí-nghiệp trong nước làm ra. Anh là một quốc gia thương mãi. Sáu quốc gia Châu Âu có thể sống chung với nhau như một đơn vị thuần nhất. Anh quốc thì không thể như thế được.

2) Về *quân-sự*, Anh-quốc gắn bó với Hoa-Kỳ trong một mối liên-hệ đặc-biệt. Sự thỏa-thuận giữa Anh và Hoa-Kỳ tại Bahamas đã xác-nhận điều đó. (Anh chịu từ bỏ chương-trình chế-tạo hỏa tiễn Skybolt, lực-lượng nguyên-tử quốc gia, và chấp nhận lực lượng nguyên tử đa phương của Hoa-Kỳ). Người ta không thể quan-niệm lực-lượng quân sự của Anh tồn tại độc-lập đối với lực-lượng quân-sự Hoa-Kỳ nhưng người ta có thể và cần quan-niệm một lực lượng quân sự Châu-Âu độc lập.

Không nói ra, De Gaulle vẫn cho người ta thấy rằng ông xem Anh-quốc như « con ngựa thành Troie » mang ảnh hưởng của Hoa-Kỳ vào Thị-trường chung. Ngăn trở Anh gia nhập tổ chức này có nghĩa là Tổng-thống Pháp muốn giới-hạn ảnh hưởng lãnh đạo quốc-tế

http://tieulun.hopto.org

của Hoa Kỳ, giữ Châu Âu bây giờ và mai sau trong một vị trí bình đẳng đối với Hoa-Kỳ, tiến đến một vị-trí trọng tài giữa hai khối Nga, Mỹ.

Lập-trường, quan-điểm của De Gaulle đúng hay sai, thực tế hay không tưởng, ta sẽ bàn đến sau này. Nhưng ngay bây giờ tưởng nên tìm hiểu thêm vì đâu ông ta « dám » gây ra một cuộc khủng hoảng nghiêm-trọng và rước về cho mình cả một phong-trào phiền-trách, bất-mãn, phẫn-nộ dày lên ở một phần lớn thế-giới tự-do.

Bài toán của De Gaulle

Người ta nghĩ rằng De Gaulle không thuộc hạng chính-khách theo « chủ-nghĩa phiêu-lưu ». Có lẽ ông ta đã tính kỹ nước cờ trước khi nói lên tiếng « không » quyết liệt với các bạn đồng-minh Anh, Mỹ. Sự thật De Gaulle đã cân nhắc lợi hại.

« Cần phải có sự động chạm và những cuộc khuấy động như thế. Đại tướng (De Gaulle) nói và làm một cách rõ-ràng, có lẽ hơi phũ phàng một chút như vậy, là hợp-lý. Thế mới kịp thời. Bởi vì, về căn bản một câu hỏi duy nhất đặt ra cho ta : Châu Âu và nước Pháp có sẵn sàng chấp nhận dứt khoát một vị-trí yếu kém hơn trong thế giới ? Nếu đại tướng để vài tháng nữa mới hành động thì có lẽ đã quá muộn màng. Hiện thời đang có hiện-tượng « đa tâm » (*) trong thế giới Cộng-sản. Tại sao không thể có một phong trào « đa tâm » trong thế giới phương Tây ? Chúng tôi không muốn có khủng hoảng nhưng nếu có khủng hoảng ấy là vì người Mỹ muốn duy trì ảnh hưởng không chế của họ đối với thế giới tự do. Và nếu như thế thì Kennedy khác với Krouchtchev ở chỗ nào ?

Trên đây là những lời biện-giải của một nhân vật trong đảng của De Gaulle ngỏ với ký giả Claude Krief.

Nhà báo tìm hiểu bài toán của De Gaulle và biết thêm :

a) *Vững thế trong nội-bộ :* De Gaulle không giấu diếm với những người thân tín rằng đây là lần đầu tiên ông ta có thể diễn tả tư tưởng của mình một cách hoàn toàn tự-do, lần đầu tiên ông ta có thể đưa ra một chính sách đối ngoại « thật sự ». Trước đây Pháp còn bị hóc cái xương « chiến tranh Algérie », cứ mỗi phiên họp của Đại hội đồng Liên-Hiệp-Quốc, Pháp cứ phải « xin » những lá phiếu ủng hộ. Về kinh-tế, Pháp sống nhờ tài chánh của Hoa-Kỳ rồng rã từ hai chục năm nay. Đây là lần đầu tiên Pháp mạnh vững hơn về kinh tế tài chánh. Tình hình nầy cho phép De Gaulle hành động tự-do hơn. Và lại trước đây chính De Gaulle cũng không chắc có thể cầm quyền lâu dài. Bây giờ, sau các cuộc tuyển cử, trong cầu dân ý, ông ta có thể tin ở sự ổn định của chế độ và địa vị của mình. De Gaulle dám gây ra cuộc khủng hoảng, một phần vì dựa vào thế vững của mình trong nội bộ quốc gia vậy.

---

* Nguyên văn : un « polycentrisme » Communiste. Người nói nhắm vào sự rạn nứt của thế giới Cộng-Sản : tranh chấp Nga-Trung, tranh chấp Nga — Albanie, thuyết « nhiều con đường tiến tới xã-hội chủ nghĩa », tình hình Nga không còn vai trò lãnh đạo duy nhất và độc tôn v. v...

http://tieulun.hopto.org

b) Không tin Hoa-Kỳ có thể bỏ rơi Châu Âu: Một nghị sĩ đã cảnh cáo De Gaulle: « Ông làm như thể tức gây ra sự người Mỹ rút khỏi Châu-Âu ». De Gaulle không trả lời mà cười gằn. Đối với ông ta « Hoa Kỳ bị ràng buộc ở khắp nơi trên thế giới. Họ hiểu rằng sự có mặt của họ bảo đảm cho những quyền lợi chiến lược và kinh tế của họ. Họ sẽ không « thả » Châu-Âu bởi vì hiện thời không có vùng nào trên thế giới không có liên hệ với họ... »

c) Không sợ bị cô-lập: De Gaulle cho rằng về mặt chiến-lược, Pháp rất cần thiết cho khối Minh-Ước Bắc-Đại-Tây Dương. Nếu không muốn tan rã thì khối nầy cần phải tìm cách thỏa hiệp với Pháp. Khi Pháp công khai xác định ý chí độc lập về quân sự và về lực lượng nguyên-tử, Pháp chỉ nói lớn lên điều người ta nghĩ thầm, bởi vì đó cũng là ý nguyện chung của Châu-Âu. Chính thủ tướng Mac Milan cũng đã nhiều lần nhằn mạnh rằng chủ quyền độc lập của Anh-quốc được giữ nguyên vẹn.

Giới thân cận của tướng De Gaulle quả quyết rằng « Pháp không từ bỏ Liên-Minh Đại-Tây-Dương. Nhưng cần phải làm cho nó trở nên một cuộc Liên-Minh thật sự». De Gaulle nói về lực lượng nguyên-tử đa phương do Hoa-Kỳ đề nghị: « *Với hỏa tiễn Polaris, người ta hiến cho chúng ta một con dao không lưỡi và thiếu cán* »

De Gaulle tin rằng « rồi đây Châu-Âu và Hoa-Kỳ sẽ thương thuyết với nhau trên những căn bản mới. Chỉ cần đợi chờ. Trừ phi Hoa-Kỳ tự ý đoạn tuyệt nhưng điều nầy tuy chẳng ai tin có thể xảy ra ».

d) Thắng lợi của Thị-trường chung đảm bảo sự cố-kết: De Gaulle hiểu rằng tất cả các nước đồng-minh trong Thị-trường chung đều bất mãn hay ít nhất lo ngại vì lập trường chính trị cứng rắn của Pháp. Nhưng ông ta không sợ hình-thức phôi-thai của châu Âu thống-nhất hiện-thời sẽ tan-rã và các nước kia quay ra chống Pháp. Vì thắng lợi lớn-lao của Thị-trường chung. Tất cả các nước đều phải thấy rằng Thị-trường chung đã làm cho nền kinh-tế quốc-gia được cải thiện hay hơn thế, phồn-thịnh. Quyền lợi nầy, dù muốn dù không, ràng buộc các quốc-gia ấy với Pháp. Nói theo ông Hallstein, chủ-tịch Ủy-ban chấp-hành Thị-trường chung thì các quốc-gia hội viên chỉ có thể đi tới, không thể lùi được nữa, bởi « đã bước khỏi điểm không lùi »

Dựa vào những sự suy-tính nói trên De Gaulle đã quả-quyết gây ra cuộc khủng-hoảng. Bây giờ thì ông ta đợi chờ. Ít nhất, ông ta cũng đã yên lòng ở một điểm: ra tay trước. Điều mà ông ta sợ nhất là hai cường quốc Nga — Hoa-Kỳ thỏa-hiệp với nhau, gạt châu Âu ra ngoài lề đẩy bóng tối.

Nhưng nếu như Pháp « gieo gió » rồi, ngồi chờ, thì Anh quốc và Tây Đức lại phải lo lắng nhiều, lo « trận bão » có thể tàn-phá một phạm vi lớn

http://tieulun.hopto.org

rộng hơn nước Pháp, hơn cả đại lục Tây Âu nữa. Và rồi đây ai quét cho sạch lá, nếu khu rừng Liên minh B. Đ. T. D. bị lay chuyển phũ-phàng?

Anh-Quốc : Anh hùng thấm mệt?

Nỗi lo của cường quốc hải-đảo có nhiều lý-do đối nội và đối ngoại quan-trọng.

Nếu chỉ xét sự thắng, bại trong khuôn khổ vấn-đề được vào hay không được vào Thị-trường chung thì Anh quốc thật ra không có gì đáng lo ngại.

Nói về thái-độ, Anh đã kiên-nhẫn, hòa-nhã nhưng cương-quyết giữ đúng hai điều từ đầu đến cuối cuộc thương-thuyết gia-nhập Thị-trường chung :

a) Xác-nhận vị-trí và trách-nhiệm của Anh quốc ở châu Âu. Do đây xin gia-nhập Thị trường chung.

b) Giữ vững những cam-kết với khối Liên-hiệp Anh. là việc gia nhập Thị-trường chung làm lợi chứ không phải làm hại cho Anh quốc và khối Liên-hiệp. Do đây, đòi hỏi sáu quốc-gia Thị-trường chung chấp nhận một vài đặc-khoản nhằm bảo vệ giá-trị nông phẩm của khối Liên-hiệp Anh. Thái-độ cứng-rắn của Pháp đã đưa cuộc thương thuyết đến thất-bại. Điều nầy không có nghĩa là Anh quốc đi sai chệch ra ngoài thái độ đứng-đắn và gánh chịu một phần trách-nhiệm về sự đổ vỡ.

Nói về tinh-thần thì mặc dầu bị gạt ra khỏi thị trường chung, Anh quốc đã hưởng được cảm-tình nồng-hậu của phần đông các quốc-gia tự-do. Ngay đến thủ-tướng Tây Đức Adenauer mặc dầu về căn-bản lập-trường không cách biệt De Gaulle bao nhiêu, vẫn thấy sự gạt bỏ Anh quốc là một sai-lầm chính-trị.

Do đây, bước ra ngoài cuộc thử-thách, Anh quốc không thấy uy-tín quốc gia bị sứt mẻ, nếu không phải là bỗng nhiên Anh quốc được khoác vào ít nhiều hào-quang của người tuẫn đạo.

Nhưng sự thật phiền tạp hơn nhiều. Nếu ngoại trừ tình-hình nước Anh sau vụ Suez, người ta có thể nói rằng chưa bao giờ quốc-gia ấy bị đặt vào một tình-thế khó-khăn như hiện-thời.

Đối với châu Âu thống nhất đang hình-thành qua sự tiền triển vẻ-vang của thị-trường chung và việc ký-kết Hiệp ước tương trợ Pháp-Đức, *Anh quốc vì lợi-ích kinh-tế, cũng như lợi ích chính-trị của mình, cần phải gia nhập.*

Thời-kỳ sống thu mình kiêu-hãnh trong hải đảo đã qua rồi. Không phải Anh quốc còn có thể chọn lựa hoặc tự xem mình là một thành phần của đại-lục, hoặc không. Vấn-đề đặt ra là *Anh quốc phải có-mặt trong châu Âu thống nhất, trong những điều-kiện thuận lợi nhất cho mối tương quan giữa Anh và khối Liên Hiệp Anh.*

http://tieulun.hopto.org

Sự thật là, về mặt chính-trị, từ lâu lắm rồi Anh quốc vẫn xem mình thuộc về đại-lục Âu châu, vẫn ý-thức được cái thế « môi hở răng lạnh» trong mối quan-hệ giữa đại-lục và hải-đảo.

Cũng vì thế mà Anh quốc nỗ lực chiến đấu sau khi Hitler thôn tính nước Pháp năm 1940 và con người tượng-trưng cho nước Pháp tự-do, De Gaulle, đã bắt đầu công cuộc kháng-chiến, giải phóng quốc gia, từ hải-đảo.

Và cũng vì thế mà những năm xưa Anh quốc luôn luôn cố gắng tiến-hành một *chính sách quân-bình* ở châu Âu, mà nội-dung là làm cho Pháp và Đức hai nước mạnh nhất ở đại-lục kềm chế lẫn nhau, và ý nghĩa là bảo đảm cho Anh quốc có uy-thế chính-trị trên đại-lục.

Nhưng thời-thế đã đổi thay bộ mặt chính trị Tây Âu. Bây giờ đây hai nước mạnh nhất ở đại-lục đã liên-minh với nhau, sắp tiến dần về hướng trở nên một lực-lượng chính-trị, quân-sự khả dĩ thao túng tình-hình Tây-Âu. Cầm đầu khối nhỏ nầy là hai ông già đầy bản-lãnh cùng gặp nhau ở mày điểm: cùng có hoài bão lớn lao và cùng không có nhiều cảm tình cho lắm đối với Anh quốc. Nhưng ông Adenauer sắp sửa rút lui khỏi chính trường nước Đức. Còn lại De Gaulle, người mà cựu thủ-tướng Winston Churchill bảo là « mối khổ não » của ông trong thời kỳ Đại chiến vừa qua. Nếu ngày mai De Gaulle lãnh-đạo một Âu châu hợp nhất (Europe intégrée, theo quan niệm Europe des patries) hay thống-nhất (Europe unie, hình-thức cao hơn) thì đương-nhiên là Anh quốc sẽ bị đẩy lùi về một vị-trí quốc tế khiêm-tốn, nếu không phải là tối-tăm, một viễn-tượng ảm-đạm mà Anh quốc không thể không thấy trước và lo lắng.

Cho đến ngày nay, từ ngày người Anh không còn có thể tự hào rằng « Mặt trời không lặn trên đế-quốc Anh » một đế-quốc mênh-mông, không bến không bờ, cơ hồ không có chân trời, từ ngày hình ảnh huy-hoàng của một cường quốc số một trên thế-giới lùi xa về dĩ-vãng chập-chờn bóng dáng những Wellington, Nelson, Anh quốc đã luôn luôn tỏ ra vô cùng sâu sắc, tế nhị, trong đường lối, chính sách quốc tế để giữ vai trò « nhịp cầu thông cảm » giữa một Châu Mỹ hưng thịnh không ngừng và một Châu Âu già cỗi, chia rẽ, giữa một thế giới tự do « nhất trí chống Cộng nhưng không nhất trí diệt Cộng » và một thế giới Cộng-sản sâu độc, thực-tiễn đến phũ-phàng. Uy thế quốc tế của Anh quốc do đây mà vẫn lớn lao.

Những chiếc máy điện-thoại màu đỏ nối liền Hoa-thịnh-Đốn với Mạc-tư-Khoa – phương tiện đàm thoại trực-tiếp giữa Tổng thống Kennedy và Thủ tướng Nga Krouchtchev – đã chấm dứt vai trò môi giới của Anh giữa hai đại cường quốc nắm giữ vận mệnh thế giới Và tại một đại-lục Tây Âu hồi sinh nhờ phép lạ của Thị-trường chung, De Gaulle đã công khai cho rằng Anh-quốc là « con ngựa ở thành

http://tieulun.hopto.org

Troie », và xác định ý chí xây dựng một Châu Âu hùng mạnh, thống-nhất để nói chuyện trực tiếp với Hoa-Kỳ và sau đó với khối Cộng trên lập trường bình đẳng.

Như thế, người ta đã thấy rằng vì lợi-ích chính trị của xứ sở, Anh quốc cần xác nhận sự có mặt của mình ở đại-lục, nếu không, sẽ mất địa vị một cường quốc quốc tế.

Từ vụ Skybolt đến triển-vọng tuyển-cử

Về các mặt kinh - tế, quân - sự và chính-trị nội bộ, nội-các Mac Milan cũng đang gặp những khó khăn nghiêm trọng. Có lẽ đây là một trường hợp hiếm hoi trong đó một dân tộc khôn ngoan, giàu óc thiết thực, đầy kinh-nghiệm thương mãi như người Anh, đã tính sai một nước cờ kinh tế : đánh giá quá thấp tiềm-lực chính trị, kinh tế của đại-lục Tây Âu. Do đó, khi Thị trường chung ra đời, Anh quốc giữ một thái độ xa cách rồi sau đó Anh đứng ra tổ-chức Khu vực tự-do mậu-dịch. Nhưng bây giờ Thị trường chung đã thắng lợi rõ ràng. Cứ nhìn qua về tình hình thương mãi, xuất cảng : Mỗi ngày số hàng hóa mà Pháp và Tây-Đức bán cho nhau có một giá trị ước lượng trên ba tỷ đồng quan cũ. Năm 1962, tỷ lệ xuất cảng hàng hóa buôn bán với nhau giữa các quốc-gia hội-viên Thị trường chung gia tăng gấp bội : Ý-đại-Lợi bán ra 26% hàng hóa thay vì 7% trước đây ; Bỉ : trên 16% thay vì 6% ; Tây Đức : hơn 12% thay vì 1%. Pháp thì bán cho Thị trường chung gần một nửa số lượng hàng hóa của mình.

Trong khi ấy, năm 1962, lợi tức quốc gia của Anh quốc chỉ tăng lên có 1% và số vốn tư-nhân đầu-tư lại giảm đi mất 13%. Sức sản xuất biểu lộ những triệu chứng mệt mỏi và trầm-trệ. Con số người thất nghiệp lên đến 800.000. Người ta được biết rằng trong số một trăm công cuộc kinh doanh lớn nhất trên thế-giới, Anh quốc có được hai mươi bảy công-cuộc. Nhưng vì Anh quốc chưa được Tây Âu chính thức đón nhận, đà phát triển các công cuộc nầy đã bị kềm hãm phần nào. Một sự kiện đầy ý-nghĩa nữa : ngay sau khi có tin Hội nghị Bruxelles thất-bại — đẩy lùi vô hạn định ngày Anh Quốc vào Thị-trường chung — người ta ghi nhận liền hiện tượng sụt giá của đồng Anh kim tại thị-trường kinh tài quốc-tế Wall Street.

Về mặt quân sự, trước đây Anh vẫn chủ-trương xây dựng một lực-lượng nguyên-tử quốc-gia. Năm 1957, lên cầm quyền sau vụ Suez, thủ tướng Mac Milan đệ-trình Nghị-viện một chương-trình phòng-thủ mà điểm chủ yếu là xây dựng một lực-lượng nguyên tử riêng biệt của Anh-Quốc. Chương trình được chuẩn-y. Mười phần trăm ngân sách được dành vào công cuộc nghiên-cứu và chế tạo hỏa-tiễn (160 triệu Anh kim mỗi năm). Dự án hỏa tiễn nhắm chế-tạo một loại hỏa-tiễn mệnh danh là Blue Streak vận chuyển bằng nhiên liệu lỏng, đặt sâu dưới mặt đất, có tầm hoạt động xa. Nhưng mấy năm sau, năm 1959, tân bộ-

http://tieulun.hopto.org

trưởng quốc-phòng trong nội các Mac Milan cải-tổ là ông Watkinson tuyên-bố trước Hạ nghị viện rằng chính phủ đã quyết định hủy bỏ dự án chế-tạo hỏa tiễn Blue Streak, thay vào đó dự-án chế-tạo hỏa-tiễn Skybolt, một loại hỏa-tiễn « không lực » (air-sol) có tầm hoạt động trung-bình. Phóng đi từ một oanh tạc cơ, hỏa-tiễn Skybolt có thể bay tới những mục-tiêu xa cách 2000 cây số. Thế là một số tiền lớn-lao đã đi đời, khi dự án hỏa-tiễn Blue Streak được khai tử. Tuy nhiên Anh Quốc còn nuôi ít nhiều hy-vọng. Thì Hội nghị Bahamas năm rồi đã bóp tắt ánh hy-vọng cuối cùng : Anh Quốc từ bỏ dự án chế-tạo hỏa-tiễn Skybolt.

Từ bỏ hỏa-tiễn Skybolt, nhận sự bảo vệ của hỏa-tiễn Polaris (lực-lượng nguyên-tử đa-phương của Hoa-Kỳ) có nghĩa là Anh Quốc không còn lực-lượng nguyên tử quốc-gia nữa. Thực tế phũ-phàng đã cho người Anh thấy rằng Anh Quốc không nên nuôi mãi ảo-tưởng xây-dựng một lực lượng nguyên tử quốc-gia hùng hậu, có thể làm cho kẻ địch gớm sợ, khi mà Anh (cũng như bất cứ quốc gia nào) không có thể bỏ ra 2 tỷ 500 triệu Anh kim vào công việc nghiên-cứu chế tạo hỏa-tiễn như Hoa-Kỳ hay Nga Sô.

Sự thất vọng ở Bahamas tất nhiên phải gây ở Luân-Đôn ít nhiều phản ứng. Tinh-thần quốc-gia bị động-chạm, một khuynh-hướng nảy ra : quay về đại lục Tây Âu. Báo Daily Telegraph khuyến-cáo chính-phủ Anh nên tự-lực hoặc hợp-tác với Tây Âu chế-tạo hỏa tiễn Skybolt. Dường như nội các Mac Milan cũng đã hiểu rằng những năm tới đây, độ gần năm 1970, Anh quốc sẽ phải từ bỏ lực-lượng nguyên tử quốc-gia.

Và có thể các nhà lãnh đạo Anh đã nghĩ tới việc dùng vấn-đề Skybolt (kiến thức, cơ sở chế tạo) làm một lá bài trong cuộc thương-thuyết với đại lục. Nếu cuộc thương-thuyết thành-tựu tốt-đẹp và Anh quốc được đón nhận vào châu Âu thì Anh sẽ hiến dự-án Skybolt vào công cuộc phòng thủ Âu châu làm món quà tiến-kiến.

Nhưng thái-độ lạnh-nhạt của De Gaulle làm cho bàn tay đưa ra phải rút lại bẽ-bàng. Anh quốc đành phải quay về, bơi xuôi theo giòng sông Potomac, nhận vai trò thứ yếu đối với Hoa-Kỳ.

Trong khi ấy thì De Gaulle cương quyết đi tới trên đường tự tạo một lực-lượng nguyên-tử quốc gia. Và Tây Đức, do hiệp-ước hiệp ước vừa được ký-kết, cũng có thể nhờ Pháp giúp đỡ mà có lực-lượng nguyên-tử. Nếu Anh quốc cứ « chờ xem » thì một ngày nào đó tất nhiên Anh cũng sẽ bị liệt vào hàng thứ yếu nữa, đối với ngay cả Pháp về lực-lượng nguyên-tử, một điều mà Anh không thể nào chấp nhận được.

Cho nên, về mặt quân sự Anh cũng cần có mặt ở đại lục càng sớm càng hay, vì lợi-ích lâu dài của quốc-gia Anh cũng như vì lợi-ích quân-bình ở châu Âu sau nầy.

http://tieulun.hopto.org

Và cái khó hiện-thời của Anh quốc, về mặt quân sự, là bề nào cũng chưa yên bề nào : tự lực xây-dựng lực lượng nguyên-tử riêng thì không được nữa rồi, mà gia nhập châu Âu góp sức xây-dựng lực-lượng nguyên-tử chung thì lại bị cản trở.

Về mặt nội-bộ, thất bại của Hội-nghị Bruxelles làm cho uy-tín của đảng Bảo thủ càng bị suy giảm. Kết quả các cuộc thăm dò ý kiến cử-tri cho thấy rằng đảng đối lập, đảng Lao-động nhất-định sẽ thắng trong cuộc tuyển-cử sắp tới và lãnh-tụ của đảng ấy sẽ ra cầm quyền Anh quốc.

Đảng Lao-động có một thắng-lợi tinh-thần, chính-trị là từ năm 1957 đã chống lại kế-hoạch xây-dựng lực-lượng nguyên-tử quốc gia của nội các Bảo-thủ. Ngay bây giờ họ đã nghĩ tới sự cần-thiết hợp-tác với Hoa Kỳ trong việc phòng thủ.

Đảng Lao-động lại cho rằng nội-các Mac Milan và đảng Bảo-thủ không có khả-năng chỉ huy nền kinh-tế tân-tiến và phân-phối thành-quả kinh-tế cho các tầng lớp dân chúng thiếu-thốn. Chương-trình cải-thiện xã-hội của đảng Bảo thủ, mặc dầu các nhân-vật hữu-trách như Mac Milan chân-thành mong muốn thực-hiện, vẫn có tính-chất mị-dân, bởi vì chương-trình ấy tương-phản với mục-đích, bản chất của đảng Bảo-thủ là duy-trì các quyền lợi đã lập thành.

Như đã nói ở trên, thất bại của Hội-nghị Bruxelles đã làm cho tình hình kinh-tế Anh-quốc thêm nặng nề. Về mặt chính-trị, nội các Mac Milan lần nữa lại làm cái bia cho nhiều mũi tên chỉ rích.

Tuy nhiên người ta bỗng ghi nhận một hiện tượng tâm lý mới mà nội các Mac Milan không quên khai thác phần lợi cho mình. Không hiểu tâm-lý này đã diễn tiến theo một quá-trình nào nhưng điều mà người quan sát vô tư thừa nhận là trong hoạn nạn, trong thử thách, trong tủi nhục, bỗng nhiên người dân Anh ngẩng cao đầu bất khuất.

Người ta nhớ lại lời phê-bình của Nã Phá Luân : « Người Anh đánh trận nào cũng thua, trừ trận cuối cùng ». Bây giờ đây người Anh nhận định mấy điều :

a) De Gaulle chống Anh-quốc gia nhập Thị trường chung chính là chống Hoa-Kỳ. Vậy thì Hoa-Kỳ có trách nhiệm đối phó với De Gaulle.

b) Qua cuộc khủng hoảng này, Hoa-Kỳ đã thấy rõ hơn bao giờ một sự thật : Anh-quốc là đồng-minh đáng tin cậy nhất của Hoa-Kỳ và vấn đề Anh gia-nhập Thị-trường chung cần thiết không những cho Anh mà cho cả Hoa Kỳ.

c) Thế cô lập tinh thần của De Gaulle sẽ giới hạn tham vọng của ông ta. Thời gian sẽ mang lại những điều kiện thuận lợi để Anh-quốc gia nhập khối Châu-Âu đại-lục.

Tuy nhiên các nhà lãnh đạo Anh-quốc không hi vọng nhiều ở hiện thời. Họ không tin De Gaulle đầu phục dễ dàng. Nhưng họ vận dụng tinh thần quật khởi của dân-tộc Anh để củng-cố

http://tieulun.hopto.org

nội tình chính-trị và để tranh thủ thời gian tìm đối sách thích đáng.

Mặt khác, họ cũng không thất vọng nhiều. Họ hiểu rằng các quốc gia hội viên Thị-trường chung như Ý, Bỉ, Lục-Xâm-Bảo, Hòa-Lan có nhiều lý do để e ngại phải đối diện với một nước Pháp hùng mạnh, các nước ấy thấy sự có mặt của Anh-quốc có giá trị và hiệu lực của một yếu tố quân bình. Họ sẽ phải hoạt động theo hướng tạo thuận lợi cho Anh-quốc trở về đại lục.

Cuối cùng, các nhà lãnh đạo Anh còn nhắm vào vai trò điều giải của Tây-Đức.

Hoàn-cảnh tế nhị của Tây-Đức : bên Sở, bên Tề

Từ 13 năm nắm giữ chính quyền, chưa bao giờ thủ tướng Adenauer bị đặt vào một tình thế khó khăn, phức tạp như hiện thời. Theo nguyên tắc và theo lời cam kết của ông thì mùa thu này ông phải từ giã chính trường nhường quyền lãnh đạo Tây-Đức lại cho người khác. Trước khi ra đi, ông đã cố gắng thực hiện một trong những hoài-bão lớn lao của ông : giải hòa hai dân tộc Pháp, Đức, chấm dứt một lịch sử hận thù, mở đầu một kỷ nguyên hợp-tác thân hữu. Ông đã thể hiện công-trình nầy bằng một hiệp ước mà những điều cam kết ràng buộc luôn những kẻ kế-nhiệm. Hiệp-ước hợp-tác Pháp-Đức không phải được toàn-thể các đồng chí của ông tán thành. Đã có những nhân-vật lên tiếng đòi đặt vấn-đề liên-minh trên một nền tảng rộng-rãi hơn, bao quát cả châu Âu. Tuy nhiên người ta cũng thừa nhận Hiệp-ước ấy có lợi-ích phục-hồi mau chóng sự hùng mạnh của Tây Đức, nhất là điều khoản về phòng thủ trong Hiệp-ước, theo đó Pháp sẽ giúp đỡ Tây Đức về lực lượng nguyên-tử.

Nhưng thất-bại của Hội-nghị Bruxelles đã thay đổi căn-bản tình-hình. Cả một phong-trào phản ứng bùng dậy, mãnh liệt. Adenauer không còn uy-tín tuyệt-đối của một lãnh-tụ không-thể-sai-lầm. Những nhân vật thân-tín nhất của ông như cựu ngoại-trưởng Von Brentans đã ra mặt chống đối lại ông và kết tội người bạn đồng tâm, đồng chí của ông bên kia biên giới : De Gaulle. Chưa bao giờ Adenauer bị cô-độc như vậy.

Nhưng vấn-đề Tây Đức vượt quá phạm vi của một lãnh-tụ, dù lãnh-tụ ấy là Adenauer. De Gaulle đã phũ-phàng đẩy Tây Đức vào một tình thế phải chọn lựa. Gạt Anh quốc ra khỏi Thị trường chung, rõ-ràng là De Gaulle muốn gạt ảnh-hưởng Hoa-Kỳ ra ngoài. Tây Đức tán thành hay phản đối ? Tán thành tức là chọn Ba-lê, bỏ Hoa-Thịnh-Đốn, phản đối là làm ngược lại sự chọn lựa kia.

Nhưng Tây Đức lại ở vào cái thế *phải dựa cả Pháp lẫn Hoa-Kỳ.*

http://tieulun.hopto.org

Không dựa vào Hoa-Kỳ, Tây Đức sẽ mất nhiều và mất quan-trọng : Tây Bá-Linh và sự an toàn của chế-độ cộng hòa liên-bang.

Không dựa vào Pháp, Tây Đức cũng sẽ mất không kém : hoàn cảnh thuận lợi để phục hồi địa-vị một quốc-gia hùng-cường ở Tây Âu và trên thế-giới.

Nếu ta đi sâu vào tính-chất, nội-dung những sự cần-thiết ấy người ta thấy rằng đi với Hoa-Thịnh-Đốn, Tây Đức có lợi-ích *nhất thời* (hiểu theo nghĩa tương-đối) nhưng *tiên quyết* (không có sự liên-minh với Hoa-Kỳ Tây Đức, không thể chống Cộng). đi với Ba-Lê thì Tây Đức lại có lợi-ích *lâu dài* nhưng *tùy thuộc* (Tây Đức phải tồn tại). Thành ra Tây Đức nhất định không thể bỏ Hoa-Kỳ và Tây Đức cũng không đành bỏ Pháp : Điều-kiện lịch sử, địa-dư, văn-hóa, xã-hội (căn bản) chính-trị, chiến-lược (lâu dài) gắn bó Tây Đức vào đại-lục nhưng điều-kiện tương-quan lực-lượng và điều-kiện phạm-vi, hình thái tranh-chấp giữa hai phe Tự-do, Cộng-sản, lại buộc Tây Đức xem sự liên-minh với Hoa-Kỳ như là lẽ sống còn.

Nhận xét về thái-độ của thủ-tướng Adenauer, có người đã bảo « lòng ông gởi Ba-Lê mà trí ông hướng về Hoa-Thịnh-Đốn ».

Người Đức, các công sự viên của ông Adenauer, những kẻ có hy-vọng kế-nhiệm, mặc dầu không có ác-cảm với Anh quốc như ông, vẫn ở trong một hoàn cảnh tâm tình và ý-thức tương-tự. Hoàn cảnh đặc-biệt của Tây Đức khiến cho đến nay Bonn có một thái-độ rất tế nhị ; nhấn mạnh về sự cần-thiết của việc Anh quốc gia-nhập Thị trường chung, phiền trách thái độ quá cứng rắn của De Gaulle nhưng không có một mức độ phản ứng có ý nghĩa chọn lựa bên nào, cũng không trở lại vấn-đề Hiệp-ước hợp-tác vừa ký-kết.

Trong cuộc khủng-hoảng nầy, Tây Đức đang đóng vai trò điều-giải. Sự điều-giải bị giới hạn trong những điều-kiện đặc-biệt của quốc-gia ấy. Hơn thế, giới quan-sát có cảm-tưởng rằng bao lâu thủ-tướng Adenauer còn tại vị, chưa có những nhân-vật mới thay thế, thì sự điều-giải kia không giúp được gì nhiều vào việc vận động De Gaulle thay đổi lập trường: Nó chỉ có hiệu-lực giữ cho khỏi Thị-trường chung khỏi bị xáo động nhiều. Mặt khác, nó chỉ có ý nghĩa xác-định lập trường dứt-khoát Liên-minh với Hoa-Thịnh-Đốn đối đầu với Cộng-sản.

*
* *

Đến đây bạn đọc đã nhìn khái-quát tình-hình Châu Âu sau khi Hội-nghị Bruxelles thất-bại. Hiển-nhiên là Tổng thống De Gaulle đã gây ra cuộc khủng hoảng hiện thời. Có thể tóm tắt tình-hình bằng những nét lớn sau :

a) *Tây Âu chia rẽ hơn cả bao giờ*, kể từ sau thế giới chiến tranh lần thứ hai : Anh cần giữ mối liên-hệ đặc-biệt với Hoa Kỳ nhưng cũng cần có mặt tại Châu Âu thống-nhất đang thành-hình, Tây Đức cần đi với Hoa-Thịnh-

http://tieulun.hopto.org

Đồn nhưng cũng cần dựa vào Pháp, các quốc gia hội-viên Thị trường chung chống thái-độ cứng rắn của Pháp nhưng bị ràng buộc với Pháp vì quyền lợi ở một Thị-trường chung hưng-thịnh.

b) Qua các việc ký kết Hiệp ước hợp tác với Tây Đức, khước từ lực lượng nguyên-tử đa-phương, gạt Anh ra ngoài đại-lục, De Gaulle muốn xác-nhận khuynh-hướng « *Châu Âu độc-lập liên-minh bình-đẳng với Hoa-Kỳ* ».

Trong khi ấy người ta biết rằng bước vào năm 1963, Hoa Kỳ với trách nhiệm trọng đại của một quốc-gia cầm đầu thế-giới tự-do, cần phải chuẩn bị để nói chuyện với Nga-Sô về các vấn-đề tranh chấp lớn lao : Bá-Linh, Tài-bình, Cuba v... v...

Sự « nói chuyện cuối cùng » này vô cùng quan-trọng vì nó có thể mở ra một kỷ-nguyên hòa bình trong đó hai phe tranh đua với nhau về kinh tế, mà cũng có thể dẫn tới một cuộc khủng-hoảng ghê gớm với sự đe-dọa của chiến-tranh. Thành thử, chính lúc này hơn bao giờ hết, Hoa-Kỳ cần : a) *Một sự lãnh đạo chặt chẽ và thông suốt*. b) *Một hậu thuẫn của thế giới tự do đoàn-kết* Cũng như cần : a) *Một lực lượng phòng thủ chung hùng mạnh*, để-phòng Cộng sản gây hấn. *b*) *Một lực lượng kinh tế chung lớn lao* khả dĩ thắng lợi trong cuộc tranh đua kinh tế với Cộng-sản.

Đem những nhu cầu này đặt trước tình hình khủng hoảng ở Tây Âu nói trên, người ta hẳn ý thức được những nỗi khó-khăn mới của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên nếu phân tích tính chất các khó khăn này và xem xét những khả năng giải quyết ta thấy :

a) Chưa bao giờ nguyên-tắc liên-minh với Hoa-Kỳ bị phủ-nhận.

b) De Gaulle đã giúp cho Hoa-Thịnh-Đồn nhận định thực-tế hơn về phương thức liên minh với một Châu Âu hồi sinh và đang tiến trên đường thống-nhất.

c) Tuy nhiên lập trường của De Gaulle có tính-chất không-tưởng và phiêu-lưu : trục Ba-Lê Bonn sẽ đưa hai quốc gia ấy về đâu ? Tây Âu có thể tồn-tại độc-lập và biệt-lập được chăng nếu cuộc khủng-hoảng về sự liên minh với Hoa-Kỳ kéo dài ?

Dư luận cho rằng De Gaulle quá cố-chấp, không chịu đấu-phục thực-tế phũ phàng của thế kỷ : thế giới có hai phe, hai quốc gia lãnh đạo đối nghịch. Những cái gì gọi là phe Trung lập, là Phi liên-kết, là Lực lượng thứ ba, thật ra không có tính cách tình-cờ, tao ngộ lịch-sử : những cái ấy chỉ được tồn-tại nếu có sự chấp nhận công-khai hay mặc-nhiên của hai phe.

Thành thử thực-chất cuộc khủng hoảng hiện thời là một cuộc tranh-chấp về *định-thức* hơn là một cuộc tranh-chấp về *ý-thức*.

Giải-pháp của De Gaulle nguy-hiểm vì nó có thể đưa đến một cuộc *đảo-lộn liên-minh* : nếu không có liên-minh châu Âu — Hoa Kỳ tất phải có trục Ba-Lê — Bonn — Mạc-Tư-Khoa, một Châu Âu đại lục gồm có cả

http://tieulun.hopto.org

Nga-Sô và bị Cộng sản thao-túng. Vì cho rằng trong điều-kiện tình hình thế giới hiện nay Tây Âu có thể sống độc-lập và biệt lập giữa một Hoa Kỳ hùng mạnh (nhưng bây giờ đã xa vời) và một Nga-Sô cũng hùng mạnh (lại nằm chung đại lục) là một sai lầm tai hại về quan-niệm.

Nhưng *giải pháp của Hoa.Thịnh-Đốn cũng không hoàn thiện* : De Gaulle không phải hoàn-toàn vô lý khi ông ta nhằn mạnh về nguyên tắc tôn-trọng chủ-quyền quốc-gia trong việc quyết-định sử-dụng lực-lượng nguyên-tử đa phương. Theo De Gaulle định thức sử-dụng lực-lượng nguyên-tử đa phương hiện thời cuối cùng và trong thực-tế đưa đến sự tối hậu quyết-định của Hoa-Thịnh-Đốn, mặc dầu một quốc-gia nào đó tự xét « quyền-lợi tối cao của xứ sở bị xâm-phạm » và quyết-định xử dụng vũ khí hạch tâm.

Vấn đề đặt ra cho Hoa-Kỳ để giải quyết các khó khăn hiện thời ở Tây Âu là *tìm những định thức mới về chính trị và chiến lược vậy.*

Trong cuộc họp báo đầu tháng 2 vừa rồi, Tổng-Thống Kennedy đã tỏ một thái-độ mềm dẻo, thực tiễn. Ông tuyên-bố không trù-liệu trả đũa Tổng Thống Pháp về chính trị hay kinh-tế. Ông cho biết Mỹ nhận thức ý muốn của Châu-Âu muốn tham-gia rộng rãi hơn vào việc sử dụng các lực-lượng nguyên-tử của Liên-Minh. Hoa-Kỳ sẵn sàng đưa ra những đề nghị mới nhắm làm thỏa mãn các nguyện-vọng của Châu-Âu và cũng sẵn-sàng thảo luận về các định-thức khác nếu xét thấy cần.

Hoa-Kỳ đã thấy vấn đề vậy. Và thấy được tức là đã có được thuận lợi đầu tiên trong sự cố gắng giải quyết các khó khăn nói trên.

TIỀU-DÂN

17-2-63

Tài liệu tham khảo :

Những bài của : K. S. Karol, Boris Kidel, J J. Servan - Schreiber, André Pierre, Jack Chargelègue, Chaude Krief, René Dabernat, Raymond Tournoux.

✶ Cây thẳng, bị chặt trước.
Giếng ngọt, bị cạn trước.

Trang-Tử

✶ Của chiếm nhiều, mà không biết đựng, thì quả thật là một cái kho oán vậy.

Thiết Uyển

✶ Cùng sống chung với nhau trong lúc ưu hoạn thì dễ.
Cùng ở chung với nhau lúc có quyền lợi thì khó.

Lữ-Đông-Lai

http://tieulun.hopto.org

CÁC TRẺ SƠ SINH

VÀ TRẺ EM

NUÔI BẰNG

SỮA BỘT

Guigoz

— Mau mập

— Ít đau

— Chóng lớn

— Khỏe mạnh

Tổng phát hành : TRUNG VIỆT DƯỢC PHẨM CUỘC

66, GIA-LONG — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-PHƯƠNG

AI ĐÃ THỐNG NHẤT VIỆT-NAM :

Nguyễn-Huệ hay Nguyễn-Ánh ?

THỐNG nhất một quốc-gia, bao giờ cũng là một vấn-đề quan-trọng. Danh tiếng Cavour đã trở thành bất diệt là nhờ việc thống nhất nước Ý, cái tên Bismarck đã được lịch-sử thế-giới không quên là nhờ việc thống nhất nước Đức. Tại đất nước Việt Nam, hỏi ai là người đầu tiên đã thống nhất được sơn hà, thiết tưởng là một điều cần phải minh định, vì đó là một món nợ tri ân mà mọi người dân, bất cứ ai, đều có bổn phận phải trả. Vậy mà nay, đối với nhiều người, vấn-đề đó đang còn ở trong tình trạng phân vân. Các sử gia có kẻ chủ trương rằng vinh dự thống nhất Việt-Nam phải dành cho Nguyễn-Huệ, nhưng có kẻ lại quả quyết rằng Nguyễn-Ánh mới là người đáng lãnh. Vấn-đề chưa dứt khoát như vậy, phần nhiều là bởi các sử gia về trước, khi đề-cập đến, thường trình bày chung với các sự nghiệp khác của hai vị anh hùng vừa nói, chứ không tách riêng ra để nghiên-cứu cho thấu đáo, không so sánh vị nầy với vị khác, hoặc có so sánh đi nữa, thì lại làm việc đó một cách chủ quan, không chịu đem các sự kiện lịch-sử ra làm chứng. Sau đây, để cho vấn-đề được rõ ràng, chúng tôi xin nói đến 1) lập trường của những người ủng-hộ Nguyễn-Huệ, rồi 2) lập trường của những người ủng-hộ Nguyễn-Anh, và sau hết 3) ai đã thống nhất Việt-Nam ở giáp giới hai thế kỷ XVIII, XIX.

I. Lập trường của những người ủng-hộ Nguyễn-Huệ.

1) *Josehp Buttinger.*

Trong số những kẻ nghĩ rằng Nguyễn-Huệ là người đã thống nhất Việt-Nam,

http://tieulun.hopto.org

trước hết phải kể một sử gia ngoại quốc, (Mỹ), Josehp Buttinger. Đọc quyển *The Smaller Dragon*, chúng ta thấy tác giả viết :

> Cuộc nổi dậy của Tây Sơn không mấy chốc đã trở nên tai hại cho họ Nguyễn, Chúa miền Nam. Họ Nguyễn sụp đổ năm 1777. Nhưng họ Trịnh, là những người đã muốn khai thác cơ hội khó khăn của họ Nguyễn để vào xâm lăn miền Nam, năm 1774, cũng đã bị một số phận như thế. Tây Sơn, vừa vững chân ở miền Nam liền quyết định tiến ra lưu vực sông Hồng Hà. Khi Hà-Nội rơi vào tay chế độ mới của miền Nam, thế là nước Việt - Nam được lại thống nhất. Họ Trịnh bị loại bởi năm 1786. Một năm sau, Tây-Sơn tiêu diệt nốt nền quân chủ đang tan rã của nhà Lê. Năm 1788, dân Việt Nam, dưới quyền lãnh đạo tài giỏi của Tây Sơn, mà đánh bại lần nữa mưu mô xâm chiếm bán đảo Đông-Dương của người Trung-Quốc.
>
> Tây-Sơn cai trị không được bao lâu, nhưng sự thống nhất Việt-Nam vẫn còn đó, khi vị vua cuối cùng của nhà họ bị lật đổ năm 1802, và lần nầy cũng bằng võ lực tiến từ Nam ra. Song le, đây là phần của một câu chuyện khác : khi Tây - Sơn mất, số phận của Việt.Nam đã bị ảnh hưởng bởi những mãnh lực từ Tây phương du nhập vào châu Á (1).

Về quan niệm thống nhất của Buttinger nói đây, thiết tưởng nên có vài lời thắc mắc. Theo như ông cho biết thì Việt-Nam đã được thống nhất khi Hà-Nội rơi vào tay Tây-Sơn, năm 1786. Hỏi thống nhất như vậy là nghĩa lý làm sao ? Nếu ông hiểu tiếng đó theo quan niệm thông thường, nghĩa là tất cả nước từ Nam chí Bắc đều thuộc về một chính quyền tối cao cai trị, thì nói như ông không thể được, vì năm 1786 sau khi Nguyễn-Huệ đánh bại Trịnh-Tông, vua Lê chẳng những vẫn còn, mà lại trực tiếp cai trị Bắc Hà nữa. Nói cách khác, vào năm 1786, nước Việt-Nam có hai vua cai trị hai miền, Lê-Chiêu-Thống

---

(1) Joseph Buttinger, *The Smalter Dragon*, Frederick A Praeger, New York, 1958, trang 176 : The Tay son rebellion very quickly became fatal for the Nguyen, the masters of the South. They fell in 1777 But the Trinh too, who had tried to exploit the difficulties of the Nguyen and invaded the South in 1774, were marked for doom. As soon as the Tay son were in solid control of the South, they decided to march north into the Red River valley. When Hanoi fell to the new regime of the South, Vietnam was at last reunited The Trinh were driven out in 1786. A year later, the Tay son abolished the decrepit Le monarchy also. In 1788, the Vietnamese, under the competent military leadership of the Tay son, defeated another Chinese attempt to penetrate into the Indochinese Peninsula. The rule of the Tay son was brief, but the unity of VietNam survive when the last of their rulers was overthrown in 1802, again by forces that moved up from the South. This, however, is part of another story : when the Tay son fell, the destinies of Vietnam were already influenced by the forces that had intruded into Asia from the West.

http://tieulun.hopto.org

miền Bắc và Thái Đức (Nguyễn-Nhạc) miền Nam. Giả sử Buttinger nghĩ rằng nhất thống là người Việt-Nam cai trị đất Việt-Nam, thì còn cần gì phải nêu lên vấn đề nhất thống, vì thời Trịnh, Nguyễn, cũng là người Việt-Nam cai trị người Việt-Nam. Theo đó, chúng ta thấy được rằng lý luận của tác giả không phải là chỉ không chặt chẽ mà thôi, mà còn sai lạc là đàng khác.

2) Văn-Tân.

Sự sai lạc của Buttinger về vấn đề thống nhất Việt-Nam không khiến chúng ta bỡ ngỡ bao nhiêu, vì một sử gia ngoại quốc, dầu cho cố gắng nghiên cứu Việt sử đến đâu, cũng vẫn dễ dàng sơ hở. Điều đáng lấy làm lạ là một người đã quen biết nhiều với lịch sử nước nhà như ông Văn-Tân cũng chủ trương giống tác giả của *The Smaller Dragon*, dầu là với một luận điệu khác. Thật thế, cách đây không lâu, trong tập san *Nghiên Cứu Lịch-sử* nhân dịp phê bình *Nước Việt-Nam, Lịch-sử và Văn-minh* (*Le Việt-Nam, Histoire et Civilisation*) (1) của ông Lê-Thành-Khôi, ông Văn-Tân đã quả quyết rằng chính Nguyễn-Huệ đã thống nhất Việt-Nam khi ông nầy ra Bắc lần đầu vào năm 1786. Đây lời ông nói:

> Có thật Gia Long đã có công thống nhất nước Việt-Nam hay không? — Chúng tôi ngờ lắm. Một người năm 1784 đã rước 20.000 quân Xiêm và 300 chiếc thuyền Xiêm kéo vào giày xéo đất nước, cũng cái người đó lại nhờ Bá-Đa-Lộc cầu viện Pháp, và đã thực sự mượn quân Pháp đánh quân Tây Sơn, tiếp tục gây nội chiến, người đó khó mà có những tư tưởng thực sự thiết tha với sự nghiệp thống nhất quốc-gia. Giả sử năm 1784, tướng Xiêm là Chiêu-Tăng và Chiêu-Xương thắng trận, thì tình thế nước Việt-Nam, nếu không giống tình thế nước Trung-Hoa khi Ngô-Tam-Quế mời quân Mãn-Thanh tiến vào Trung-quốc đánh đuổi Lý-Tư-Thành, lãnh tụ của khởi nghĩa nông dân, rồi chiếm luôn lấy Bắc-Kinh, rồi tiến lên chiếm lĩnh toàn bộ nước Trung-Hoa, thì cũng xoay ra một cục diện phiến phức khác làm đau khổ nhân dân và làm nguy vong đến Tổ-Quốc. Việt làm của Gia Long đã kết án Gia-Long: Gia-Long chỉ đấu tranh vì quyền lợi của giống họ nhà y, khi cần thiết y sẵn sàng mở rộng cửa quan cho quân ngoại quốc vào xâm chiếm, và thật sự một đời y đã mở cửa đến hai lần. *Người đấu tranh sự nghiệp thống nhất của Tổ-Quốc không phải là Nguyễn-Phúc Ánh (Gia-Long) mà lại là Nguyễn-Huệ.* Sau khi diệt bọn phong kiến cát cứ ở Đường trong là bọn chúa Nguyễn, và bọn phong kiến ở Đường ngoài

(1) Sách của ông Lê-Thành-Khôi được xuất bản ở Pháp do Les Éditions de Minuit, năm 1955.

http://tieulun.hopto.org

là bọn chúa Trịnh, Nguyễn-Huệ đã thực sự thực hiện được nền thống nhất của nước Việt-Nam. *Đó là vào năm 1786; khi Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc lần thứ nhất.* Nền thống nhất được củng cố thêm khi Nguyễn Huệ cả phá xong 20 chục vạn quân xâm lược Mãn Thanh. Từ đó cố tình dựa vào lực lượng ngoài để tiếp tục nội chiến và phá nền thống nhất là Nguyễn-Phúc-Ánh ở miền Nam, và Lê-Chiêu-Thống ở miền Bắc. Việc Nguyễn-Huệ đột nhiên chết sớm làm cho nhà Tây sơn sớm đổ, và tạo điều kiện cho Nguyễn-Phúc-Ánh tiến quân ra Bắc. Đánh đổ được Tây-Sơn, lẽ tự nhiên Nguyễn-Phúc-Ánh được hưởng sự nghiệp thống nhất Tổ quốc do Nguyễn-Huệ xây nền đắp móng sau khi tiêu diệt xong cái lực lượng phong kiến cát cứ ở bên trong, và các lực lượng xâm lược của nước ngoài (1).

Đây không cần phải lặp lại điều đã nói trên nhân phê bình Buttinger về chỗ ông nói không đúng khi chủ trương rằng Nguyễn-Huệ đã thống nhất Việt-Nam năm 1786. Vấn đề nên nhìn kỹ vào, có lẽ là lý luận Văn-Tân nêu ra để có thể kết luận Nguyễn-Ánh « khó mà có những tư tưởng thực sự thiết tha với sự nghiệp thống nhất quốc gia ». Lý luận của tác giả dựa vào ba sự kiện: cầu cứu quân Xiêm, mượn quân Pháp giúp, và gây nội chiến.

Trước tiên, thử đặt câu hỏi căn bản nầy, là ba sự kiện được nói đến đó có phải trái ngược với vấn đề thống nhất không? Chúng tôi thiết tưởng rằng không. Muốn thống nhất nào có bắt buộc nhất thiết phải không được gây nội chiến, hoặc không được mượn đến lực lượng nước ngoài?

Quả thế, để thực hiện công cuộc thống nhất, một điều rất khó tránh được, đó là chiến tranh, và phần nhiều là nội chiến. Bởi vì, nếu có một vài trường hợp một nước bị chia cắt bởi lực lượng ngoại bang, thì đa số tình trạng đất nước chia cắt chỉ là do các lãnh tụ địa phương không chịu bỏ mất chủ quyền tối cao của mình để gia nhập một tổ chức hành chánh rộng lớn hơn. Muốn khuất phục hạng lãnh tụ hẹp hòi đó, hầu như võ lực mới có hiệu lực. Đàng khác, xem ra Văn-Tân không nhìn xa cho lắm, vì nếu bảo rằng Nguyễn Ánh, bởi gây nội chiến, nên không thể thiết tha với việc thống nhất, thì sao lại không áp dụng tư tưởng đó vào trường hợp Nguyễn-Huệ, vì chính Nguyễn-Huệ đã gây nội chiến trước?

Điều thứ hai phải xét, đó là Nguyễn-Ánh đi mượn lực lượng nước ngoài. Theo như lịch-sử thế-giới cho biết, thì trong việc thực hiện thống nhất, mà đi mượn lực lượng nước ngoài, không phải riêng Nguyễn-Ánh. Cavour chẳng hạn, muốn làm cho toàn cõi đất

(1) Tập san *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7, ra tháng 9, 1959, trang 29, ở bài đề là « Mấy ý kiến đối với quyển *Nước Việt Nam, Lịch sử và Văn minh* của ông Lê-Thành-Khôi.

http://tieulun.hopto.org

Ý trở thành một quốc-gia duy nhất, đã không ngần ngại đi mượn binh-sĩ của Napoléon III. Ông đã đi mượn, và ông đã làm xong việc. Hỏi ai đi lý luận rằng như thế là liều cho Napoléon chiếm Ý để từ chối công trình thống nhất của Cavour? Chúng tôi không cần phải bàn đến ví dụ Văn Tân đem ra về việc Ngô-Tam-Quế cầu viện quân Mãn Thanh, vì chính ông ta cũng đã tự thú rằng ví dụ đó không giống với trường hợp Nguyễn-Ánh. Nguyễn-Ánh, sự thực có đi mượn quân Xiêm và quân Pháp, nhưng cuối cùng Nguyễn-Ánh đã thống nhất, hỏi sao không nhìn vào sự kiện lịch-sử đó để đánh giá, mà lại đi giả sử này kia để từ chối?

Đàng khác, nói cho đến nơi, có phải khi đi cầu viện quân Xiêm, Nguyễn-Ánh đã «sẵn sàng mở cổng cửa quan cho quân ngoại quốc vào xâm chiếm» không? Không phải tí nào, mà trái lại đó chỉ là dịp Nguyễn-Ánh quá tha-thiết với *Tổ-quốc* ông, nghĩa là với *đất nước tổ tiên* ông để lại. Nhưng có phải quá nặng về phần *Tổ quốc* đó mà ông quên mất phần ích lợi của nhân dân, như Văn Tân đi tố cáo không? Cũng không nữa nốt. Sở dĩ Văn Tân có thể chê trách Nguyễn-Ánh như vậy là vì ông thường đọc lịch-sử với *cặp mắt đỏ*, nghĩa là cặp mắt đau, nên không thấy được rõ. Chứ thực ra, ngay trong chuyện quân Xiêm sang đánh Gia-Định, người ta có thể đọc được rõ ràng những dòng chứng minh tấm lòng thương xót xâu xa của nhà lãnh đạo họ Nguyễn đối với dân đen. Thấy quân Xiêm vừa thắng Tây Sơn (lúc đầu), nhưng lại vừa quấy nhiễu quần chúng, Nguyễn Ánh đã bồi hận than thở với tướng sĩ rằng: «Được nước cốt được lòng dân; nay Châu-Văn-Tiếp đã mất, nên quân Xiêm phá phách không sao chế ngự được; được Gia Định mà không đáp lại lòng kỳ vọng của dân, ta không nỡ nào làm. Thà rút quân Xiêm về để dân ta khỏi khổ thì hơn.» (1) Hỏi như thế gọi là không tha thiết đến nhân dân sao?

Về việc mượn người Pháp giúp, cũng không phải là một điều đáng chê nơi Nguyễn-Ánh. Trước hết như đã nói trên, việc mượn nước ngoài giúp, tự nó không phải là một việc đáng chỉ trích. Hơn nữa, việc Nguyễn-Ánh dùng người Pháp, bắt họ phục vụ cho ông, lại là một chỗ đáng phục trong sự nghiệp của ông. Thật thế chính lúc các cường quốc Đông nam Á đang như ngủ say trong cương giới chủ quan tự mãn của mình, Nguyễn-Ánh đã đủ óc rộng rãi để liên lạc với Tây phương, và có đủ tài khôn khéo để điều khiển người Âu khi họ đến ở dưới quyền ông. Về sau, khi Minh trị Thiên hoàng cải tân được nước Nhật chẳng qua cũng đi lại con đường Nguyễn Ánh đã đi hơn nửa thế kỷ về trước.

---

(1) Về vấn đề Cavour cầu viện quân Pháp, xem chẳng hạn quyển *Histoire de l'Italie*, của Georges Bourgin, Presses Universitaires de France, Paris, 97.

(2) *Thực lục chính biên, đệ nhất kỷ*. q. 2 tờ 14b: Đắc quốc tại đắc dân tâm, kim Châu-Văn-Tiếp ký một, Xiêm binh vô hễ tứng dắc Gia-Định nhi thất dân vọng, ngô bất nhẫn vi hành. Thả thối sư vô đỗ vi ngô dân khổ dã.

http://tieulun.hopto.org

Người ta còn nói rằng chính sự Nguyễn-Ánh cầu viện với Pháp đã làm cớ cho nước Pháp xâm chiếm Việt-Nam nào khoảng giữa thế kỷ XIX. Nói thế thật là lý luận một cách ép uổng. Triều đình Pháp, khi họ sắp đặt để can thiệp vào Việt-Nam bằng võ lực, năm 1857, đã bảo nhau rằng hiệp ước ký kết năm 1787 giữa người đại diện Louis XVI không thể dựa vào làm một lý do để hành động, vì Pháp đã không giữ (1). Vả lại, khi xét về sự nghiệp Nguyễn-Ánh, sao có thể lấy những việc xảy ra trong đời Tự-Đức — tức là chắt của Nguyễn-Ánh — để trà trộn vào cho được bớt giá trị ông xuống. Hồi khi xét việc Quang Trung, người ta có lấy những việc xảy ra trong đời Quang-Toản — là con của Quang.Trung — để trừ bớt đi không ?

Nay, thử tìm xem tại sao Buttinger và Văn-Tân đã có thể cho rằng trong lần ra Bắc hà năm 1786 Nguyễn-Huệ đã thực hiện được thống nhất. Các ông ấy nói thế, một là vì lầm lẫn về chính sự kiện thống nhất, như đã trình bày trên, hai là vì các ông đã hiểu sai chữ nhất thống, khi các sách sử chép rằng vua Lê-Hiển-Tôn đã yết chiêu nhất thống ở cửa Đại hưng (2). Theo *Cương mục*, chẳng hạn, chúng ta thấy rằng : « Văn Huệ đến yết kiến, rồi xin rằng ngày hôm sau thiết đại triều, để ông dâng lên sổ sách lính và dân cho được làm sáng tỏ ý nghĩa tôn phù nền nhất thống (3). Bấy giờ vua đã bệnh nặng, cũng ngự ra điện Kính thiên để nhận và ra lệnh ban bố một tờ chiêu nhất thống cho trong ngoài đều biết » (3) Nhất thống ở đây rõ ràng là không có nghĩa như thống nhất, mặc dầu đôi khi người ta cũng dùng hai tiếng lẫn lộn nhau. Theo đoạn văn của *Cương mục* vừa trích, nhất thống có nghĩa là từ bây giờ một mình vua nắm giữ chính quyền, chứ không còn cái nạn có vua lại có chúa như bao nhiêu lâu về trước.

Người ta cũng không thể viện lẽ Nguyễn-Huệ khi ra Bắc lần đầu — năm 1786 — đã lấy danh nghĩa phù Lê để nói rằng Tây-Sơn đã tự nhận là tôi con nhà Lê nên trong ngoài cũng chỉ là một nước. Thiết tưởng không thể nào hiểu như vậy được, vì phù Lê không phải có nghĩa là thuộc về nhà Lê. Vào cuối thế kỷ XIV nhà Minh sang đánh nhà Hồ cũng đã lấy tiếng phù Trần, nhưng đời nào nhà Minh thuộc về nhà Trần.

Riêng ông Văn Tân, khi chủ trương Nguyễn Huệ đã thống nhất Việt-Nam từ năm 1786, ông còn có một động cơ khác thúc đẩy, đó là lòng sốt sắng phục vụ chủ nghĩa Cộng sản của ông. Với lòng nhiệt thành nầy, ông đã

---

(1) Xem tờ trình của giáo sĩ Hue trong La-geste *Française en Indochine*, của Georges Taboulet (Paris, 1955, 1956), trang 406.

(2) Ngô-Thời-Chí, *Hoàng Lê Nhất Thống chí*, bản dịch của Ngô tất Tố, trang 83.

(3) *Cương mục*, q.46, tờ 25a : Văn Huệ kỳ tiến yết, toại thỉnh cải nhật thiết đại triều nghi, hiến thượng binh dân hộ tịch, dĩ minh nhất thống tôn phù chi nghĩa. Chí thị đế lực tật, ngự Kính thiên điện thụ chi, lệnh hạ nhất thống chiếu thư bố cáo trung ngoại.

http://tieulun.hopto.org

thấy nơi Tây-Sơn nói chung, và nơi Nguyễn-Huệ nói riêng, một lợi khí để tuyên truyền, nên ông đã vội nắm lấy. Ông cho rằng Tây-Sơn, nhất là Nguyễn-Huệ là những tay lãnh tụ của một cuộc khởi nghĩa nông dân, mặc dầu theo lịch sử vẫn không có cuộc khởi nghĩa nông dân nói đó, thế rồi ông tìm mọi cách để đề cao Nguyễn-Huệ, vì trông việc đề cao Nguyễn Huệ ông thấy cả một sự vinh quang cho chủ nghĩa. Từ đó, cái gì Nguyễn-Huệ làm cũng tốt, và cái gì tốt cũng phải là do Nguyễn-Huệ làm. Xem ra Văn Tân không biết rằng lúc đầu nông dân ủng hộ Tây-Sơn chẳng qua là vì bị Tây-Sơn lừa bịp cách nầy rồi cách khác, và trong việc ủng hộ, họ cũng chỉ là làm một cách tiêu cực, nghĩa là chỉ không giúp quân Chúa Nguyễn bắt họ, hay không tố cáo họ với Chúa Nguyễn. Một điều nữa, hình như Văn Tân cố ý không nghĩ đến, đó là mục đích nổi dậy của Tây-Sơn. Họ nổi dậy để làm gì ? Để lập một nền dân chủ tư ? Để lập một nước Cộng hòa tư ? Không, họ nổi dậy chỉ là để rồi làm vua, nghĩa là, theo cách nói Văn Tân, để lập lại nền quân chủ phong kiến. Và về phương diện nầy, Tây-Sơn còn phong kiến gấp mấy lần các chúa Nguyễn về trước và các vua họ Nguyễn về sau, vì không phải Tây-Sơn chỉ có một chúa hay một vua, mà đến ba vua, rồi rút lại hai vua, với hai triều đình riêng biệt. Hỏi còn đâu, những tay lãnh tụ cuộc nổi dậy nông dân như Văn Tân ca tụng ?

Hơn nữa, khi cao rao các cuộc nổi dậy nông dân, Văn Tân cũng như các đồng chí ông đã lý luận một cách ngây thơ, thiển cận. Nói cho đúng, sự nông dân ý thức sức mạnh tập thể là một hiện tượng tương đối mới. Kể từ khi phong trào Cộng-sản bành trướng, người ta mới nung rèn ra những tiếng nhân dân cách-mạng, nông dân khởi nghĩa, để kêu gọi đại chúng ủng hộ những nhà độc tài mới. Người ta vừa áp chế vừa huấn luyện mãi mà nay không chắc số đông những người lam lũ cày bừa đã nghe theo hay chưa ? Ngay một việc hiện giờ người ta đang cố xuyên tạc những sự kiện lịch-sử để lôi cuốn đó cũng đã chứng minh rằng việc huấn-luyện đám dân cày để họ có ý-thức tập thể chưa được kết quả mỹ mãn. Như vậy, hỏi Văn-Tân dựa vào đâu để có thể nói đến một cuộc nông dân khởi nghĩa vào giữa hạ bán thế-kỷ XVIII ? Ông có thể nói như thế chỉ là vì ông đem tư tưởng và sự việc của thế kỷ XX đặt vào thế kỷ XVIII, nhưng thiết tưởng thế kỷ XVIII đâu có phải thế kỷ XX ? Để thấy sự vô lý của chủ trương bứng thời sau lên thời trước như vậy, tưởng nên nghĩ đến tâm lý của một hạng trẻ con sinh sau đẻ muộn. Ta thử nghĩ đến một đôi vợ chồng vào bóng xế của cuộc đời, sau một thời gian vài chục năm lam lũ làm lụng và dành dụm, đã có thể cải thiện được nếp sống, đổi từ mái nhà tranh sang ngôi nhà gạch, hoặc từ chiếc xe đạp chở nhau đi làm sang chiếc Lambretta hoặc ô-tô, rồi chính trong lúc đã tạm gọi được là đầy đủ

http://tieulun.hopto.org

đó, đôi vợ chồng may mắn sinh được một đứa con. Đứa con nầy lớn lên, hắn dễ dàng tưởng rằng cha mẹ hắn tự bao giờ về trước đã có ngôi nhà gạch, đã có chiếc ô-tô, hắn có biết đâu tình cảnh gia-đình cha mẹ hắn trước kia khác bây giờ rất xa. Tâm trạng hiểu lầm đó của đứa trẻ ngây ngô, một phần nào cũng là tâm trạng của ông Văn Tân khi ông cho rằng hoàn cảnh thế kỷ XVIII cũng giống như hoàn cảnh ở thế giới đó trong thế kỷ XX.

Tâm trạng như vậy, cổ nhiên lý luận nhiều khi lúng túng. Đọc đoạn vừa trích ở trên mà thôi, chúng ta cũng nhận được tính cách lẩn quẩn đó ngay trong các điều ông nói, chưa cần phải xét xem điều đó có đứng với chân lý lịch sử hay không. Thử đọc câu ông nói: «Nguyễn-Huệ đã thực hiện được nền thống nhất của Việt-Nam. Đó là năm 1786, khi Nguyễn-Huệ đem quân ra Bắc lần thứ nhất. Nền thống nhất được củng cố thêm khi Nguyễn Huệ cả phá xong 20 vạn quân xâm lược Mãn Thanh. Từ đó cổ tình dựa vào lực lượng nước ngoài để tiếp tục nội chiến và phá nền thống nhất là Nguyễn-Phúc-Ánh ở miền Nam, và Lê-Chiêu-Thống ở miền Bắc». Theo ông, từ 1786 Nguyễn-Huệ *đã thực hiện* được nền thống nhất, vậy mà từ đó còn có Nguyễn-Phúc-Ánh và Lê-Chiêu-Thống *tiếp tục gây nội chiến*. Nên nhớ các tiếng *tiếp tục và nội chiến*. Tiếp tục nghĩa trước đã đánh và nay còn đánh nữa, và nội chiến nghĩa là đánh trong nước, giữa những người cùng giống nòi. Như thế, sao nói được là đã thực hiện xong nền thống nhất? Đàng khác, sau khi Nguyễn-Huệ đánh đuổi quân Thanh, hỏi Lê-Chiêu-Thống đâu ở miền Bắc nữa mà nói là vua tiếp tục phá nền thống nhất?

Đó là tìm hiểu ông Văn Tân và phi bác chủ trương của những kẻ nói rằng Nguyễn-Huệ đã thống nhất Việt-Nam từ năm 1786. Nhưng nếu Nguyễn-Huệ chưa thống nhất vào năm Bính ngọ (1786), hỏi ông có bao giờ thống nhất được Việt-Nam không? Ở phần thứ ba, khi trình bày sự kiện lịch sử về vấn đề thống nhất, sẽ xin trả lời cho câu hỏi nầy.

II. Những người ủng hộ Nguyễn-Ánh

1) *Trần-Trọng-Kim.*

Thường khi chép về Nguyễn-Ánh, các sử gia liệt việc thống nhất giang sơn vào hạng những thành công to tát nhất của ông. Trần-Trọng-Kim đã làm như vậy. Trong quyển *Việt-Nam sử lược*, ông đã đặt cho chương thứ XIII nhan đề nầy: «Nguyễn-Vương thống nhất nước Nam». Qua cả chương đó, ông trình bày các việc Nguyễn Ánh đã làm để khôi phục sự nghiệp họ Nguyễn ở Gia-Định, ở Nam-Hà, và để chiếm cứ Bắc-Hà. Để kết luận, ông viết:

> Nhà Tây-Sơn khởi đầu từ năm mậu tuất (1778) Nguyễn-Nhạc xưng đế ở Quy-Nhơn, đến năm mậu tuất (1802) cả thảy là 24 năm. Nhưng Nguyễn-Nhạc chỉ làm vua từ đất Quảng-

http://tieulun.hopto.org

Nam, Quảng-Nghĩa trở vào mà thôi, còn từ Phú-Xuân trở ra thì thuộc về vua Lê. Đến năm mậu thân (1788) (1) vua Quang-Trung xưng đế hiệu, rồi ra đánh giặc Thanh, lấy lại đất Bắc-Hà, sửa đổi việc chánh trị. Từ đó nước Nam mới thuộc về nhà Nguyễn Tây-Sơn.

Vậy kể từ năm mậu thân (1788) đến năm nhâm tuất (1802) thì nhà Tây-Sơn chỉ làm vua được 14 năm mà thôi.

Trong bấy nhiêu năm phải đánh Nam dẹp Bắc luôn, không mấy lúc nghỉ việc chiến tranh, cho nên nhà Tây-Sơn không sửa sang được việc gì. Và sau khi vua Quang Trung mất rồi, vua thì hèn, quan thì nhũng, chính trị bỏ nát, lòng người oán giận, ai cũng mong mỏi được thời thịnh trị để yên nghiệp làm ăn. Bởi vậy cho nên khi vua Thế tổ Cao hoàng nhà Nguyễn cất quân ra Bắc, lòng người theo phục, chỉ một tháng trời mà bình được đất Bắc hà, *đem giang sơn về một mối nam bắc một nhà*, làm cho nước ta thành một nước lớn ở phương nam vậy (2).

Trong đoạn nầy của Trần Trọng-Kim, thấy được hai phần rõ rệt, phần trước nói tóm tắt về nhà Tây-Sơn, và phần sau (kể từ « bởi vậy cho nên. . .) nói về việc thống nhất của Nguyễn Ánh. Phần trước, xét ra, lời lẽ không được minh bạch. Ông nói Nguyễn Nhạc cai trị từ Quảng Nam trở vào, nhưng hỏi trở vào cho đến đâu, và đến đâu bao nhiêu lâu? Rồi câu nầy chẳng hạn : « Đến năm mậu thân (1788) vua Quang-Trung xưng đế hiệu, rồi ra đánh giặc Thanh, lấy lại đất Bắc hà, sửa đổi việc chính trị. *Từ đó nước Nam thuộc về nhà Tây-Sơn* », nếu hiểu chữ *nước Nam* ở đây như chữ *nước Nam* đã được dùng trong đề mục của chương XIII (« Nguyễn vương thống nhất *nước Nam* ») thì xem ra có một giai đoạn nào đó Tây-Sơn đã thống nhất Việt-Nam, và Nguyễn-Ánh về sau chỉ thừa hưởng, như lời ông Văn-Tân nói trước kia, mà thôi. Nhưng sự thật đâu có phải thế, như sẽ thấy ở phần thứ ba.

Lời của Trần-Trọng-Kim không được rõ, một phần vì ông hấu hết dịch *Liệt truyện chính biên*, mà ông đã bỏ qua một câu quan trọng mở đầu cho đoạn 16. Ở cuối quyển 30 của bộ sách vừa nói, chúng ta đọc được lời cẩn án nầy : « *Tây-Sơn huynh đệ phân trị, bất tương thống nhiếp.* Ngụy Nhạc dĩ mậu tuất khỉ, qui sửu chỉ (phàm thập lục niên), ngụy Huệ mậu thân khỉ nhâm tí chỉ (phàm ngũ niên),

---

(1) Năm mậu thân, so sang Tây lịch, thì ăn từ ngày 7 tháng 2, 1788 đến hết ngày 25 tháng 1, 1789. Chúng ta biết rõ ràng khi Quang-Trung xưng đế để ra đánh quân Thanh là ngày 25 tháng chạp năm mậu thân, tức là ngày 20 tháng 1, 1789. Nhưng vậy trong trường hợp nầy thiết tưởng nên giới thiệu năm mậu thân là 1788 là không đúng, vì sự kiện xưng đế và đánh quân Thanh của Quang-Trung đều nằm trong năm 1789. *Liệt truyện chính biên* q. 30, tờ 32 b).

(2) Trần-Trọng Kim, *Việt-Nam sử lược*, in lần thứ năm, Tân việt, 1954, 385-405.

http://tieulun.hopto.org

ngụy Toản quí sửu khi, nhâm tuất chi (phàm thập niên). Thông toán cọng nhị thập ngũ niên. Nhiên tự kỷ dậu Lê vong, Huệ thủy cứ hữu kỳ quốc, dĩ thị niên toán chi, chi canh tuất Quang-Toản bị phế, chi thập tứ niên » (1). Thiết tưởng đối với vấn đề thống nhất Việt-Nam, chỗ các sử gia ít chú ý hơn cả, chính là sự «Tây-Sơn huynh đệ phân trị bất tương thống nhiếp » như *Liệt truyện* vừa nói đó. Nếu có lúc nào Tây-Sơn cai trị trên toàn cõi Việt-Nam đi nữa, thì vấn đề thống nhất cũng không thành, vì anh em nhà họ chia nhau để trị chứ không phải thống trị cùng nhau.

2) *Lê-Thành-Khôi.*

Lê-Thành-Khôi, trong quyển *Nước Việt-Nam, Lịch-sử và Văn-minh*, đã nói đến ở trên trình bày rõ hơn Trần-Trọng-Kim. Ở chương VII đề là « Tái lập thống nhất » (Reconstitution de l'Unité), ông nói đến cả chuyện Tây-Sơn nổi dậy, cả chuyện Nguyễn-Ánh khôi phục sự nghiệp họ Nguyễn, nhưng đang khi ông thuật về những việc vua Quang-Trung đã làm, ông đã dành cho Nguyễn-Ánh tiêu đề nầy « Nguyễn-Ánh unifie le Việt-Nam ». Đến câu kết-luận của toàn chương VII lại càng tỏ rõ ý ông hơn nữa, ông nói :

Sau hai trăm năm chia cắt, nền thống nhất quốc-gia đã được tái lập bởi nỗ lực của toàn thể nhân dân. Họ Nguyễn còn thêm vào cho đế-quốc nhà Lê cả vùng châu thổ sông Cửu-Long, kết-quả của một thắng lợi trên đất Chân-Lạp. Chính nhờ nghị-lực và kiên quyết mà Gia-Long đã thu được các miền của đất nước Việt Nam về một mối, kể từ những năm xa xưa khi vua chỉ còn là một thanh niên lăn lộn trong đủ thứ đau thương, thử thách, cho đến ngày tiếng gọi của đại chúng đem vua lên quyền hành tối cao. Sáng lập ra triều Nguyễn, vua là vị đầu tiên đã cai-trị trên toàn cõi Việt-Nam ngày nay, ăn từ cương giới Trung quốc cho đến Vịnh Thái-Lan. Nhưng 30 năm nội loạn đã làm cho xứ sở hao người kiệt của. Vua phải gầy dựng lại trong mọi lĩnh vực. (2)

---

(1) Quyển 30, tờ 56 a. Chúng ta thấy Trần-Trọng-Kim nói Tây-Sơn cai trị 24 năm, nhưng Liệt truyện lại nói 25 năm, sự khác nhau đó là bởi Trần-Trọng-Kim không kể năm nhâm tuất, còn *Liệt truyện* kể cả năm đó vào nữa. Sự thật thì ngày 23 tháng sáu (tức là ngày 22 tháng 7, 1802) năm đó Nguyễn-Ánh mới vào được thành Thăng-Long.

(2) Trang 322. Après deux siècles de morcellement, l'unité nationale était reconstituée par l'effort de tout un peuple. A l'empire des Lê, les Nguyễn ajoutaient le delta du Mekong gagné sur le Cambodge. C'est à force d'énergie et de ténacité que Gia-Long a rassemblé les terres vietnamiennes, depuis les lointaines années où sa jeunesse mûrie dans l'infortune a connue les faites et les épreuves de toutes sortes jusqu'au jour où l'appel des masses l'aporté au pouvoir suprême. Fondateur de la dynastie des Nguyễn, il est le premier souverain à régner sans partage sur le Vietnam actuel étendu de la frontière de Chine au golfe de Thailand. Mais trente ans de guerres civiles ont vidé le pays d'hommes et de ressources. Il faut reconstruire dans tous les domaines.

http://tieulun.hopto.org

Với những lời đó, tác giả đã nêu lên tình trạng chia rẽ về trước cũng như ý nghĩa của cuộc thống nhất do Nguyễn-Ánh thực hiện được. Tác giả cũng đã không quên một điều, mà bỏ qua, sẽ không khỏi bất công với người sáng lập triều Nguyễn, đó là « vua là vị đầu tiên đã cai trị trên toàn cõi Việt-Nam ngày nay, ăn từ cương giới Trung quốc cho đến Vịnh Thái-Lan ».

Chính chương VII nầy nhắt là đoạn trên đây của Lê-Thành-Khôi đã làm cho Văn Tân tức giận và chủ trương ngược lại nói rằng Nguyễn-Huệ chứ không phải Nguyễn-Ánh đã thống nhất Việt-Nam, như chúng tôi đã trích lại và phê bình trong phần trước. Văn-Tân trách Lê-Thành-Khôi, không phải vì ông nầy không dựa theo quan niệm Cọng sản khi chép quyển *Nước Việt-Nam, Lịch sử và Văn minh*. Ông Khôi đã chép sử theo quan niệm đó, và Văn-Tân đã vui mầng khen ngợi cùng ghi nhận rằng trong « lời nói đầu » ông Khôi đã có thể viết :

> Việc các tập đoàn loài người bất chấp hoàn cảnh, dùng các biện pháp khác nhau (đối với một hoàn cảnh) chứng minh sự trọng yếu của lực lượng sản xuất, của quan hệ sản xuất, của giai cấp xã-hội. Chính trong những điều kiện vật chất của sinh hoạt đã đẻ ra các chế độ chính trị, pháp lý cũng như các trào lưu tôn giáo và trí thức, những trào lưu này lại tác dụng các điều kiện kia. Mác nói : *Lý luận tự nó trở thành lực lượng vật chất khi nó thâm nhập quần chúng* (1).

Văn-Tân còn sung sướng vì thấy Lê-Thành-Khôi phần nhiều giữ như lời ông đã nêu lên làm căn bản đó. Nhưng sự thỏa mãn của ông không được hoàn toàn vì ông cũng nhận được rằng ông Khôi không thấy chung cho lắm với chủ nghĩa đó, ví dụ tác giả vừa khen đảng Cộng sản Đông-Dương rồi lại khen Tạ-Thu-Thâu chẳng hạn. Và Văn-Tân nói : « Đối với nhiều nhân vật lịch sử khác tác giả *Nước Việt Nam, Lịch sử và Văn minh* cũng giữ một thái độ không dứt khoát. Hồ-Quý-Ly tác giả khen rồi tác giả lại chê, Nguyễn-Huệ cũng chung một số phận như vậy. Khi khen khi chê, tác giả không theo quan điểm nào, không đứng hẳn về một lập trường nào » (2). Quan điểm lập trường Văn-Tân muốn cho các sử gia nói chung, và Lê-Thành-Khôi nói

---

(1) Bản dịch và chữ nhấn là của Văn-Tân. Chính văn ông Khôi thế nầy : Cette variété des solutions données par les groupes humains au défi de l'environnement, montre l'importance des forces productives, des rapports de production et des classes sociales. C'est des conditions matérielles d'existence des hommes que naissent les régimes politiques et juridiques ainsi que les mouvements religieux et intellectuels, qui, à leur tour, agissen sur ces conditions. « La théorie, écrit Marx, se change, elle aussi, force matérielle dès qu'elle pénetre les masses ». Trang 4.

(2) Số tập san đã dẫn, trang 27.

http://tieulun.hopto.org

riêng, phải đứng vào một cách trung thành đó là quan điểm hay lập trường của Cộng sản. Vì vậy, trước vấn đề triều Nguyễn, ông đã ngao ngán ghi rằng : « Khi nhận định về triều đại nhà Nguyễn ông Lê-Thành-Khôi không theo tiêu chuẩn nói trên, do đó ôn đã ca tụng nhà Nguyễn quá nhiều ».

Thật ra, các điều ông Lê-Thành-Khôi nói về Nguyễn-Ánh trong quyển *Nước Việt-Nam Lịch sử và Văn minh*, không có gì là quá nhiều. Xét cho kỹ, ông Khôi chỉ nói sự thật, nhất là về vấn đề thống nhất đất nước. Sở dĩ ông Khôi còn có thể nói sự thật đôi khi như thế, là vì ông ta chỉ mới có khuynh hướng Cộng sản mà thôi, chứ chưa phải là một cán bộ thập thành như Văn-Tân, để cái còn biết nhìn lịch sử theo một lập trường hoàn toàn đó. Thiết tưởng nhà viết sử không có gì tối kỵ cho bằng lập trường dứt khoát nói đó. Như vậy, dưới ngòi bút của Lê-Thành-Khôi, một ngòi bút khuynh tả, vấn đề Nguyễn-Ánh thống nhất Việt-Nam càng mang sâu ẩn tín sự thật hơn, vì nó thật đến nỗi ông Khôi không thể chối được, cũng như việc Văn-Tân chủ trương gán công nghiệp đó cho Nguyễn Huệ càng phải hoài nghi hơn, vì Văn Tân rõ ràng là người đầy thiên kiến.

Để xác định một cách minh bạch giá trị của lời các ông Buttinger, và Văn Tân, một đàng, và đàng khác, lời của các ông Trần-Trọng-Kim và Lê-Thành-Khôi, chúng tôi xin trình bày sau đây các sự kiện lịch sử về vấn đề thống nhất đất nước Việt-Nam.

NGUYỄN PHƯƠNG

Kỳ sau : *IV — Vấn đề thống nhất đất nước Việt-Nam ở giáp giới hai thế kỷ 18-19.*

ĐỂ SỐNG MỘT ĐỜI SỐNG TỰ-DO

hằng ngày các bạn hãy đọc

nhật báo **TỰ-DO**

TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI VIỆT TỰ-DO

http://tieulun.hopto.org

SOCIÉTÉ INDOCHNIOISE DE DOCUMENTATION

et de

REPRÉSENTATIONS COMMERCIALES

S.I.D.E.R.C.O.

EXCLUSIVITÉS :

Whisky « **BALLANTINE'S** »

Cognac « **COURVOISIER** »

Sardines « **LES OCÉANIDES** »

Champagne « **HEIDSIECK & Co MONOPOLE** »

Vins de Chianti et Vermouth
« **MIRAFIORE** »

Vin Rose Valpoliella Chiaretto
« **MONTRESOR** »

Huile d'Olive « **ADOLPHE PUGET** »

18, Bến Bạch Đằng *Tél : 20.055*
SAIGON

LA SOCIÉTÉ URBAINE FONCIÈRE

S. U. F. O.

18. BEN BACH DANG — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, Nguyễn-Công-Trứ, 44

SAIGON

☆ ✦ ☆

HEAD OFFICE — *Plapplachai, Bangkok.*

OVERSEAS BRANCHES:

LONDON — *Barrington House 59-67 Gresham Street, London, E.C. 2*

TOKYO — *No. 1, 2-Chome Muromachi, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo*

HONGKONG — *60, Bonham Strand West.*

CENTRAL DISTRICT — *Shell House, Queen's Road.*

KOWLOON — *580 A. Nathan Road Kowloon.*

SINGAPORE — *64 South Bridge Road.*

KUALA LUMPUR — *14 Ampang Street.*

http://tieulun.hopto.org

LÝ - QUANG

Con đường Thiền

(xin xem từ B.K. số 145)

II.— BẢN CHẤT CỦA THIỀN

Trong phần II này, chúng tôi muốn cùng bạn đọc đi vào bản chất của Thiền, xem Thiền là gì, và Thiền giúp kẻ tu hành thực-hiện được điều chi. Thực ra, trong phần I trên đây, chúng ta đã thoáng thấy hướng giải-thoát mà phương pháp Thiền đem lại cho con người; tuy nhiên, chúng ta vẫn còn đứng ngoài nhìn vào thôi. Bây giờ là lúc chúng ta thử đi sâu vào trong.

Để sự trình bày được rõ ràng, chúng tôi sẽ chia phần II này làm hai mục : trước hết chúng ta sẽ xem Huệ-năng thiền-sư nghĩ gì về Thiền, — sau đó chúng ta sẽ đề cập đến tương-quan giữa Thiền và Giải-thoát. Sở dĩ chúng ta cần phải dừng lại khá lâu với Huệ-năng, vì ngài được coi là Thiền-sư vĩ-đại nhất của Thiền-tông. Chính nơi Huệ-năng, chúng ta có thể nhìn thấy hình ảnh hoàn toàn nhất của một vị thiền-sư và đạo-lý đầy đủ nhất về con đường Thiền. Sở dĩ chúng ta nghiên cứu qua về đạo Thiền nơi Tam Tạng Kinh hay nơi Long-thụ và Thế-thân, chẳng qua cũng chỉ là để dẫn tới ngưỡng cửa Thiền của Huệ-năng. Hơn nữa, ngài Huệ-năng đã để lại cho chúng ta cuốn *Pháp bảo đàn kinh*, trong đó đạo lý của ngài được trình bày rành rọt và sáng sủa : đó là một tài liệu chúng ta cần khai-thác để hiểu bản-chất của Thiền đúng như người ta chủ-trương trong Thiền-tông.

Tuy dành một phần quan trọng của phần II này cho Huệ-năng, chúng ta không có ý dừng lại để quan sát lịch-sử của Thiền-tông mà ngài là một biến cố quan trọng, nhưng chúng ta sẽ chỉ chú-trọng đến vài điểm then chốt trong *đạo-lý* của ngài có liên quan mật thiết với bản-chất Thiền. Như vậy, những dòng mà

http://tieulun.hopto.org

chúng ta dành cho Huệ-năng cũng chính là những bước đi tới sự tìm hiểu bản-chất Thiền rồi vậy.

***

A — Đạo lý Thiền của Huệ-năng

Giáo-sư Suzuki đã có lý để coi đạo-lý của Huệ-năng như bình thức cao nhất của đạo Thiền. Bồ-đề đạt-ma, vị tổ sư của Thiền-tông, đã bị che lấp bởi uy-danh rực rỡ của Huệ-năng Uy-tín của Huệ-năng là một sự kiện không ai chối cãi được : không những ngài Huệ-năng đã đưa Thiền-tông tới chỗ viên mãn của nó, nhưng ngài còn mặc cho nó một hình thức đặc biệt Trung-Hoa, nhờ những câu nói có vần điệu như châm-ngôn của ngài.

Huệ-năng đã nghĩ gì về Thiền-định ? Phải thưa ngay rằng ngày không chút chi quan tâm đến Thiền. Cuốn *Pháp bảo đàn Kinh* không một lần nào bàn đến các bậc Thiền. Hoặc giả có nói đến Thiền, thì chỉ là để chê điều cách tọa Thiền của các tông-phái khác :

« Sư viết : « Trụ tâm quán tịnh, thị bịnh phi thiền ; trường tọa câu thân, lý hà ích ? Thích ngô kệ viết :

Sinh lai tọa bất ngọa,
Tử khứ ngọa bất tọa :
Nguyên thị xú cốt đầu,
Hà vi lập công quá ? »

(*Đốn tiệm phẩm, đệ bát*)

Xin dịch là : «Ở trong tâm để thấy an-tịnh, đó là bệnh chứ không phải Thiền ngồi hoài thì chỉ gò bó thân-thể, chứ hỏi có ích chi ? Vậy hãy nghe bài kệ của ta đây : Còn sống thì ngồi không nằm. Chết rồi thì nằm không ngồi, Chỉ tổ thối đầu xương, Làm sao lập công, tội ? » Xem thế đủ biết Huệ năng chê bai cách ham thiền của Ấn-Độ (kể cả của Phật, của Long-thụ và Thế-thân) Đối với Huệ-năng Thiền không phải là tìm cái an-tịnh, tìm cái thế bất-động, nhưng là «*Kiến tính*» nghĩa là nhận ra chân-tướng của vạn vật Mà chân tướng của vạn vật là *chân không* (sûnyatâ). Theo ý đó, ngài viết :

« Mê nhân thân tuy bất - động, khai khẩu tiện thuyết tha nhân thị phi, trường đoản, hảo ác, dữ đạo vi bội... Thử Pháp môn trung, vô chướng vô ngại, ngoại ư nhất thiết thiện ác cảnh giới, tâm niệm bất khởi : danh vi tọa ; nội kiến tự tính bất động, danh vi thiền... Ngoại ly tướng tức thiền, nội bất loạn tức định, ngoại thiền nội định thị vi thiền-định. » (*Diệu hạnh phẩm, đệ ngũ*).

Xin dịch là : « Người u-mê, thân tuy chẳng động, nhưng hễ mở miệng là nói những điều thị phi, dài ngắn, lành ác của người khác, và như thế là trái đạo, Còn trong Đạo của ta đây, thì không có chướng-ngại nào hết, nghĩa là đối với rất cả những điều làm dữ bên ngoài, thì lòng trí hằng niệm, không có khởi : và đó mới gọi là « ngồi ». Nhìn vào tự-tính mình không động : thế mới gọi là thiền. Bên ngoài mà xa được hình dáng thì gọi là thiền ; bên trong mà không hỗn độn thì gọi là định ; ngoài thiền trong định, thế mới gọi là thiền định. »

Câu trên đây của Huệ-năng đáng được chúng ta chú ý nhiều, vì nó nói lên chủ, trương của ngài Huệ-năng về thiền-định.

http://tieulun.hopto.org

Hai câu quan trọng nhất là : « *bất khởi* » và « *kiến tự tính* ». Thực ra hai chữ này cùng diễn ả ý-tưởng nồng cốt của Huệ-năng : ý tưởng về chân-không và Phật-tính. Đúng thế, tuy tên gọi là Thiền-tông mà thực sự tông-phái này không có đề cao và cũng không có dạy về Thiền. Đó là điều chúng ta nên ghi nhận ngay tự bây giờ. Khi người ta hỏi ngài về lời di-chúc của Tổ-sư Hoàng Mai là thày ngài, Huệ-năng trả lời :

« Huệ-năng viết : « Chỉ thọ tức vô, duy luận kiến tính, bất luận thiền-định giải-thoát » Tông viết : « Hà bất luận thiền định giải thoát ? » Huệ-năng viết : « Vi thị nhị pháp, bất thị Phật pháp Phật pháp thị bất nhị chi pháp... Phật ngôn : « Thiện căn hữu nhị, nhất giả thường, nhị giả vô thường. Phật-tính phi thường, phi vô thường, thị cố bất đoạn, danh nhi bất nhị. Phật-tính phi thiện phi bất thiện, thị danh bất nhị. » Phàm phu kiến nhị, trí giả liễu đạt, kỳ tính vô nhị : vô nhị chi tính, tức thị Phật-tính. » (*Tự tự phẩm, đệ nhất*).

Xin dịch là : « Không có chỉ dạy điều chi, mà chỉ bàn luận về kiến tính, không luận về thiền định và giải-thoát ». Thầy Tông hỏi : « Tại sao không luận về thiền-định và giải-thoát ? » Huệ-năng đáp : « Vì đó là nhị pháp không phải Phật pháp, vì Phật pháp là pháp « bất-nhị », Phật đã dạy : « Có hai gốc của thiện, một là thường, hai là vô thường. Còn Phật-tính thì không thường mà cũng không vô thường, cho nên chẳng dứt : như thế gọi là bất nhị. » Phật-tính thì chẳng lành mà cũng chẳng không lành : thế gọi là bất nhị » Kẻ phàm-phu thì thấy hai, còn người trí giả đã thành đạt thì nhìn ra cái tính vô-nhị kia : cái tính vô-nhị đó, chính là Phật-tính vậy. »

Trong đoạn văn trên đây, có vài danh từ chuyên môn của nhà Phật. Chữ « thường » (nitya) có nghĩa là vĩnh-cửu, bất-biến ; chữ « vô-thường » (anitya) có nghĩa là phù vân, biến đổi luôn. Tuy nhiên chữ can-hệ nhất vẫn là chữ « *bất nhị* » (advaita). Bất nhị là gì ? Là không có hai, không lành không dữ, không sáng không tối, không thường và cũng không vô thường, không luân-hồi mà cũng không Niết-bàn. Sắc: sắc không không. Mọi sự thảy đều hư vô, chân không : như thế gọi là đạo bất-nhị. Nếu coi Niết-bàn là cái chi khác với luân-hồi, tức là đã nhận có hai cái khác nhau, và đó là « nhị pháp » nghĩa là thứ Đạo chủ-trương có hai cái khác nhau.

Qua mấy lời dẫn giải về thuyết Bất-nhị của Huệ-năng, chúng ta đã phỏng đoán được cái đạo của ngài sẽ dẫn ta tới đâu. Lời tuyên ngôn của ngài rõ lắm ; tông phái của ngài, tức Thiền tông, không dạy về thiền-định và giải-thoát, nhưng chỉ dạy về *kiến tính* mà thôi. Thiền-sư Suzuki đã có lý để ý *kiến-tính* và *khai ngộ* là hai đặc điểm của Phật-giáo thiền-tông, ít là từ Huệ-năng trở về sau. Như vậy Thiền-tông mà lại không đề cao thiền, và cũng không chủ-trương thiền nữa (bất luận thiền định, duy luận kiến tính) Chúng ta nên ghi nhớ điểm này thì mới dễ hiểu những điều khác về đạo lý của Huệ-năng.

Có người sẽ hỏi, nếu không chủ-trương thiền-định, thì làm sao lại gọi là Thiền-

http://tieulun.hopto.org

tông được ? Suzuki trả lời thay cho chúng ta : « Thiền định thông dụng trong Phật-giáo nguyên-thủy không thích hợp với chủ-đích của Phật đã đề ra, vì chủ đích đó là thể-hiện Bồ-đề trong chính cuộc sinh hoạt thường ngay của chúng ta. Cho nên chủ-trương đi tìm an tịnh và làm tiêu tan ý-thức đi trong Thiền-định, như kiểu những Phật-tử tiểu-thặng, là điều quá tiêu-cực và không đáng gọi là chủ-đích của đời sống Phật-tử Chủ-đích là : thể hiện Bồ-đề ». (SUZUKI, *Essais sur le Boud-dhisme Zen*, trad. fr. Jean Hébert, Edit. Albin Michel, t. I, p 109) Như vậy, theo Suzuki và cũng là theo Huệ-năng, thiền-định của Tam Tạng Kinh cũng như của Long-thụ và Thế-thân, không dẫn ới Bồ-đề và chỉ mang lại những kết quả tiêu-cực. Thực ra cuốn Lăng-già-kinh (Lankâvatâra) cũng nói đến 4 thứ thiền tức 4 bậc thiền, nhưng nhìn kỹ chúng ta hãy không chút chi giống với những bậc thiền mà chúng ta đã từng làm quen trong Phật-giáo nguyên-thủy. Lăng-già-kinh nói đến 4 thiền như sau : thiền I có tên là *Thiền của kẻ vô học* (Bâla-upacârika). Kẻ vô-học đây là ai ? Là các Phật-tử tiểu-thặng, kể cả những vị chư đồ của Phật Thích-Ca và những vị đi theo con đường Tiểu-thặng mà thành Phật : đó là những vị Thanh-văn ('Sravaka) và những vị Bích-chi-Phật (Pratyeka buddha, Duyên-giác Phật) Rồi Thiền II có tên là *Thiền phẩm nghĩa* (Artha-pravichaya), tức bậc thiền của những kẻ còn suy-luận và nhận-định những đặc-tính của vạn-vật, còn coi vạn-vật như khác nhau và có những điểm thực sự. Thiền III có tên là *Thiền Tự tính* (Tathat-âlambana) ; đây là thiền của những người đã bỏ hẳn được những vọng-tưởng và những chấp-mê; họ là những người đã nhận rằng vạn-vật là hư vô là ảo ảnh, và chỉ có Tự-tính (Tathâta) là cái thực-tại mà thôi. Tự-tính, chính là Phật-tính, là Đại tâm. Đại-ngã. Thiền IV có tên là *Thiền Như-lai* (Tathagata-dhyâna) : đây là thiền của những ai đã thành chính quả, đã chứng quả Bồ-đề, đã vững trong Phật-tính.

Cách phân chia Thiền như thế tỏ ra khinh miệt thiền của Tam-tạng-kinh mà nhóm Thiền-tông cho là thiền của bọn vô-học. Thành thử hai Thiền I và II trên đây chưa đạt được Bồ-đề; chỉ Thiền III mới hé nhìn thấy, và Thiền IV mới thực sự thành đạt.

Mấy dòng trên đây vạch cho ta thấy Thiền của Thiền-tông chỉ là *kiến-tính* và *thể hiện Bồ-đề* : hai chủ đích của Thiền III và IV trên đây, tức Thiền Tự-tính và Thiền Như-Lai.

Sau những nhận định trên đây, bây giờ chúng ta chỉ còn một việc phải làm là tìm hiểu thuyết *kiến tính* của Huệ-năng.

∴

Kiến tính là gì ?

Kiến là nhìn, *tính* là bản-tính. Kiến tính là nhìn đúng cái bản-tính đích thực tức tự-tính của mình. Tự-tính ấy, theo Huệ-năng là thanh-tịnh và chân không, nghĩa là không tốt cũng không xấu :

« Tâm lượng quảng đại du như hư-không, vô hữu biên bạn, diệc vô phương viên đại tiểu, diệc phi thanh hoàng xích bạch, diệc vô sân vô hỉ, vô thị vô phi, vô thiện vô ác : chư Phật sát độ, tận đồng hư-không ; thế nhân diệu tính bản không, vô hữu nhất

http://tieulun.hopto.org

pháp khả đắc, tự tính chân không ». (*Bát-nhã phẩm* đệ nhị).

Xin dịch là : « Tâm ta rộng lớn như hư-không : nó không có bên giới, không vuông mà cũng không tròn, không lớn mà cũng không bé, không xanh không vàng mà cũng không đỏ không trắng, không giận (sân) không mừng (s), không có không không, không thiện mà cũng không ác. Các thế giới Phật cũng đều hư-không như thế. Và cái bản-tính kỳ-diệu của con người ta cũng vẫn hư-không, không có chút chi đáng gọi là có : tự-tính thì chân-không ». Đọc những dòng trên đây, chúng ta không thể không liên tưởng đến những trang của bộ Kinh *Upanishad* là bộ Kinh chủ trương rằng : chỉ một mình Balamôn, tức Đại-ngã, là hiện-hữu thực sự, còn ngoài ra vạn vật thảy đều là giả-tướng và ảo mộng (mâyâ). Ý-nghĩa của câu sách *Pháp bảo đàn Kinh* trên đây thực là rõ ràng : Huệ-năng chủ-trương rằng Tự-tính (tức bản-tính của ta, và cũng là bản-tính của chư Phật) rộng lớn như hư-không, đồng thời không có mầu sắc chi hết, không dài không ngắn, không có không không, và nhất là không thiện không ác. Chỉ Tự-tính hư-vô đó là có thôi : đó là như nguyên-liệu để phát sinh ra những hình-ảnh ảo-huyền của vạn vật.

Tự-tính thì chân-không. Câu này phải được ghi nhớ, thì chúng ta mới dễ hiểu những điều mà Huệ-năng sẽ bàn thêm sau đây về Tự-tính. Cũng nên nhắc lại câu nói trên kia của Huệ-năng : « Duy luận kiến tính, bất luận thiền-định giải-thoát » : Chúng ta đã thấy tại sao Thiền-ông của ngài Huệ-năng không luận về thiền-định : nay thử xem tại sao ngài lại không luận về Giải-thoát. Không luận về Giải-thoát thì còn gì là đạo lý nhà Phật ? Phật Thích-Ca đã chẳng nói « Nước bốn bể chỉ có một vị mặn, và Phật pháp chỉ có một vị là Giải-thoát » đấy ư ? Xin thưa rằng ngài Huệ-năng có bàn về Giải-thoát lắm chứ, nhưng quan-niệm của Ngài khác hẳn quan-niệm Phật Thích-Ca như ta đọc trong Tam Tạng Kinh. Tam Tạng Kinh phân biệt hai cõi khác nhau : cảnh luân-hồi và cảnh Niết-bàn, trái lại cái đạo Bất-nhị của Huệ-năng thì lại không còn phân-biệt gì nữa. Tại sao ? Tại vì *vạn pháp hư-không*, cái chi cũng đều là chân-không cả. Chính vì thế, ngài không luận về Giải-thoát và Niết-bàn, nhưng chỉ luận về kiến tính mà thôi. Chúng ta đọc rất nhiều câu như thế này trong cuốn *Pháp bảo đàn Kinh* :

« Phiền-não tức thị Bồ-đề, vô nhị vô biệt ; nhược dĩ trí-huệ chiếu-phá phiền-não giả, thử thị Nhị thừa kiến-giải, Dương-lộ đẳng cơ. Thượng-trí đại căn, tất bất như thị... Minh dữ vô-minh, phàm phu kiến nhị ; trí giả Liễu đạt, kỳ tính vô nhị : vô-nhị chi tính, tức thị thực tính. Thực-tính giả, xử phàm phu nhi bất giảm, tại thánh-hiền nhi bất tăng, bất đoạn bất thường, bất lai bất khứ, bất sinh bất diệt ». (*Hộ-pháp phẩm, đệ cửu*)

Xin dịch là : « Phiền-não cũng chính là Bồ-đề, không phân biệt làm hai ; nếu lấy trí-huệ mà soi vào để phá tan phiền-não, thì là kiểu giải-nghĩa của bọn Nhị-thừa : đó là loại xe dê và nai kéo mà thôi. Bậc thượng-trí có căn-bản lớn thì không nghĩ như thế... Sáng và tối, kẻ phàm-phu coi đó là hai cái khác nhau :

http://tieulun.hopto.org

còn người đã đạt tới bậc thượng-trí thì nhìn thấu cái bản-tính vô nhị : cái tính vô-nhị mới là tính đích-thực. Tính đích thực này không giảm mất nơi kẻ phàm-phu, và tăng thêm nơi người thánh hiền : tính đó không mất không còn, không lui không tới, không sinh không diệt ».

Trong đoạn văn trên, có vài chữ chuyên-môn. *Phiền-não* (klesa) là những tình-dục xấu xa nhất trong con người. Nhà Phật cũng gọi những phiền-não này là những ác-ấn. Có cả thảy 6 phiền-não : tham, sân, si, mạn, nghi và ác-kiến (tham lam, giận, ghét, ngu si, lười lĩnh, nghi ngờ, và quan-niệm sai-lầm về tự-tính). Vậy khi quả quyết « Phiền-não cũng chính là Bồ-đề », Huệ-năng đã chủ-trương rằng Luân-hồi cũng chính là Niết-bàn, và thiện cũng chính là ác. Nói thế, vì ta biết ngài Huệ-năng không theo thuyết phân hai (nhị pháp) : đạo lý của Huệ năng là đạo *Vô nhị*, mà nói vô-nhị là nói rằng đen với trắng cũng là một, Niết-bàn với luân-hồi cũng là một, phiền-não và Bồ-đề cũng là một. Thành thử kẻ phàm-phu không khác chi bậc thánh-hiền : nếu ai thấy khác thì người đó là phàm phu. Vì là phàm phu, người đó mới thấy khác ; còn như bậc thượng-trí thì không thấy khác.

Đến đây, chúng ta đã tạm hiểu ít nhiều về cái đạo vô-nhị của Huệ-năng. Đạo vô-nhị đó chủ-trương rằng mọi sự đều chân không, đều hư vô, thành thử thấy đều là sắc : sắc không không, thiện cũng không khác ác, và phiền não không khác chi Bồ-đề. Hơn nữa, Huệ-năng còn đi xa hơn nữa khi viết : « Phàm-phu tức Phật, phiền-não tức Bồ-đề : tiền niệm mê tức phàm-phu, hậu niệm ngộ tức Phật, tiền niệm trước cảnh tức phiền não, hậu niệm ly cảnh tức Bồ-đề. . . Bất ngộ tức Phật thị chúng sinh, nhất niệm ngộ thời, chúng sinh thị Phật : Ngộ tri vạn pháp tận tự tâm trung, đối cảnh chân như bản tính » (*Bát nhã phẩm, đệ nhị*). Xin dịch là : « Phàm-phu chính là Phật, phiền-não chính là Bồ-đề : phút trước còn mê thì là phàm phu, phút sau ngộ rồi thì mình là Phật ; phút trước còn tưởng có cảnh-vật cho nên bị phiền-não, phút sau bỏ hẳn không nghĩ đến gì nữa thì là Bồ đề đó. Chưa ngộ thì Phật là chúng sinh, còn khi ngộ rồi thì chúng sinh là Phật. Vậy nên biết : hễ nhận rằng vạn sự đều do tự-tâm mà ra, thì lập tức nhận ra bản-tính của Chân-như ». Qua câu này, chúng ta thấy rõ Huệ-năng chủ trương mọi sự thấy đều là ảo-mộng và giả tưởng, không một cái chi đang gọi là có (vô hữu nhất pháp khả đắc).

Niệm trước, mình là phàm-phu, niệm sau mình là Phật. Tại sao ? Tại mình cứ nghĩ mình là cái này cái kia, chớ thực ra chẳng có Phật mà cũng chẳng có chúng sinh, chẳng có tội mà cũng chẳng có phúc. Chỉ tại ta nghĩ có, cho nên mới có những cái đó mà thôi. Đó là chủ-trương của Huệ-năng, cũng gọi là đạo Vô-nhị, nghĩa là không có hai, nhưng chỉ có một. Một đây là *Chân không* cũng gọi là *Chân như*. Nếu nói Phật khác phàm-phu, tức nói theo đạo Nhị-thừa ; còn theo đạo ngài Huệ-năng thì phải nói : phàm phu cũng chính là Phật, không chút chi khác nhau hết.

∴

http://tieulun.hopto.org

Đến đây chúng ta đã tạm hiểu cái đạo vô-nhị của Huệ-Năng, và chứng-nghiệm câu nói trên kia của ngài : « Bất luận thiền-định giải-thoát, duy luận kiến tính ». Đúng thế, đạo của ngài không bàn về thiền-định, và cũng không luận về Giải-thoát, nhưng chỉ luận về kiến tính Mà kiến tính là nhận rằng : vạn vật thảy đều là chân-không, là ảo tưởng. Điều này chúng ta đã đọc thấy rõ ràng trong những câu thuyết-ngôn trên đây của Huệ Năng. Và để càng hiểu rõ tính chất duy-tâm của thuyết Huệ năng, chúng tôi xin dẫn thêm mấy câu nữa của Ngài :

« Tự-tính nhược ngộ, chúng sinh thị Phật ; tự-tính nhược mê, Phật thị chúng sinh... Nhữ đẳng tự-tâm thị Phật, cánh mạc hồ-nghi ; ngoại vô nhất vật nhi năng kiến lập, đại thị bản tâm sinh vạn chưởng pháp. Cổ kinh vân : « Tâm sinh chưởng chưởng pháp sinh, tâm diệt chưởng chưởng pháp diệt ». (*Hộ pháp phẩm*)

Xin dịch là : « Tự-tính mà ngộ, thì chúng sinh là Phật ; còn tự-tính mà mê, thì Phật là chúng sinh... Cái tự-tâm của các ngươi là Phật đó, đừng có hoài-nghi chi nữa. Mọi sự đều do cái tâm của ta sinh ra mầm mống cả, chứ thực ra ngoài kia không có chi đứng vững đâu. Vì thế kinh rằng : « Tâm mà sinh, thì mầm mống mọi sự cũng sinh, còn nếu tâm diệt thì mầm mống vạn vật cũng hết luôn ». Có vài chữ chuyên môn cần biết : *tự tính* là bản-tính đích-thực ; cũng như *tự tâm* là cái đích-thực, trái với cái tính ngộ nhận và cái tâm vọng-chấp ; chữ *pháp* dịch bởi chữ Phạn dharma, và có nghĩa là sự vật (nguyên chữ Phạn dahrma cũng có hai nghĩa như thế : có khi có nghĩa là đạo-lý có khi có nghĩa là sự vật) : cho nên « nhất thiết pháp » chỉ có nghĩa là « tất cả mọi sự ». Đoạn văn trên đây của Huệ-năng nói lên lập-trường *duy-tâm* của ngài : đối với ngài, vạn vật đều do ta nghĩ có nên mới có nếu ta thôi nghĩ thì chúng cũng tan mất lập tức Đó là ý nghĩa câu « tâm sinh chưởng chưởng pháp sinh, tâm diệt chưởng chưởng pháp diệt » : mình nghĩ đến sự vật cho nên mới có sự vật ; hễ mình không nghĩ gì nữa (tâm diệt) thì cái vũ-trụ vạn vật này cũng tan như khói. Hiểu được như thế rồi, chúng ta mới hiểu câu trên đo, tức « tự-tính nhược ngộ chúng sinh thị Phật, tự-tính nhược mê, Phật thị chúng sinh » : nghĩa là tự-tính chỉ có một, nhưng khi tự-tính đó ở nơi người u mê, thì làm người đó nghĩ mình là phàm-phu, là chúng sinh ; còn như khi tự-tính đó đã giác-ngộ, thì kẻ phàm-phu vừa đây liền thành Phật. Như vậy, đạo lý của Huệ-năng giống hệt đạo lý của đạo Ba la-môn về *tự-ngã* (àtman) Các học-giả giải-thích tại sao đạo Phật đã mất tích trên đất Ấn-Độ tự sau thế-kỷ X Tây-lịch ; không phải tại bị cấm cách, nhưng chỉ tại Phật-giáo Đại-thừa đã dần dần bỏ con đường vô-ngã (anâtmavâda) của Phật, để lao mình vào con đường mà nhóm Tăng-già cấp-tiến (Mahâsanghika) đã khởi xướng : Đại-thừa đã dần dần bỏ con đường vô-ngã của Phật Thích-Ca, để đi theo con đường tự-ngã (âtmavâd) tự-tâm của đạo Ba-la-môn, cho đến chỗ đồng-hóa với đạo chính-thống Ấn-Độ này.

Riêng đối với vấn đề Thiền của chúng ta, Thiền-tông không còn dùng đến phương pháp thiền là phương-pháp tu-luyện *tâm-*

http://tieulun.hopto.org

tình nữa, nhưng chỉ chú-trọng đến kiến-tính là thái-độ hoàn toàn *lý-thiết và giáo-lý*. Thực ra, những danh-từ như kiến-tính, khai-ngộ v.v. tuy do Huệ-năng sáng tác ra, nhưng cái đạo « sắc sắc không không » thì đã có đầy đủ ngay trong những sách vở của Long-thụ (Nagârjuna) Chúng tôi sẽ bàn đến vấn đề này trong bài sau.

Bây giờ chỉ xin hỏi : « Đã không luận về thiền định và chỉ luận về kiến-tính, tại sao đạo-lý của Huệ-năng còn có thể gọi là thiền-tông ? ». Để trả lời câu này, chúng ta cùng nhau đọc mấy trang mà Huệ-năng dành cho thiền-định trong cuốn *Pháp bảo đàn kinh* của ngài :

> « Ngã thử pháp-môn, dĩ định huệ vi bản. . . Ngã thử pháp môn, tùng thượng dĩ lai, tiên lập Vô-niệm vi tông. Vô tướng vi thể. Vô-trụ vi bản. Vô-tướng giả, ư tướng nhi ly tướng ; vô-niệm giả, ư niệm nhi vô niệm ; vô-trụ giả, nhân chi bản-tính, ư thế gian thiện ác hảo xú, tịnh tương vi không ». (*Định tuệ phẩm*).

Xin dịch là : « Con đường đạo của ta lấy thiền-định làm gốc... Tự trước đến nay, tông-phái của ta vẫn lấy Vô-niệm làm tông, lấy Vô-tướng làm nền, và lấy Vô-trụ làm gốc. Vô-tướng là ở nơi có những hình-dáng mà mình lại xa những hình dáng đó ; vô-niệm là có niệm mà không niệm cái chi hết ; còn vô-trụ là coi bản-tính con người cùng là những điều lành dữ tốt xấu trong thế-gian, thảy đều là không có ». Như vậy, theo lời Huệ-năng mà chúng ta vừa đọc, Thiền-tông *vẫn coi thiền-định là căn-bản* (dĩ định huệ vi bản). Chỉ khác một điều, và là điều quá quan-trọng, quan trọng đến nỗi tuy gọi là Thiền, nhưng thiền của Huệ-năng không còn theo phương-pháp cổ-truyền về thiền nữa. Thiền cổ-truyền nhắm đạt tới vô-niệm, tức trạng thái « phi thức phi vô-thức », nhưng con đường của thiền cổ-truyền là con đường có chia ra từng chặng, chia theo phương pháp *tu-luyện tâm-lý* ; trái lại thiền của Huệ-năng khởi đầu ngay tự chỗ Vô-niệm, ô-tướng và vô-trụ : như vậy thiền của Huệ-năng không đặt nền trên sự *tu-luyện*, nhưng xây nền trên *lý-thuyết về bản-tính chân không của vạn-vật*.

Nói như học-giả Eliade, thì du-già (yoga) và thiền là những phương-pháp tự-nhiên và là những cái vốn chung của người Ấn-độ : mỗi giáo-phái sẽ biến-chế du-già và thiền-định cho hợp với đạo-lý của mình. Xét như chủ-trương của Phật Thích-Ca là chủ-trương thực-tiễn, tránh mọi giáo-điều về tự-tính của vạn vật, chúng ta phải nhận rằng phương-pháp thiền của Tam-Tạng Kinh, của Long-thụ và Thế-thân được kể là hợp với cái đạo chỉ cầu Giải-thoát của ngài. Còn thiền tự-tính của Huệ-năng lại hợp với cái đạo kiến-tính và tự-tính : đạo này chủ-trương không có Phật và cũng không có chúng sinh, cho nên có ai cần giải-thoát đâu. Đó là ý nghĩa sâu xa của câu kệ mà Huệ-năng đã biên lên tường, để đối lại bốn câu kệ của Thần-tú. Thần-tú viết : « Thân thị Bồ-đề thụ, Tâm như minh-cảnh đài, Thời thời cần phất thức, Vật sử nhá trần ai » (Thân là cây Bồ-đề. Tâm như đài gương sáng, Lúc lúc cần lau chùi, Chớ để dính bụi nhơ) . Câu này của Thần-tú cũng đã nói lên Phật-tính của con người, vì coi bản thân con người như cây Bồ-đề, và coi lòng con người như

http://tieulun.hopto.org

đài gương : chỉ cần giữ sao cho gương đó đừng dính bụi là thành Phật. Nhưng Huệ-năng đã tỏ ra táo bạo hơn khi đưa ra cái thuyết chân-không của ngài : Thần-tú nhỉ chỉ cần giữ cho gương khỏi dính bụi còn Huệ-năng lại nói quá đi rằng *làm chi có gương mà sợ dính bụi*. Chúng ta hãy đọc lại bài kệ đó của Huệ-năng :

« Bồ-đề bản vô thụ.
Minh-cảnh diệc phi đài :
Bản lai vô nhất vật,
Hà xứ nhá trần ai ? »

(*Tự tự phẩm*)

Xin dịch là : « Bồ-đề không là cây, Gương trong chẳng phải đài Xưa nay không một vật. Chỗ nào dính bụi nhơ ? » Như vậy là không tất : không Bồ-đề, không có gương. Mà đã không có gương thì cái chi dính bụi ? Như vậy cần chi lau chùi, cần chi tu-tuyện ? Chỉ cần kiến tính, nghĩa là nhận định rằng mọi sự thảy đều hư-vô (bản lai vô nhất vật). Vậy không có Bồ-đề không có tôi, không có Phật, không có chi hết (vô hữu nhất pháp khả đắc) ; hay nói cách khác, Phật và phàm-phu, Bồ-đề và phiền-não cũng chỉ là những giả-tướng của một thực-thể duy-nhất là Tự-tính Tự-tính thì *bất nhị*, nghĩa là không chi hết, không tròn cũng không vuông, không thiện mà cũng không ác, không phải Phật mà cũng không phải phàm-phu.

Trong viễn-tượng đó, nghĩa là trong chủ-trương « tự-tính chân không » đó, phương pháp thiền-định trở thành vô cùng đơn giản : chỉ cần *ngưng* mọi suy-tưởng. Sự ngưng này giống như cái ngưng (épokhé) của Hoài-nghi chủ-nghĩa bên Tây phương : họ ngưng phán đoán, vì thấy rằng các triết-gia phản đối nhau, ông nào cũng cho mình là phải, cho nên thà đừng phán đoán chi hết : như thế bình an hơn Đây cũng vậy, Huệ-năng cho rằng : do tâm ta nghĩ tưởng có vạn vật, cho nên sinh ra phiền-não. Nếu tâm không khởi, nghĩa là nếu tâm ta không nghĩ chi hết, tất lòng ta phẳng lặng như tờ, và chân-không hoàn toàn. Đó là ý nghĩa câu mà chúng ta đã đọc trên đầu bài này : « (Thử pháp môn trung, vô chướng vô ngại : ngoại ư nhất thiết thiện ác cảnh giới, *tâm niệm bất khởi* » (trong môn đạo của ta đây, thì không có chướng ngại nào hết : ở trong bất cứ hoàn-cảnh thiện ác, tâm ta hoàn toàn ngưng không có khởi). Không khởi, nghĩa là không phán đoán chi hết, không nghĩ có mà cũng không nghĩ không. Đúng như một câu kệ khác của Huệ-năng : « Vô niệm, niệm tức chính, Hữu niệm, niệm thành tà » (Không nghĩ gì hết, đó là chính niệm ; có nghĩ chi, tức là tà niệm) (*Cơ-duyên phẩm*).

Như vậy chủ-đích của Huệ-năng chỉ là Vô-niệm.

LÝ-QUANG

XIN GIỚI THIỆU VỚI BẠN ĐỌC BÁCH-KHOA

THỜI BÁO

tờ báo của mọi gia đình

http://tieulun.hopto.org

B. N. C. I.

BANQUE NATIONALE pour le Commerce et l'Industrie

S. A. au capital de 80 000 000 N. F.
siège social : 16 Bd des Italiens Paris 9è

SAIGON

36 Rue TÔN-THẤT-ĐẠM

135. *Đại lộ NGUYỄN-HUỆ*
(ex Charner)

Téléphones : 21.902 — (3 Lignes)
22.797 — B.P.E. 5

PHNOM-PENH

26, *Moha Vithei Preah Bat Norodom*
(ex Dudart de Lagrée)

Téléphones : 385 et 542
B.P. 122

Succursale de Hongkong

Central Building Queen's Road Central

Tel. 35 601
P O Box nº 763

La B. N. C. I. et ses filiale possèdent plus de 1.000 sièges en France, dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A O F., A. E. F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Représentation), en Afrique du Nord, Irak, Syrie et Liban (B.N C.I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba (Bureau de Représentation) (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa Kano Ebute Matta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico Banco del Atlantico ; à Panama (Panama Trust Co. Inc.).

http://tieulun.hopto.org

Nguyễn-Hiến-Lê

GAMAL ABDEL NASSER

và những bí mật về vụ kinh Suez

Gamal Abdel Nasser

(tiếp theo B K. số 145)

Những hiệp ước về kinh Suez

Lịch sử kinh Suez gồm nhiều đoạn rất ly-kỳ Giá có ai chép lại hết thì chắc là được một pho dày giúp cho ta quên được vài ngày mưa mà biết thêm được nhiều trò đời. Ở đây tôi chỉ xin tóm tắt vài điểm chính để độc giả phán đoán được hành-động của Nasser và hiểu được phản ứng của Anh, Pháp.

Khánh thành năm 1869, (triều Nã-Phá-Luân đệ tam) do hoàng-hậu Eugénie chủ-tọa, kinh Suez mới đầu là công trình riêng của Pháp và Ai, mà người Anh không dính líu gì tới cả Kinh thuộc về địa-phận Ai, một người Pháp tên là Ferdinand de Lesseps, được sự thỏa-thuận của Thổ (a nhớ hồi đó Ai còn là thuộc địa của Thổ) và Ai, nghiên cứu, lập đồ án rồi chỉ huy công việc đào kinh. Kinh dài 163 cây số, nối Port Saïd với Suez làm cho con đường từ Luân-Đôn tới Ấn-Độ ngắn đi được 44%, và từ Marseille tới Ấn-Độ ngắn trên 50%.

Mới đầu Anh tìm mọi cách phá công việc của Lesseps vì ngại rằng kinh đào xong thì ảnh hưởng của Pháp ở Ai-Cập sẽ lớn, và Pháp có thể làm ngăn cản sự giao thông giữa Anh và Ấn. Một mặt Anh xúi Ai-Cập không cho phép đào kinh, mặt khác Anh ngầm ép Thổ không chấp

http://tieulun.hopto.org

nhận sự nhường đất của Ai-Cập cho Pháp. Nhưng rồi Lesseps cũng thắng được mọi trở ngại ; đề nghị với Anh hùn cổ phần. Anh không chịu, tin chắc rằng thiếu vốn, thiếu nhân công, Lesseps cũng phải bỏ dở công việc.

Tới khi kinh đào xong, Anh hoảng lên ; một chính khách Anh Palmerston tuyên bố rằng sớm muộn gì Anh cũng phải chiếm Ai-Cập, và trong khi chưa chiếm được Ai-Cập thì phải tìm cách dự vào việc quản lý kinh Suez.

Chính một sử gia Pháp, Esnest Renan cũng đã bảo Lesseps : « Một eo biển Bosphore cũng đủ gây rối cho thế giới rồi ; nay ông lại tạo thêm một eo biển quan trọng hơn nhiều nữa, rồi đây vô số trận giao chiến lớn lao sẽ xảy ra ở đó ».

Đến ngay thi-sĩ Lamartine cũng nhận thấy rằng : « Nếu cần chiến đấu với chúng ta — tức Pháp —, và với mọi nước khác trọn một thế kỷ trên Địa-Trung-Hải thì Anh cũng sẵn-sàng chiến đấu chứ không chịu để chìa khóa kinh Suez lọt vào tay nước khác ».

Năm 1873 Anh đòi Công ti Pháp Ai đánh thuế nhẹ nhẹ xuống một chút. Pháp tất nhiên không chịu. Anh đổi chiến lược, làm bộ vị tha, bênh vực tất cả những quốc gia có tàu đi trên kinh, họp những quốc gia đó lại, đồng tình ép vua Thổ phải xét lại bản hợp đồng nhượng con kinh cho Pháp. Thổ đành phải nghe lời, mời Pháp dự một hội nghị ở Constantinople để giải quyết vấn đề đánh thuế các tàu đi trên kinh. Pháp không thèm lại dự.

Dùng sức mạnh không xong, Anh tính tới cách bỏ tiền ra mua cổ phần của Công ti vậy. Nhằm lúc Pháp túng tiền vì mỗi năm phải bồi thường chiến tranh cho Đức năm tỉ quan, Anh đề nghị mua lại phần hùn của Pháp. Pháp nổi giận. Nghèo thì nghèo, chứ chưa đến nỗi vậy. Anh xoay qua gạ Ai-Cập và Ai chịu bán hết 176 602 cổ phần với giá là 4 tỉ Anh-kim (1875). Công việc tính với nhau nội trong một đêm là xong ; sáng hôm sau công ti Pháp-Ai hóa ra công ti Anh-Pháp. Có chân trong công ti rồi, Anh-lần lần chiếm được địa vị chỉ huy. Nhân một vụ lộn xộn ở Ai-Cập, Anh đem hạm đội lại bắn vô Alexandrie rồi thừa cơ chiếm luôn miền Suez « để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi của dân-hùng ». Lúc này Anh hung-hăng muốn gạt Pháp ra, để một mình làm chủ ; Pháp thấy nguy và tự xét không chống cự nổi với bọn « hải khấu » đó, xin quốc-tế hóa con kinh, điều mà 12 năm trước, Anh đã đề nghị, song Pháp từ chối. Anh phản kháng nhưng rút cục cũng phải miễn cưỡng ký Hiệp định « lưu thông tự do », tức Hiệp định 1888.

Theo hiệp định đó, thời chiến cũng như thời bình, thương thuyền và chiến thuyền của bất kỳ quốc gia nào cũng đều được qua kinh.

Ai-Cập không được mời dự ký Hiệp ước đó, vì theo Anh, Ai đã mất chủ quyền mà mất luôn cả cổ phần nữa. Từ năm 1914, Anh thay Thổ mà làm chủ nhân ông ở Ai-Cập. Mãi đến năm 1936, Anh mới chịu ký một hiệp ước với Nahas Pacha « nhận rằng kinh thuộc về địa phận Ai-Cập » đúng như hiệp ước 1866 ký giữa Thổ và Lesseps và Anh vui vẻ đem quân lại che chở giùm

http://tieulun.hopto.org

một mảnh đất rộng 16 cây số trên mỗi bờ kinh.

Tới 1954 Anh chịu nhả nốt, ký với Nasser một hiệp ước hẹn sẽ rút hết quân đội ra khỏi kinh trước ngày 20.6.1956, như ta đã biết.

Vậy khi Nasser quốc hữu hóa con kinh (26.7.1956) thì lính Anh đã đi hết rồi, và Anh chỉ còn giữ những quyền lợi trong Công ti Suez thôi.

Mà theo tờ nhượng quyền ký năm 1866 giữa vua Ai-Cập và Ferdinand de Lesseps thì công ti được khai thác kinh trong một hạn là 99 năm, kể từ ngày kinh đào xong. Kinh đào xong năm 1869 vậy đến năm 1968, quyền đó sẽ trở về Ai-Cập.

Mới đầu (từ 1869 đến 1876) Ai-Cập được hưởng 15% số lời (khoảng 870 000 Anh bảng) sau các cường quốc Châu-Âu ăn hiếp Ai, chỉ cho Ai lãnh một lần một 880 000 Anh bảng rồi thì thôi, không được kêu nài gì nữa. Thực là ăn cướp! Như vậy 61 năm. Tới năm 1949, Ai kêu nài quá, họ mới thí cho 7% số lời. Nhưng họ lại bắt Ai bỏ một phần lời vào vốn của công ti, để làm vốn chung, sau này khai thác thêm, thành thử như Nasser đã nói, Ai chỉ được lãnh 3% số lời (3 tỉ Mỹ kim trong số 100 tỉ).

Số lời đó tăng ghê gớm. Từ xưa tới nay chưa có một vụ kinh doanh nào mà thịnh vượng lâu như vậy. Năm 1938 có gần 29 triệu tấn tàu đi qua kinh, năm 1953, số đó tăng lên 93 triệu (hơn gấp ba). Giá trị của cổ phần cũng tăng theo, hồi đầu là 250 quan, nay lên tới 100 000 quan mỗi cổ phần. Lời nhiều quá mà Ai-Cập chẳng được hưởng gì cả, dân chúng Ai-Cập vẫn chết đói, chết đói ở ngay hai bên bờ một suối vàng!

Vậy Ai-Cập không được mời ký Hiệp ước lưu thông tự do (năm 1888) thì Ai-Cập chẳng bắt buộc phải thi hành nó. Nhưng Nasser khi quốc hữu hóa kinh Suez, đã tuyên bố thế giới rằng Ai Cập vẫn thi hành đúng hiệp ước đó, không ngăn cản sự lưu thông trên kinh.

Người ta chỉ có thể trách Nasser là không giữ đúng những điều kiện trong bản nhượng quyền 1866 mà quốc hữu hóa sớm 12 năm, không chịu đợi đến khi mãn hạn (1968). Nhưng Nasser chịu nhận bồi thường cho những người có cổ phần trong công ti, lại lưu dụng tất cả các nhân viên của công ti. Ông tỏ ra biết điều quá. Các chính phủ Âu Mỹ trách ông vào đâu được? Chẳng lẽ, ông đã chịu bồi thường rồi mà còn gây chiến?

***

Khi hay tin Nasser quốc hữu hóa kinh Suez, Eden vô cùng bất bình. Kể ra ở thời đại này về phương diện giao thông và đối với Anh, con kinh đó không còn quan trọng như trước vì lẽ Ấn-Độ Miến Điện đã độc lập mà con kinh rất dễ bị mắc nghẽn. Nhưng về phương diện kinh tế thì nó có lợi vô cùng cho Anh: già nửa số dầu lửa Anh phải nhập cảng đều đi qua kinh Suez. Vì vậy Eden mật sát thậm tệ Nasser, bảo vụ quốc hữu-hóa đó là một vụ khiêu khích Âu Mỹ, là một vụ ăn cắp, rồi ông đánh điện cho Eisenhower, nhất quyết đòi dùng sức mạnh để hạ Nasser.

http://tieulun.hopto.org

Ông tin rằng Nasser sẽ phải thua ông như Mossadegh hồi 2951. Mossadegh thủ tướng Iran quốc hữu hóa công ti dầu lửa Anh-Iran, và đã thất bại : ông bị Anh lật đổ, nội các lên thay ông bỏ dự định quốc hữu hóa ; tuy nhiên công ti đã phải định lại số lời chia cho Chính phủ Iran.

Nhưng trường hợp kinh Suez khác trường hợp các giếng dầu ở Iran Mossadegh thua vì các giếng dầu ở miền Tây Á thuộc về độc quyền của các công ti Anh, Mỹ mà dầu lửa lúc đó sản xuất dư dùng, công ti Anh-Iran có ngưng hoạt động trong một thời gian thì chỉ có hại cho Iran trước hết, vì Anh có thể tăng sức sản xuất các giếng dầu ở những nơi khác để bù vào ; như vậy các quốc gia Ả Rập khác được lợi, Mỹ cũng được lợi, bênh vực Iran làm chi ? Vả lại công việc khai thác dầu lửa cần nhiều nhà chuyên môn hơn là công việc khai thác kinh Suez. Eden không hiểu lẽ đó ; Nasser trái lại hiểu rõ, nên cương quyết giữ thế của mình.

Pháp không có quyền lợi gì nhiều ở Tây Á ; công việc quốc hữu hóa kinh Suez không làm thiệt gì cho bọn đại tư bản Pháp vì đa số cổ phần của Pháp đều ở trong giai cấp tiểu-tư sản ; nhưng Guy Mollet và Pineau ghét Ai-Cập vì Ai-Cập giúp nghĩa quân Algérie, nên cũng mong lật đổ Nasser để cho nghĩa quân Algérie coi đó làm gương mà chịu đầu hàng Pháp.

Vậy đài phát thanh và một số báo Anh Pháp lạc, mạt sát, đả đảo Nasser. Ai-Cập cũng không vừa gì, khui tất cả sự thực kinh Suez cho thế giới thấy, xuất bản cuốn *Kinh Suez : sự kiện và tài liệu* của bác sĩ Hussein Moeness. Ông Georges Vaucher trong cuốn *L'Edification de la République arabe unie* (Julliard) đã tom tắt đại ý cuốn đó như vầy :

« Ferdinand de Lesseps — trong con mắt Hussein Moeness tất nhiên — là kẻ thù độc ác nhất của Ai-Cập ở thế kỷ XIX vì đã dụ dỗ bạn thân của ông ta, tức phó vương Saïd, cho phép ông ta đào kinh Suez do đó mà Anh mới tìm cách xâm chiếm cho được Ai-Cập.

« F. de Lesseps là một tên giang hồ lưu manh vì đã đào kinh trước khi được phép của Thổ, thành lập một công ti quốc tế gom góp cổ phần ; nhưng vì không được tín nhiệm, thiếu vốn nên buộc Saïd mua 44% cổ phần ; rồi lại dụ dỗ Saïd nhường không cho ông ta những khu đất và quyền lợi này nọ ; nhưng tới năm 1866 ông ta nhờ sự can thiệp của Napoléon III, bắt Saïd phải mua lại những khu đất và quyền lợi đó với giá cắt cổ là 84 triệu quan tiền vàng.

« Ông ta bắt nông dân Ai-Cập đào kinh trong 14 năm, làm việc khổ sở như cực hình. Họ thiếu ăn, thiếu thuốc, thiếu cả nước uống chết như rạ, trước sau có đến 120.000 người bỏ mạng trên sa mạc.

« Chính phủ Anh và bọn tư bản Pháp tìm cách mua lại những cổ phần của Ai-Cập theo một giá rẻ mạt và sau hưởng được những lợi kếch-xù.

« Vậy là sau khi đã nhường đất để đào kinh, sau khi đã giúp công và giúp của, Ai-Cập chẳng những bị cướp hết quyền lợi mà còn mắc nợ họ nữa Ai-Cập đã bị họ lừa gạt, thì bây giờ có quốc hữu hóa con kinh cũng

http://tieulun.hopto.org

là công bằng, nhất là khi Ai-Cập cam đoan bồi thường những người có cổ phần theo giá trên thị trường chứng khoán ở Paris ».

Chúng ta không biết được những lời buộc tội Anh Pháp đó đúng tới mức nào — tất nhiên có một phần tuyên truyền trong đó — nhưng chúng ta có thể đoán được rằng công chúng Ai-Cập đọc cuốn ấy càng phẫn uất với Anh, Pháp và càng sát cánh với Nasser.

Còn các quốc gia ở bán đảo Ả-Rập tất nhiên là hoan nghênh Nasser mà các quốc gia khác trừ Anh, Pháp đều nhận rằng Ai Cập có quyền quốc hữu hóa kinh Suez. Vì trong hiệp ước 1866 ký giữa Thổ và Lesseps, điều 16 có nói rằng :

» Công ti quốc tế kinh Suez thuộc quyền Ai-Cập, phải theo luật lệ và phong tục Ai-Cập, tòa án Ai-Cập sẽ xử những vụ liên quan tới công ti đó »

Họ biết rằng lý họ đuối nhưng cứ thử làm già may ra ăn hiếp được Ai chăng. Vả lại, mối lợi có thể nhả ra được, còn cái nhục bị khiêu khích kia, làm sao mà nuốt cho trôi ?

***

Dọa già nhau

Càng yếu thì người ta càng hung-hăng. Đứng vào hàng năm trong số «ngũ cường» «chưa lại sức sau những vết thương ở Điện - Biên - Phủ » (1). Pháp đã gây sự ngay với Algérie ; rồi bây giờ đòi đập Ai - Cập nữa. Họ hy vọng rằng đập được Ai-Cập thì Algérie sẽ « mở mắt ra mà xếp giáp » liền, và uy tín Pháp sẽ vãn cứu được. Ở điện Bourbon người ta đồng lòng là phải dội bom xuống Alexandrie. Người ta hỏi ý kiến Anh. Anh không quả quyết lắm ; nhưng cũng nhận rằng cứ dọa già Nasser thì có thể êm được. Tới đảng lao động Anh « chuyên môn về vấn đề quốc hữu hóa » cũng tiếp hơi hò hét với đảng bảo thủ.

Rút cục cả bên đây lẫn bên kia biển Manche người ta hè nhau hô lớn rằng « Nasser với Hitler một vần ! » Và bây giờ không trị ngay Nasser thì sẽ sinh nhiều hậu họa chứ không phải chơi. Quân độc tài đó, « phải cho nó nhai cát đi », cũng tựa như ta nói « cho đo đất đi » vậy.

Họ chỉ mới dọa vậy thôi, chứ có nước nào sẵn sàng binh lực để tấn công ngay đâu. Ít gì cũng phải chuẩn bị một thời gian chứ, và để che giấu sự chuẩn bị, họ làm bộ ngoại giao. Họ hỏi ý kiến Mỹ. Mỹ đương vào lúc sắp bầu cử Tổng-Thống. Eisenhower ra ứng cử lần nữa, tất nhiên phải mua chuộc dân chúng mà dân chúng nước nào cũng vậy, không muốn cho chồng con ra trận. Nhưng còn cái vụ khêu khích của Nasser kia, phải trả lời cho Nasser cách nào chứ ? Vả lại Anh, Pháp là đồng minh ; ai lại đi bỏ bạn đồng minh ? Thực là khó xử cho Dulles

Cả ba ngoại trưởng Anh, Pháp, Mỹ họp nhau bàn tính, moi óc tìm các luật quốc tế để buộc tội Ai mà không ra. Chưa có luật quốc tế nào cấm sự quốc hữu hóa cả. Còn như đòi, vì quyền lợi chung của nhân loại, quốc tế hóa trở lại

(1) Benoist Méchin — Le Roi Saud.

http://tieulun.hopto.org

kinh Suez thì cũng nguy lắm : Nga cũng sẽ đòi quốc tế hóa kinh Panama và eo biển Dardanelles thì mới trả lời ra sao đây ? Vấn đề rắc rối lắm.

Rút cục họ không dám đưa vụ đó ra Liên-Hiệp-Quốc, vì nếu đưa ra hội-đồng Bảo An của Liên-Hiệp Quốc thì Nga sẽ dùng quyền phủ quyết, (1) họ sẽ thất bại, mà nếu đưa ra Đại Hội-Đồng để cho Nga khỏi dùng được quyền phủ quyết thì phần thất bại càng chắc chắn hơn nữa, trong số non 100 quốc gia hội viên, thế nào cũng có trên 2/3 hội viên bênh vực Ai-Cập. (2)

Sau cùng người ta chỉ tính mời có 24 nước thôi — những nước người ta cho là bỏ với mình — để bàn về sự kiểm-soát kinh Suez, kiểm soát về phương diện quản lý con kinh và phương diện tự do lưu thông. Nga tất nhiên sẽ phản đối, nhưng người ta hy vọng gom được đa số thăm rồi sẽ ép Nga phải theo !

Ai-Cập không chịu họp đòi mời tất cả những nước đã ký Hiệp ước 1888 và tất cả những nước có tàu đi trên kinh nữa. Cả thế giới trừ bộ ba đó — đều cho Ai-Cập là có lý.

Mặc ! Người ta vẫn cứ họp Người a tin chắc Ấn-Độ về phe Anh — vì ở trong Cộng-Đồng thịnh vượng với nhau — nhưng người ta tế ngữa khi Krisnha Menon, đại diện Ấn tuyên bố rằng : « Sự quốc hữu hóa kinh Suez không có gì là không hợp pháp cả Các ông ngại gì? Ngại mất sự tự do lưu thông ư? Thì đợi khi nào nó mất sẽ hay. Bây giờ đây vẫn lưu thông như thường Đừng hy vọng chúng tôi đứng về phe các ông để can thiệp một cách phòng hờ như vậy ! »

Kết quả là 18 nước bằng lòng rằng :

— Phải tôn trọng chủ quyền của Ai-Cập,

— Phải chia lời một cách công bằng cho Ai-Cập,

— Các cổ phần phải được bồi thường,

— Con kinh sẽ không chịu một ảnh hưởng chính trị nào.

— Và phải thương thuyết với Ai-Cập.

Như vậy là Anh, Pháp gần như thua hẳn rồi. Nhưng họ đã kéo dài được một tháng để chuẩn bị.

***

Rồi tây chay

Dọa già dọa non đều vô hiệu, Mỹ đầu dịu, nhờ người trung gian dụ Nasser chịu thỏa hiệp một chút rồi sẽ giúp tiền cho xây đập Assouan, Nasser từ chối :

— Không còn là vấn đề xây đập nữa, mà là vấn đề danh dự của dân tộc Ai-Cập.

Anh, Pháp xúi Mỹ dùng võ lực. Mỹ không chịu, đáp :

— « Chúng ta lập ra Liên Hiệp Quốc để trừ những hành động xâm lăng mà các ông lại xúi tôi xâm lăng ư ?

---

(1) Hội-đồng Bảo-An gồm 5 hội viên thường trực (Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Trung-Hoa dân quốc) và 6 hội viên không thường trực, Muốn quyết định việc gì phải được toàn thể 5 hội viên thường trực và thêm 2 hội viên không thường trực đồng lòng thỏa thuận.

(2) Tại Đại Hội-Đồng 5 cường quốc không có quyền phủ quyết, cứ được trên 2/3 số thăm là có thể quyết định được.

http://tieulun.hopto.org

Trong khi đó, các nước trên thế giới càng có cảm tình thêm với Ai-Cập, không nước nào thấy sự can thiệp bằng võ lực là cần thiết, vì sự lưu thông trên kinh vẫn bình thường.

Cùng quá, Anh, Mỹ tính rút hết các nhân viên, nhất là các chuyên viên của mình về để cho sự quản trị con kinh bị tê liệt. Họ nghĩ mấy năm trước Mossadegh muốn quốc hữu hóa dầu lửa, bị vố đó mà nhào : thì lần này Nasser cũng phải nhào theo thôi. Họ vọng suy : như trên chúng tôi đã nói, công việc quản lý kinh Suez không khó khăn như công việc quản lý những nhà máy lọc dầu, nhân viên Anh, Pháp đi, thì nhân viên Ai Cập và nhân viên các nước khác mà Ai-Cập sẽ mướn (như Đức, Thụy-Điển Hi-Lạp...) sẽ làm thay một cách rất dễ dàng.

Ma quả thực, khi 179 hoa tiêu Anh, Pháp làm reo, 26 hoa tiêu thực thụ và 30 hoa tiêu tập sự Ai-Cập lên thay chân liền. Chính phủ khuyến khích họ : « Đời sống của dân tộc ở trong tay các bạn. Các bạn đương quyết chiến đấy. Phải thành công, gì thì gì »: Và các hoa tiêu Ai-Cập, làm việc 24 giờ một ngày, dẫn các đoàn tàu qua, trong khi trên bờ dân chúng hoan hô nhiệt liệt. Ngay hôm đầu sứ thần Nga xin giúp 15 hoa tiêu, và ít bữa sau các hoa tiêu Đức, Hi-Lạp, Mỹ Ấn Độ... lại tiếp sức.

Anh Pháp lại thua một keo nữa, bây giờ dùng đến chính sách tẩy chay kinh Suez, yêu cầu các công ti hàng hải đừng đi qua kinh đó nữa mà đi vòng xuống Hảo vọng giác rồi bọc ngược lên, nhưng Công ti nào mà chịu nghe họ để bị phá sản ! Vả lại, Anh sẽ bị thiệt hại nhiều nhất vì 66% dầu lửa của họ phải qua kinh Suez, rồi tới Pháp mà 50% dầu lửa qua kinh đó. Thành thử chính những công ti Anh, Pháp vì ép buộc, phải tuân lệnh một chuyến đầu rồi sau cũng làm reo luôn với chính phủ.

Anh, Pháp thúc Dulles phải tiếp tay với họ. Dulles quýnh quá, chẳng hỏi ý kiến các cộng sự viên, thảo một chương trình thành lập « Hội các quốc-gia dùng kinh Suez » Theo ý ông ta thì các hội viên dùng ngay hoa tiêu của mình mà đưa tàu qua kinh, rồi cứ xông bừa vào kinh, thuế sẽ đóng cho Hội. Sẽ mời Nasser vô Hội, nếu không vô thì lúc đó mới tẩy chay con kinh, phí tổn chở chuyên sẽ tăng lên, nhưng Mỹ sẽ bù đắp cho. Mừng quá vì đã có một sáng kiến tuyệt vời ông chẳng cần tính xem Mỹ sẽ phải vung ra bao nhiêu tiền và mỗi người Mỹ sẽ phải đóng góp thêm bao nhiêu, mà kêu ngay điện thoại, cho Eden hay. Không biết họ nói gì với nhau mà hôm sau Eden tươi cười tuyên bố giữa Quốc-hội Anh rằng Mỹ, Anh, Pháp đã thoả thuận lập Hội các quốc gia dùng kinh Suez, tàu nước nào dùng hoa tiêu nước đó mà vô kinh, nếu Ai-Cập ngăn cản thì các nước Hội viên sẽ tự tiện dùng tất cả các giải pháp cần thiết.

Một dân biểu la lớn :

— Thế là ông muốn gây chiến à ?

Eden ấp úng :

— Tôi không nói là sẽ gây chiến, tôi nói là sẽ dùng tất cả các giải pháp.

— Những giải pháp nào, ông kể ra coi ?

— Hoặc nhờ Liên-Hiệp-Quốc can thiệp, hoặc dùng một giải pháp khác.

http://tieulun.hopto.org

Cả phe đối lập là ó, ông rút lui.

Tại Washington, dân chúng cũng bất bình, cật vấn Dulles. Dulles chối dài :

— Để bảo vệ quyền lợi của mình, Anh muốn làm gì thì làm, nhưng tôi không tin rằng ông Eden lại dùng đại bác để xung phong vô Suez

— Thế nhưng nếu Anh gây chiến thì Mỹ có bênh vực Anh không ?

— Nếu bênh vực có nghĩa là đứng về phe Anh mà tấn công Ai-Cập thì không. Tổng Thống đã tỏ rõ thái độ rồi : Mỹ không gây chiến.

Thế là Hội các quốc gia dùng kinh Suez chết trong bào thai. Nhưng Anh, Pháp đã kéo dài được thêm hai tháng nữa, thành ba tháng.

***

Liên-Hiệp-Quốc giải quyết sắp xong thì chiến tranh bùng nổ.

Ngày 23-9 Anh, Pháp đưa vấn đề ra Hội đồng Bảo An Liên-Hiệp-Quốc, không đầy 24 giờ sau, Ai-Cập cũng nhờ Liên-Hiệp-Quốc can thiệp. Anh, Pháp đoán rằng Hội đồng chẳng giải quyết được gì đâu, nhưng cũng nộp đơn kêu nài để tỏ với thế giới rằng không có cách nào thỏa thuận được, kẻo sau này họ có phải dùng tới võ lực cũng là vạn bất đắc dĩ.

Ngày 5-10 Hội đồng họp. Đề nghị của Anh Pháp gồm hai phần ; phần nguyên tắc và phần thi hành.

Phần nguyên tắc gồm 6 điểm :

1.— Sự lưu thông phải tự-do trên kinh không phân biệt quốc gia nào cả.

2.— Chủ quyền của Ai-Cập được tôn trọng.

3.— Không một nước nào được ưu ảnh hưởng về chính trị trên kinh

4 — Sẽ ký một hiệp ước giữa Ai và các nước dùng con kinh về các thứ thuế và phí tổn

5.— Số tiền thâu được phải bỏ riêng ra một phần để sửa sang con kinh.

6 — Mọi việc bất đồng ý kiến giữa công ti và chánh phủ Ai-Cập sẽ đưa ra một tòa án trọng tài.

Anh Pháp tưởng rằng Ai sẽ không chịu nhận điểm thứ ba, không ngờ Ai vui lòng nhận, vì như vậy các cường quốc khỏi tranh giành ảnh hưởng trên khu vực con kinh mà Ai-Cập được dễ thở hơn.

Giải pháp đó được toàn thể Hội-Đồng chấp thuận. Tới phần thứ nhì thuộc về những thể thức thi hành, ý kiến chia rẽ, nhưng ông Tổng-Thư-Ký là Hammarskjoeld được để cử ra làm trung gian, liên lạc giữa hai bên Anh, Pháp và Ai để tìm một đường lối thỏa thuận. Ông dàn xếp được hết chỉ trừ mỗi một điểm để cho hai bên gặp nhau rồi sẽ tính lại với nhau. Ai-Cập tỏ ra có nhiều thiện chí, ngày 29-10 tuyên bố có hể thỏa thuận, với Anh Pháp được. Ai nấy tin rằng mọi việc sẽ êm.

Nhưng chỉ vài giờ sau, hồi 17 giờ, một đội quân nhảy dù Do-Thái đáp xuống trung tâm bán đảo Sinaï, rồi chiến xa túa vào Kuntilla. Cả thế-giới ngơ-ngác không hiểu tại sao. Nhất là khi hay tin rằng đúng vào giờ đó, ông Mollet (Pháp) và ông Eden (Anh) đã gởi tối hậu thư cho hai bên giao chiến buộc phải rút lui về 16 cây

http://tieulun.hopto.org

sẽ cách hai bờ kinh Suez để cho lên quân Anh-Pháp tới chiếm đong từ Port Said tới Suez hầu bảo vệ sự tự do lưu thông trên kinh. Tối hậu thư gởi đi rồi, họ khoan khoái ngồi đợi tin ở Caire: chắc chắn Nasser sẽ bị lật và Ai Cập chịu quốc-tế hóa con kinh. Họ không chịu hiểu rằng toàn dân Ai-Cập đã đồng lòng đem xương máu ra che chở vị anh hùng dám đương đầu với đế quốc, vị Tổng-Thống của họ.

Ở Mỹ dư luận sôi nổi. Dulles nói rằng «Tụi Anh Pháp này làm lén không cho mình hay; đúng là đồ phản bội, từ nay không làm sao tin họ được nữa». Còn Eisenhower thì bảo: «Họ làm như vậy trước cuộc bầu cử Tổng-Thống có vài ngày thì có khác gì thoi vào mặt tôi không?»

Vậy, Anh, Pháp và Israël đã âm mưu gì với nhau đây?

NGUYỄN-HIỀN-LÊ

☆

✱ Cái sai lệch nguy hại nhất của trí năng là nhìn thấy sự việc theo ý muốn của mình, chớ không nhìn thấy nó xảy ra như đã xảy ra thật.

Bossuet

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 — 23.742

✱✱

Fabrication : **Oxygène — Acétylène — Gaz Carbonique.**

Vente : **Hydrogène - Ammoniaque - Cyclopropane Protoxyde d'Azote — Argon etc...**

- *Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique.*
- *Installations de gazothérapie.*

Note service technique d'application est à la disposition de la clientèle pour toutes études et installations.

http://tieulun.hopto.org

VIỆT-NAM CÔNG-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

(BANQUE COMMERCIALE & INDUSTRIELLE du VIET-NAM)

Số vốn : V.N. $ 50.000.000

TỔNG CUỘC SAIGON :

93 - 95, Đại - lộ Hàm - Nghi

Điện thoại : 21.558 - 21.559

Điện tín : VIETNAMBANK

CHI NHÁNH :

— SAIGON, 209-213 đại-lộ Trần-Hưng-Đạo

— ĐÀ-NẴNG (Tourane), 59 đường Độc-Lập

ĐẢM-NHIỆM tất cả NGHIỆP-VỤ NGÂN-HÀNG

— CÓ ĐẠI-DIỆN KHẮP HOÀN-CẦU —

http://tieulun.hopto.org

TRÀNG-THIÊN

2

TIỂU THUYẾT ĐI VỀ ĐÂU ?

(xin xem từ B.K. số 147)

B. — Chính thống và tà ngụy.

Kỳ trước, ta đã thấy cuốn truyện từ cái công dụng giải trí đã tiến đến làm một phương tiện mô tả, phản ảnh thực tại, rồi rốt cuộc thành ra những suy luận siêu hình hoặc những bài thơ tối tăm về cuộc sống bí ẩn phi lý.

Nhưng sự khác nhau của tiểu-thuyết trước kia và bây giờ không phải chỉ có bày nhiêu, chỉ ở chỗ mục-đích, công dụng của nó. Hướng sự tìm hiểu về một phương diện khac, ta sẽ thấy, chẳng hạn, bộ môn văn học ấy đã có một thời kỳ biểu hiện nền văn minh duy lý, rồi lại đến một thời kỳ khác, nó biểu hiện mối ngờ vực hoang mang đối với lý trí và đòi hỏi một sự duyệt lại.

∴

Phạm Quỳnh cho rằng trong việc làm tiểu-thuyết quan trọng nhất là ở cách kết cấu, ông lại nêu lên câu hỏi: « Nhưng sự kết cấu ấy có phép tắc gì không ? », rồi ông trả lời : . . . « trước khi kết cấu phải lập ý, nghĩa là định cái chủ não ở đâu, rồi nhân đó mà đặt truyện, thế nào cho trước sau ứng chiếu, thời truyện mới nhất trí. » Nếu không chịu làm theo phép tắc ấy « thời thành truyện bông lông không có chủ định » (1) (tức là truyện hỏng, không có giá-trị).

Có thể không đồng ý với Phạm Quỳnh về nhiều điểm, nhưng về chỗ truyện phải tránh bông lông, thì từ thế kỷ thứ XIX trở về trước, hầu hết các tiểu-thuyết gia ở Âu Tây đều nghĩ

(1) *Thượng chi văn tập* quyển III.

http://tieulun.hopto.org

đại khái như vậy. Còn ở nước ta, tiểu-thuyết gia vẫn tiếp tục nghĩ thế cho đến gần đây. Truyện của Balzac, của V. Hugo, của Flaubert, hay của Khái-Hưng, của Thạch-Lam, của Vũ-Trọng-Phụng v.v... đều là những truyện có đầu có đuôi, sự việc diễn tiến theo tình tự hợp lý, và dù không phải là tiểu-thuyết luận đề đi nữa thì mỗi truyện cũng có một chủ đích, một dụng ý mà mọi người đều nhận hiểu được. Sự việc trong tác phẩm có thể rất rắc rối, bí hiểm, nhưng khi đã phơi bày manh mối ra thì tất phải thuận lý ; nhân vật có thể gồm những kẻ say mê, cuồng loạn, lố bịch, nhưng tác giả vẫn phải có đủ sáng suốt đủ lương tri để trình bày, phân tích họ. Xuân Tóc Đỏ lố lăng, nhưng Vũ-Trọng-Phụng thì bình tĩnh ; nếu không thế, nếu ông nhìn cuộc đời với con mắt của Xuân Tóc Đỏ thì sẽ chẳng có mấy người đọc được *Số đỏ* Ông cụ Grandet keo cú đến lẩm cẩm, mù quáng, nhưng Balzac trình bày không hề mảy may loạn tâm, và chính vì tác-giả có đầy đủ lương tri cho nên tác phẩm mới được mọi người hiểu. Xuân Tóc Đỏ có cái lăng nhăng của Xuân Tóc Đỏ, ông cụ Grandet có cái mù quáng của ông Grandet, Rô-Bin-Sơn có cái hoàn cảnh đặc-biệt ly kỳ của Rô-Bin-Sơn, nhưng cách nhìn người, nhìn việc của Vũ-Trọng-Phụng, của Balzac của Daniel de Foë là cách nhìn của chúng ta, của con người trung-bình, có lương năng lương tri, ở một hoàn cảnh bình thường. Quan niệm sáng tác tiểu-thuyết ấy căn cứ trên nhận định rằng mọi người đều có con mắt như nhau để nhìn thực tại.

Truyện bông lông, không có chủ đích (hay chủ đích thoát ra ngoài sự nhận thức theo luận lý) thì không ai chịu được. Bởi vậy, một đặc điểm của tiểu thuyết trước đây là sự bố trí, xếp đặt câu truyện theo luận lý.

Đó là đặc điểm của thời kỳ mà con người tin tưởng có thể dùng lý trí suy thầu quán triệt được sự vật. Phạm Quỳnh phô diễn sự tin tưởng ấy bằng một giọng ngây thơ tiêu biểu : « Cái cơ quan trong lòng người vận động làm sao, phản phúc thế nào, phải tỏ rõ như trên bàn tay ; những tình ư ẩn, ý niệm tàng, phải khám phá cho vỡ, nhiên hậu mới biết được cái lý do muôn việc ở đời và đến khi đặt truyện kết cấu mới không sai, phán đoán mới đúng lẽ ». (1) Dĩ nhiên, khi người ta cho rằng lòng người có thể « tỏ rõ được như trên bàn tay », lý do muôn việc ở đời có thể « khám phá cho vỡ » ra được cả thì nhất định người ta biết sự việc phải diễn tiến như thế nào phải đi tới đâu, nhất định không thể để xảy ra tình trạng bông lông được.

***

Nhưng đến một thời kỳ khác, các nhà vật lý học nhận thấy rằng những định luật đúng ở thế giới này lại không đúng ở cái thế giới bên trong những hạt nguyên tử, rằng mỗi lần thay đổi tỷ độ quan sát thì mỗi lần thực tại diễn biến theo những qui luật khác : vũ trụ bày ra tính cách

http://tieulun.hopto.org

phức tạp, bất liên tục, rắc rối. Các nhà triết học không còn tin ở những « hệ thống » quy mô, có tham vọng quán xuyến hết các vấn đề vũ trụ và nhân sinh nữa, họ lần lượt đập vỡ hết những « hệ thống » ấy, rồi với Husserl và Heidegger họ bằng lòng với sự mô tả từng hiện tượng một : vũ trụ là từng hiện tượng trực tiếp nhận thức, chứ không còn là cái công trình thuần lý xây dựng nên do Hégel chẳng hạn. Trong các phạm vi tâm lý học, kinh tế học, cho đến nhân chủng học v v..., đâu đâu người ta cũng từ bỏ cái tham vọng về những hệ thống lớn, mà dừng lại ở sự nghiên cứu những hiện tượng riêng rẽ. Sự tin cậy vào lý trí để giải thích toàn thể vũ trụ một lượt bị tan vỡ, cái vũ trụ thuần lý hóa thành ảo mộng. Trong không khí ấy tiểu thuyết gia không thể chấp nhận cái cốt truyện « trước sau ứng chiều », cốt truyện « nhất trí » được.

Một câu truyện càng được xây-dựng xếp đặt có mạch lạc bao nhiêu, trong đó tâm lý nhân vật càng được phân giải hợp lý rành rẽ bao nhiêu, lúc này lại càng có vẻ giả tạo, càng xa sự thực bấy nhiêu. Những điều xảy ra trong *Đoạn Tuyệt*, *Hồn Bướm Mơ Tiên* hay trong *Bà Bovary*, trong *Eugénie Grandet* . . . đều phối hợp để nêu lên một ý-nghĩa (hoặc là cuộc sống đau khổ của người đàn bà trong xã hội cũ ở ta, hoặc là sự sa đọa của một người đàn bà trung lưu lãng mạn ở Pháp, v v..). Để phô diễn cái ý nghĩa ấy, tác giả đã độc đoán chọn lựa trong vô số sự việc xảy ra trong cuộc sống, lấy những sự việc nào hợp với chủ đích của mình, đã tự xem như thấu hiểu hết tâm hồn nhân vật và tha hồ phơi bày từ những lời nói cử chỉ của họ cho đến những ý nghĩ thầm kín trong lòng họ. Sau này người ta không chịu được thái độ ấy. Cuộc sống diễn ra hàng ngày xung quanh ta toàn lộn xộn, tạp nhạp, đầu Ngô mình Sở, không hề hướng về một ý nghĩa nào, khác hẳn với cuộc sống được kể lại, có mạch lạc, có lớp lang trong tiểu thuyết. Con người ngoài đời là những bí mật phức tạp, linh động vô thường, dẫu là kẻ đã cùng nhau chung sống lâu năm bên cạnh ta, ta vẫn không hiểu nổi trọn vẹn, khác hẳn với con người được kể lại, đơn giản, tâm hồn trong veo để cho tác giả nhìn suốt, khác hẳn với con người mà mọi biến chuyển tâm-lý đều hợp lý trong tiểu thuyết. Sau này người ta bất mãn đối với thứ tiểu thuyết như thế, đối với những câu truyện kể khéo, xếp đặt chặt chẽ, nhất trí, trước sau ứng chiều.

Và một thứ tiểu thuyết khác xuất hiện, lạ lùng, kỳ quặc. *Paludes* của A. Gide là cuốn truyện của một người viết truyện anh chàng Tityre, một anh chàng không làm gì cả, nghĩa là không làm một việc gì xuất sắc, một việc gì có ý nghĩa, « nên chuyện » cả.

Ở Tây-Ban-Nha, Miguel de Unamuno viết quyển *Sương mù* (*Niebla*) cũng với một dụng ý đại khái như của A. Gide : « Cuốn tiểu thuyết của tôi không có đề tài. Nói cho đúng hơn, đề tài tự nó sẽ đến. Đề tài tự nó nảy ra ». Qua một nhân vật trong truyện,

http://tieulun.hopto.org

tác giả bảo rằng tác phẩm của mình không phải là truyện dài (roman) cũng không phải truyện ngắn (nouvelle), vậy phải kêu nó là gì : là *nivole* chăng ? là *navelle* chăng ? hay là *nébule* ? là *nivelle* ? Tác giả lại nói rõ quan niệm : « Chúng tôi, con người, chúng tôi không ngã gục trước những nỗi khổ đau lớn hay những niềm vui sướng lớn lao, bởi vì khổ đau và vui sướng ấy mỗi khi hiện đến đều bị bao trùm trong đám *sương mù* của những sự việc nhỏ nhặt. Và cuộc sống là đó, là đám sương mù đó. Cuộc sống là một cảnh mờ mịt hỗn mang » (2).

Quyển *Paludes* ra đời trước, gặp sự bỡ ngỡ của quần chúng. Ba mươi năm sau, quyển *Những kẻ đúc bạc giả* (*Les faux monnayeurs*) của A. Gide gây được ảnh hưởng sâu rộng hơn. Quan niệm của tác giả đã được chấp nhận, quan niệm về một loại tiểu thuyết không có cốt truyện xếp đặt, một loại tiểu thuyết trong đó các nhân vật có gặp nhau mà không gắn bó hay xung đột với nhau, không có quan hệ chặt chẽ gì với nhau, trong đó các việc xảy ra không có cái liên hệ hợp lý nào để thành tình tiết một cuốn truyện, không qui hướng về một chủ đích, không cùng nói lên một ý nghĩa nào. Nếu bảo như thế cũng là nói một ý nghĩa thì ý nghĩa ấy là phản đối sự xếp đặt cuộc sống trong tiểu thuyết cho nó thành có ý nghĩa, phản đối sự can thiệp để làm mất tính cách hỗn tạp tự nhiên của cuộc sống.

Nhưng sự phản đối ấy không kỳ dị bằng thái độ của F. Kafka trong vài ba cuốn sách vẫn được nhắc đi nhắc lại mãi từ ngày ra đời tới nay. Cuốn *Vụ án* kể chuyện một người — Joseph K. — tự dưng bị kết tội, mà chính anh ta cũng không biết là tội gì. Các luật sư cho rằng vụ anh khó. Anh ta cũng có ý tự biện hộ Trong khi ấy anh ta vẫn ăn, vẫn uống, vẫn tiếp tục yêu, và đọc báo như thường ngày. Rồi anh ta ra tòa. Phòng tòa án tối âm u, người ta xử, mà chính anh ta cũng không nghe hiểu gì mấy. Anh ta đoán chừng có lẽ mình bị kết án, nhưng án gì ? thế nào ? — Không biết. Thế rồi một hôm có hai người ăn mặc chỉnh tề, cứ chỉ nhã nhặn, đến đưa anh ta ra ngoài thành phố, kê đầu anh ta lên một tảng đá, rồi siết cổ. Trước khi chết, anh ta chỉ nói : « như một con chó ». *Vụ án* cũng bí hiểm không khác gì cuốn *Tòa lâu đài* mà ta đã thuật qua ở đoạn trên.

Những cuốn truyện như thế dĩ nhiên đã gợi ra nhiều cách giải thích. Có kẻ xem đó là những câu truyện tượng trưng : người trắc đạc viên trong *Tòa Lâu Đài* tượng trưng cho con người bị đày ra xa lạc Thượng-Đế và loanh quanh không sao tìm hiểu được ý người, anh chàng Joseph K. trong *Vụ án* là con người với cái mặc cảm phạm tội. Lại có kẻ xem cuốn *Vụ án* ám chỉ thân phận của con người sống trong thế giới ngày nay không có công lý,

(2) Trích theo Albérès, trong *Lịch sử tiểu thuyết hiện đại*.

http://tieulun.hopto.org

luôn luôn bị đe dọa, cuốn *Tòa Lâu Đài* phản ảnh tâm trạng của tác giả bị lạc ngoài đoàn thể Do thái v. v... Nhưng tất cả đều chỉ là giả-thuyết, không có gì chắc chắn là tác giả đem chuyện riêng của mình ra xây dựng một công trình bí hiểm như thế, cũng không thấy tác giả bày tỏ cái ý nghĩa tượng trưng kia ra ở câu nào trong tác phẩm. Có điều chắc chắn rõ ràng, là những tác phẩm ấy không thể hiểu được theo luận lý thông thường. Mọi việc trong truyện xảy ra có vẻ như thật nhưng không ai hiểu được tại sao người trắc đạc viên kia không trèo tường phá ngõ mà vô? hoặc rốt cuộc không có một «khám phá» nào để cởi mở cái gút, để giải nghĩa sự việc: chẳng hạn chú nhân mắc bệnh loạn trí, hoặc trong nhà vừa xảy ra sự bất ngờ v. v..., tại sao anh hàng Joseph K.. không chống án? hoặc tác giả không cởi gút cho thấy rằng đó là một truy tố lầm lộn, hoặc một sự vu cáo chẳng hạn? Thái độ dửng dưng của nhân vật và của tác giả làm cho tác phẩm thành ra một bí hiểm, một sự phi lý không thể nào cắt nghĩa nổi. Và chính sự bí mật phi lý đó đã mê hoặc, quyến rũ người đọc non nửa thế kỷ nay.

Giữa những cuốn tiểu thuyết như vậy và những cuốn tiểu thuyết của Balzac, của Zola, của Khái Hưng Vũ-Trọng-Phụng... có sự khác nhau như giữa thứ hình học Euclide và thứ hình học không nhận đường thẳng là đường ngắn nhất giữa hai điểm. Quần chúng đông đảo tất nhiên phải ngơ ngác trước những hiện tượng như vậy. Nền văn-minh của Tây phương cho đến nay xây dựng trên lý trí; sự sáng tác văn học cũng phát triển trên tinh thần ấy. Đây là lần đầu tiên, tiểu-thuyết được xây dựng bất chấp luận lý, không đếm xỉa đến lương tri (bon sens) của người đời. Trước, tiểu-thuyết là xếp đặt một câu truyện để kể lại cho khéo; đến đây, người ta không chịu một câu truyện «kể» lại, không chịu sự sắp đặt. Trước, tiểu thuyết là một khám phá, giảng giải để tỏ rõ thêm về cuộc sống, thực tại; đến đây, giảng giải là sự tối kỵ đến đây người ta không tỏ rõ điều gì mà chỉ nêu lên sự mịt mù. Trước, tiểu thuyết là để đọc và hiểu; đến đây, nó là một công trình phi lý để... không thể hiểu được!

Những người quen với quan-niệm tiểu thuyết trước, liền tỏ giác rằng những sản phẩm sau này không phải là tiểu thuyết chân chính nữa, nó là một thứ tà ngụy (hétérodoxe)! Và chính ngay những tác giả của quan-niệm sau này họ cũng tự nhận là không giống với các bậc tiền bối, họ lúng túng với sự độc đáo của mình. Miguel de Unamuno thì loanh quanh với các tiếng *nivole, navelle, nébula, nivelle*, A Gide mượn tiếng *sotie* (chỉ một thứ hài kịch hồi xưa) để tạm mệnh danh cho loại sáng tác của mình. Sau này, rồi có nhóm dùng tiếng *anti-roman* (phản tiểu thuyết), có nhóm dùng tiếng *pré-roman* (tiền tiểu thuyết) Nhưng mặc cho sự xua đuổi của bên này, sự từ chối của bên kia, chính thống và tà ngụy vẫn cứ bị xếp chung vào bộ môn tiểu thuyết cả!

Quần chúng đông đảo, tức là hạng độc giả phán đoán theo lương tri, đã công phẫn đối với một chiều hướng nghệ-thuật phản luận lý như thế.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng thực ra, từ trước tới nay, ngay đến sự tiến bộ của văn minh duy lý Tây phương cũng không phải hoàn toàn nhờ ở một sự tin tưởng lúc nào cũng yên ổn vào lý trí, vào những phương pháp nhận thức có sẵn ; trái lại sự tiến bộ ấy đã nhờ không ít ở những giai-đoạn ngờ vực, những phá hoại, những cuộc duyệt lại tận gốc

Trong phạm vi tiểu thuyết sự chống đối các thành kiến cũ, sự ngờ vực, duyệt lại, đã làm phát sinh một loạt nhiều khuynh hướng khác nhau từ đầu thế kỷ XX tới giờ. Hoặc tiểu thuyết gia từ bỏ lối dựng lại « lý lịch » cuộc đời bằng kiểu kể truyện mà quan niệm rằng thực tại là ở trong mớ ấn tượng tích lũy qua thời gian, chẳng chịt, lộn xộn, không lớp lang gì hết, rằng tìm đến thực tại không thể là dùng lý trí dựng lại cuộc sống hợp lý một cách giả tạo như Balzac mà chính là bằng cách gợi lại mớ ấn tượng kia, như M. Proust hay Claude Simon. Hoặc tiểu thuyết gia từ chối cái lối « phân tích » tâm lý bằng cách phanh phui tư tưởng của nhân vật như P. Bourget hay Pierre Loti..., tưởng chừng tác giả biết thấu ruột gan họ, và quan niệm rằng phải dừng lại ở sự mô tả cái bề mặt của sự vật như Alain Robbe Grillet, cái mặt ngoài của sự vật chưa hề bị gán cho một ý nghĩa tâm lý, xã hội nào. Hoặc tiểu thuyết gia không chịu vẽ lại, sao chép lại thực tại, mà quan niệm rằng phải dùng những vật liệu lấy ở thực tại (con mèo, đêm trăng, con gà, thiếu nữ v. v...) để sắp xếp theo lối riêng, dựng nên một thế giới tưởng tượng, kỳ quặc, vô lý, như J. Giraudoux, J. Cocteau, rằng tiểu thuyết cũng phải là một công trình nghệ thuật có tính cách sáng tạo như thơ, như họa, không cần sao y thực tại mà phải sáng tạo như thể mượn hình dáng con rắn để sáng tạo ra con rồng, mượn những mặt người, cây đàn, cái dù v. v... để ghép thành bức vẽ lập thể kiểu Picasso.

Sự phản ứng của những tác giả như Gide, Kafka, đã đánh dấu một kỷ nguyên mới của tiểu thuyết. Và kỷ nguyên ấy mở ra nhiều hướng tiến khác lạ khiến cho độc giả trước khi bước vào hướng này phải dọn mình, rũ bỏ quan niệm của khuynh hướng kia, nếu không thì sẽ không tài nào thưởng thức được.

Trải qua cuộc biến đổi, các cốt truyện không phải chỉ mất đi địa vị quan trọng hay thay đổi công dụng của nó, mà lần này bản chất của nó biến hẳn đi : từ một truyện thuận lý, đầu đuôi ứng chiếu, nó có thể thành ra một tuồng truyện phi lý, nói lên sự ngổn ngang mâu thuẫn !

⁂

Chắc chắn, nếu lại tìm hiểu về một phương diện khác, ta sẽ thấy những diễn biến khác của truyện ; và chính là vì sự diễn biến có thể trông thấy nhiều cách khác nhau tùy theo cách nhìn nên thường có những kết luận khác nhau về hướng tiến hóa của truyện. Tuy nhiên ta không ngừng lại đây lâu hơn nữa, là vì truyện không phải chỉ có... cốt truyện mà thôi.

TRÀNG-THIÊN

Kỳ sau : *Nhân vật.*

http://tieulun.hopto.org

TRỌNG KHANG

người ta đã biết gì về miền Nam Cực ?

NĂM Quốc-Tế Địa cầu vật-lý-học đã thúc sự công việc thám hiểm Nam-Cực từ năm 1957, cho tới ngày nay kết quả của những công việc ấy chưa được đem công bố.

Người ta đã biết được khá nhiều về Nam-Cực, tuy nhiên còn phải cố gắng nhiều hơn : tất cả những ngành khoa học tìm hiểu trái đất đều mới ở thời kỳ đầu. Bên cạnh những mục tiêu khảo sát chính như thượng tầng không khí, vật-lý khí-tượng, băng tuyết, cần để hiểu biết trái đất, để hiểu biết những nguyên nhân chi phối đời sống sinh vật, người ta còn chú ý đến sinh-vật-học và hải-dương-học. Ngày nay hai ngành này có một tầm quan trọng quốc tế mỗi ngày một rộng lớn.

Nơi tàng trữ hồ sơ trái đất

Miền Nam-Cực bị chôn vùi dưới một lớp băng dày, có chỗ dày trên 3.000 thước. Trừ một vài ngọn núi cao nhô lên và một vài thung lũng gần bờ biển không một chút đất đai cây cỏ nào không bị lớp băng dày ấy phủ kín.

Về phương diện vật-lý miền này chia ra làm hai phần : Đông Nam-Cực rộng lớn, có tính chất đất cũng không khác Úc-Châu, Nam-Mỹ và Ấn-Độ, Tây Nam-Cực bé nhỏ hơn, là dãy núi Andes của Nam Mỹ nối dài, một vùng đất có nhiều chuyển động. Phần lớn Tây Nam-Cực là những vùng đất thấp ở dưới độ cao mặt biển, nếu nước đá tan đi thì chỉ còn thấy một ít cù lao mà thôi.

Nghiên cứu một vài mỏm đất nhô lên trên băng tuyết đo người ta biết có một vài loại kim khí có ích, tuy nhiên không thể ước lượng được là bao nhiêu, và chăng với hiện trạng kỹ thuật người ta cũng không thể khai thác được những mỏ ở

http://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA MIỀN NAM CỰC

Diện tích 13.500.000 km2 (*diện tích của Hiệp Chúng-Quốc và Âu-Châu (rừ Nga) hợp lại*).

Độ cao trung-bình *2.500 thước*

Bề dày trung-bình của lớp băng tuyết *từ 2.000 đến 2.500 thước*

Khối lượng băng tuyết: *từ 90 đến 95% khối lượng băng tuyết trên trái đất, nghĩa là từ 25 đến 30 triệu ki-lô-mét khối.*

Thời-tiết:

Tháng nóng nhất : — 29c

Tháng rét nhất : — 62c

Ngày rét nhất ghi được đến nay là ngày 24-8 60 (— 88, 3c) tại Vostok.

dưới lớp băng dầy như thế trong điều kiện khí hậu cực kỳ khắc khổ.

∴

Băng sơn tuyết bao phủ hết 11.500.000 cây số trong số 13.500 000 cây số diện tích. Ước lượng khối lượng nước đá thật là khó, có thể sai từ 20 đến 30%, vì nhiều nơi không tính được độ cao của mặt đất, dùng phương pháp đo khác (ba động, từ điện) thì gặp khó khăn gây ra bởi trọng lượng nước đá khác nhau từ những khối trên mặt đến những khối dưới sâu. Tuy nhiên cũng có thể ước lượng bề dầy trung bình của khối băng là từ 2000 đến 2500 cây số.

Hàng năm tuyết rơi xuống dầy từ 30 đến 60 phân, nhưng không ính được số nước đá tan xuống nước biển nên không thể biết được băng tuyết Nam Cực tăng hay giảm. Vấn đề này cực kỳ quan trọng đối với nhân loại và văn minh : nếu tất cả băng tuyết Nam Cực tan ra nước thì nước biển sẽ dâng lên khoảng 70 thước. Biết bao bãi cảng, đồng bằng, thị xã trên hoàn cầu sẽ không còn nữa.

Nước đá nổi trên mặt nước, vậy người ta tự hỏi những nơi đất thấp hơn mặt biển mà bị phủ băng tuyết ấy có nước biển không ? Theo một thuyết của viện khảo cứu Scott ở Cimbridge thì không có nước, băng gắn liền làm một khối với đất. Khối lục địa của Nam Cực nặng thêm nên lún xuống sâu trong lớp magma của trái đất. Bởi vậy có chỗ nước đá dầy tới 3000 thước.

Người ta cũng tìm cách nghiên cứu xem những khối nước đá ở dưới sâu có từ bao giờ để lập những thuyết về thời tiết của những thời đại lịch sử trái đất. Một loại công việc khác bắt đầu nghiên cứu đá thạch, bụi hỏa diệu sơn và tế bào sinh vật lẫn vào với nước đá.

Những khối băng tuyết đó tàng trữ di tích của lịch sử trái đất. Nghiên cứu những di tích ấy có nhiều hy vọng hiểu biết thêm về địa chất học.

Miền lạnh léo nhất thế giới

Việc nghiên cứu toàn diện những hiện tượng khí tượng miền Nam Cực khởi sự từ năm Quốc tế địa cầu vật lý học. Người ta đã biết được vài nét chính yếu. Công việc quan sát và đo

http://tieulun.hopto.org

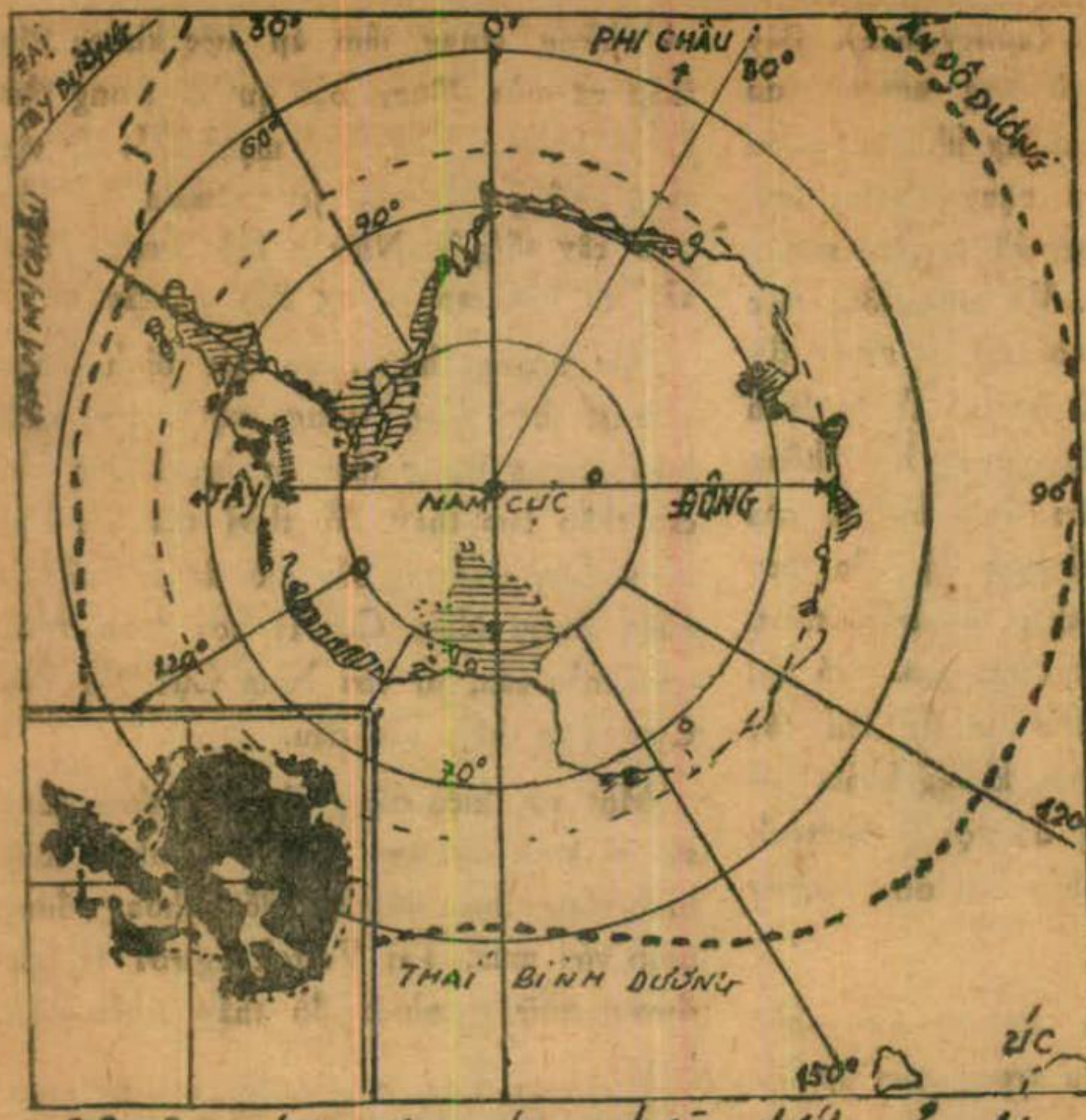

Khoảng bôi đen là phần đất của Nam Cực cao hơn mức nước biển hiện bị băng tuyết bao phủ gần trọn vẹn

lường vẫn tiếp tục vì vẫn còn nhiều điểm chưa được sáng tỏ.

Thời tiết khí hậu Nam Cực chịu ảnh hưởng của ba yếu tố :

— Nam Cực ở vào khu vực hàn đới của nam bán cầu.

— Vì ở xa những lục địa khác có núi cao, trời Nam Cực trống trải nên ở trên không những luồng không khí tự do di chuyển, không gặp sự cản trở, bởi vậy sự di chuyển liên tục và mạnh mẽ khác hẳn Bắc Cực.

— Nam Cực bị một lớp băng phủ kín. Mầu trắng chói lòa làm cho nhiệt độ trái đất thoát đi dễ dàng. Không khí khô ráo và lớp băng phủ rất cao (chỗ cao nhất ở Đông Nam Cực tới 3500 thước) càng thêm thuận lợi cho nhiệt độ thoát đi.

Tuy chưa rõ hẳn thời tiết Nam Cực, người ta cũng biết được một vài đặc điểm :

— Gió cực mạnh thổi ra bờ biển đưa khí lạnh từ đỉnh trung tâm ra. Trước người ta nghĩ rằng trên không trung

Nếu khối băng trên lục địa Nam-cực tan thành nước, thì lục địa Nam cực sẽ co lại khá nhiều. Do đó mà phần Tây Nam cực sẽ vỡ ra thành đảo và phần Đông Nam cực tuy còn nguyên hình dạng cũ, nhưng một phần sẽ biến thành nội-hải và chính Nam-cực sẽ ở trên bờ nội hải đó.

http://tieulun.hopto.org

vùng đới cao luôn luôn có một trung tâm áp lực không khí cao (anticyclone). Bây giờ người ta biết rõ rằng nguyên do những trận gió ấy là không khí trên ngọn đồi lạnh lắm cho nên nặng, những lớp không khí ấy theo sườn đồi chuyển xuống vùng biển làm ra gió. Về mùa đông sức nóng mặt trời không thể bù lại nhiệt độ ở mặt đất tỏa đi rất nhiều. Tuyết lạnh thêm, làm hạ nhiệt độ những lớp không khi dưới thấp. Dưới ảnh hưởng của trọng lực, không khí lạnh bị dồn theo sườn đồi xuống chỗ thấp bờ biển, sườn đồi càng dốc, tốc lực càng cao. Có khi gặp chỗ dốc nhiều tốc lực ấy lên tới 150 hay 250 cây số giờ, không khác t ận bão lon. Hiện tượng đó gọi là blizzard, gió mạnh cuốn tuyết theo làm như sương mù dầy đặc.

— Ở những lớp không khí thấp mùa nào cũng có nhiều trung tâm áp lực không khí thấp.

— Trên trời Nam Cực cách khỏi mặt đất 5 cây số có một trung tâm áp lực không khí thấp gần như thường xuyên một luồng gió hướng tây thổi bao quanh trung tâm ấy làm cho vùng không khí đó ngăn cách hẳn với ôn đới. Tuy nhiên cũng có nhiều khối không khí thoát ra khỏi cái đai gió bao quanh đó mà tỏa về phương bắc, đó là những luồng khí lạnh hàn đới thổi đến Nam Phi, Úc-Châu và Nam Ba Tây. Trên trời Nam băng Dương cũng thành hình nhiều trung tâm áp lực không khí thấp, hướng đi về lục địa Nam Cực, nhưng thường tan đi trước khi tới giữa lục địa.

— Trên thượng tầng không khí thường có những trung tâm áp lực không khí thấp về mùa đông, bao quanh trung tâm ấy là những luồng gió mạnh thổi từ tây sang đông gọi là jet-stream có khi 350 cây số/giờ Những hiện tượng này xảy ra trên cao từ 25 đến 30 cây số.

Khí tượng họ chưa xác định được những thời gian trong một năm xuất hiện những trung tâm áp lực không khí cao thấp làm thay đổi thời tiết khí hậu Nam Cực. Nhưng bây giờ đã có thể xác nhận được Nam Cực là nơi lạnh nhất trên hoàn cầu, so với Nam Cực thì Bắc Cực chưa thấm vào đâu.

Một sự kiện đáng chú ý: theo quan sát và kinh nghiệm, người ta nhận thấy hình như nhiệt độ thay đổi không đúng nhịp với mùa. Tại Vostok người ta ghi được những nhiệt độ thấp nhất như sau:

Ngày 25 tháng 8 1958 — 87, 4C
Ngày 23 và 24 » 1959 — 85, 7C
Ngày 24 » 1960 — 88, 3C

Đêm đông hàn đới ở Vostok kết thúc vào tối 22 rạng ngày 24 tháng 8. Mặt trời đã xuất hiện được 2, 3 ngày người ta mới thấy có những lúc lạnh nhất (ở Hàn Đới 6 tháng đêm, 6 tháng ngày) khi sắp bước sang đêm, nhiệt độ xạt xuống độ thấp nhất vào lúc mặt trời chưa lặn hẳn Trong đêm tối mùa đông nhiệt độ thay đổi rất ít.

Tại sao lại có sự kiện ấy?

Người ta chưa biết rõ, đó là một trong hàng ngàn câu hỏi Nam Cực đặt ra cho khoa học.

http://tieulun.hopto.org

Những loại cá không có máu đỏ

Tuy miền lục địa Nam Cực là một bãi sa mạc mênh mông nhưng đại dương bao quanh Nam Cực có nhiều sinh vật khác thường, chỉ có ít giống sinh vật nhưng giống nào cũng đông đảo Đời sống nhung nhúc dưới nước biển. Sự tương phản thật rõ rệ giữa lại lục và đại dương bờ biển là chỗ biên giới của hai thế giới khác hẳn nhau, một thế giới trơ trụi hoang vu, một thế giới đời sống nẩy nở rất mạnh. Chỗ biên giới ấy, đại diện sinh vật chỉ có vài thứ rêu và một số động vật, nhưng thực ra chúng lên để sinh đẻ thôi chứ vẫn sống ở dưới nước. Có nhiều động vật sống được là vì có rất nhiều phiêu sinh vật (olanc'on). Cuộc hội thảo sinh vật học Ba-Lê tháng 9-1962 đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của phiêu sinh vật đối với đời sống nhân loại và ước mong được các nhà sinh vật học chú ý đến.

Mấy năm gần đây người ta mới tìm ra những loài cá có những đặc điểm sinh lý đáng nghiên cứu cặn kẽ Nhiều loài cá không có máu đỏ. Không hiểu sự hô hấp của chúng thực hiện bằng cách nào ? Đã có bác học để tâm nghiên cứu vấn đề nhưng chưa công bố kết quả.

TRỌNG-KHANG

« SỰ AN-NINH CỦA BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BẢO-HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

BẢO-HIỂM

27-29, *Đại lộ Hàm-Nghi* — *SAIGON*

Điện thoại 23 739

ACCIDENTS — INCENDIE — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS
Tai-Nạn Hỏa-Hoạn Hàng-Hải Linh-Tinh

ĐẠI-LÝ

của

MUTUELLE GÉNÉRALE FRANCAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHONE MEDITERRANEE

LA MUTUELLE DU MANS

Chi nhánh : *PARIS — TOURANE — CHOLON — DALAT — CANTHO*
VIENTIANE — HONGKONG TANANARIVE — TAMATAVE ABIDJAN DOUALA

http://tieulun.hopto.org

DENTIFRICE

CHLOROTIR

A BASE DE CHLOROPHYLLINE et TYROTHRICINE

DÉSODORISANT ET ANTIBIOTIQUE

C'EST UN PRODUIT FRANÇAIS DES LABORATOIRES

SOBIO

EN VENTE DANS TOUTES PHARMACIES

NÊN DÙNG :

Kem đánh răng

CHLOROTIR

Sản - Phẩm của viện bào - chế « SOBIO » Pháp Quốc

« CHLOROTIR » làm THƠM MIỆNG và SÁT TRÙNG

Chỉ bán tại các nhà thuốc tây và trữ dược.

LABORATOIRES SOBIO (France

Tổng phát hành : **Viện Bào-chế VANCO**

Chủ nhơn :

TRƯƠNG-VĂN-CHÔM Tấn . sĩ dược - khoa Quốc-gia

134, đường Yên-Đỗ Saigon — Đ. T. 22.796.

http://tieulun.hopto.org

Thế-giới biến-chuyển và thế-hệ ngày mai

BÙI-HỮU-SỦNG

(xin xem từ B. K. số 144)

VI — Mấy thái-độ trí-thức trước thế-giới khoa-học và kỹ-thuật

Ngày nay, thế-giới hướng cả về khoa-học và kỹ-thuật ; các nước tân tiến hiện nay đều vội đào tạo kịp lấy những thanh-niên giỏi về kỹ-thuật và khoa-học. Nhìn về tương lai, dù ở nước chậm tiến hay ở nước tiến tiến, ai cũng biết một thanh niên có chuyên-nghiệp sẽ dễ tìm việc làm hơn một thanh niên chỉ có bằng tú-tài hay học lực phổ thông (culture générale) Riêng ở những nước đã có một nền học cổ truyền (như nền học nhân-bản ở Pháp) hay có một truyền-thống đạo đức như ở Việt-Nam, ở Nhật, người ta đều băn-khoăn tự hỏi : đoạn tuyệt với cái vốn quá khứ ư ? Hay níu nó lại ? Làm thế nào đón nhận được những kiến thức mới lại không hề từ bỏ những đức tính quý hóa của nghìn xưa truyền lại ?

Trước những vấn-đề gai góc như vậy, người Việt Nam có thể có bốn thái-độ chính ; chúng ta hãy kiểm-điểm và phê bình từng thái độ

1) *Một số người vẫn còn tiêu biểu cho giá-trị cũ* — Số người này hoặc làm công-chức hay tiểu điền chủ, đã sống qua thời Pháp thuộc, thời Nhật thuộc, kháng-chiến cho tới nay vẫn giữ được nền nếp cũ nghĩa là cư xử trung hậu với mọi người, vun trồng lấy gia đình, cố gây cái vốn lâu dài cho dân tộc và vẫn nhìn các biến-cố, thời cuộc như một tuồng hóa, một bức tranh vân cấu Như một cụ đồ ngày xưa, sống với đời, các ông này yêu đời nhưng vẫn không thiết tha địa vị, không tham quyền cố vị được thế nào hay thế « khả, bất khả ». Tuy không còn được siêu thoát theo kiểu Lão-Trang hay Phật, tuy không tự phụ đặt mình ra ngoài vòng cương tỏa, nhưng bao dung đối với đời, nghiêm chỉnh đối với mình. Tư-tưởng, tình

http://tieulun.hopto.org

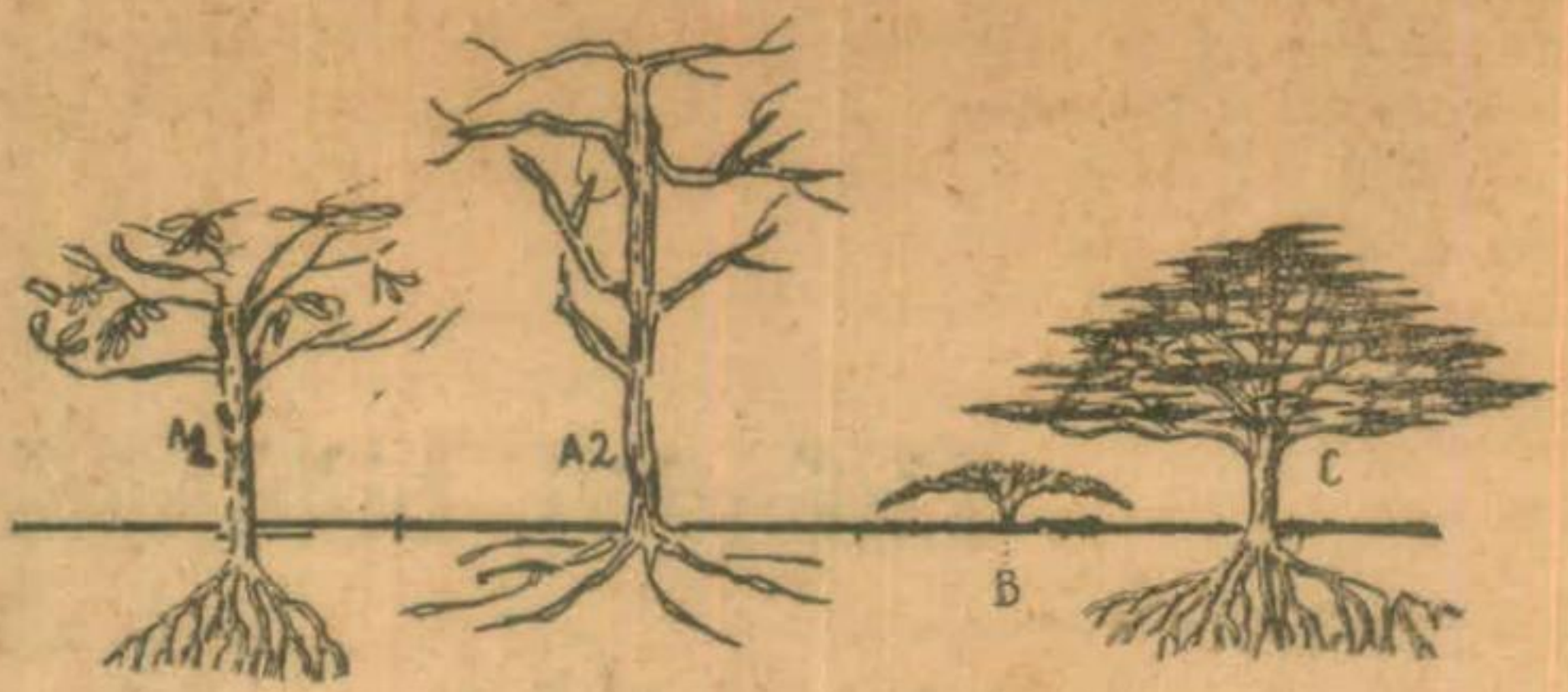

LƯỢC ĐỒ.— Bốn thái độ trước thế giới biến chuyển. A1 = người có căn bản đạo đức như cây mọc rễ sâu xuống đất nhưng không còn phong độ thời xưa. — A2 = người chuyên nghiệp có nghĩa là cũng có căn bản nhưng vì thu hình vào trong nghề thành không giúp ích được nhiều cho tương lai xứ sở. — B = hạng người tài tử, biết nhiều nhưng nông cạn như cây đứt rễ. — C = hạng người gương mẫu cho thanh niên : vừa có chuyên môn như cây rễ mọc sâu lại cố gắng tìm hiểu mọi ngành chuyên môn khác như cành lá toẽ ra tứ phía.

tình, nếp sống bắt nguồn từ đạo đức ngàn xưa, nhưng đối với thế-giới khoa học các ông không thể tiến về kỹ thuật, không thể hiểu hay giải thích rõ ràng mọi việc bằng nguyên nhân chính-trị hay kinh-tế. Đối với thế hệ thanh niên ngày mai, các bậc đàn anh này thiếu tin tưởng ở tương lai, thiếu kinh nghiệm chuyên môn, thiếu những kiến thức khoa học (khoa học thực nghiệm cũng như khoa nhân văn), chẳng thể mang lại cho thế hệ mới những bài học cụ thể và thiết thực. Các ông này tựa như những cây mặc dầu rễ ăn sâu xuống đất nhưng hết thời sinh hoa quả rồi, các ông chỉ còn là những bóng mát bé nhỏ trên con đường tiến bộ của dân tộc : trên lược đồ, tôi tượng trưng bằng hình cây A1 rễ sâu xuống đất nhưng thân cây bắt đầu cằn cỗi.

a) Một số nhà chuyên nghiệp giam mình trong nghề-nghiệp. — Trên lược đồ, các nhà chuyên nghiệp này được tượng trưng bằng hình cây A2. Các ông này cũng có vốn như các ông A1. Kiến văn, kiến thức ăn sâu vào một chuyên môn, các ông là bác-sĩ, kỹ-sư, luật-gia v v.. đã được đào tạo tại các trường Đại-học trong nước hay ở ngoại quốc lại lượm được kinh-nghiệm quý giá trong nghề nghiệp của mình. Nhưng ngoài sách báo chuyên môn, đã lâu, một số ông ít đọc sách báo khác, ít trau dồi kiến thức phổ thông về chính-trị, kinh-tế hay khoa-học. Qua các cuộc chính biến xảy ra trước đây ở trong nước cũng như trong công cuộc kiến thiết quốc gia ngày nay, các ông đứng ra ngoài chính-trị và tự an ủi : « Làm việc hết lương tâm nhà nghề là yêu nước rồi, là tham gia công tác xã hội rồi ». Khó lòng mời các ông viết cho được một bài báo hay sửa soạn cho một cuộc nói chuyện trước công chúng, dù là câu chuyện về nghề nghiệp. Các nhà cách mạng liệt các ông vào hạng « trí thức lừng khừng ». Các thế hệ mới cho các

http://tieulun.hopto.org

ông là « lạc hậu », vì chuyên môn nào, trong hai ba năm không đi tu nghiệp hay súc tiếp với các kỹ thuật tân tiến thì cũng bị lùi dần về đằng sau và trở thành cổ lỗ. Hơn nữa, nhà chuyên môn nào cũng phải cần thông với xã-hội, với văn nghệ sĩ để hiểu biết nhu cầu mới của nhân dân mà hữu chuyên môn của mình mới phục vụ một cách có hiệu quả hơn.

Hạng người A2 này, cũng như hạng người A1 đối với thanh niên, đều đáng « kính nhi viễn chi » : các ông đứng sừng sững trong khu vực nghề nghiệp của mình như mấy cái cột sắt chôn sâu nhưng không tỏa ra được nhiều bóng mát, nhiều sinh khí. Với những cây này, chúng ta không hy vọng rằng dân ta sẽ có ở trong tương lai một khu rừng rườm rà xanh um để chim muông đến sinh trưởng vui vầy. Các nhà chuyên nghiệp ấy rất cần cho một dân tộc chậm tiến. Nhưng gặp cơn khủng hoảng, gặp lúc thế-giới tiến hóa mạnh, thế-hệ mới mong chờ những bậc tài giỏi, có óc bao quát và óc sáng kiến, phối hợp kịp thời các ngành hoạt động để đối phó với tình trạng mới, với biến chuyển bất ngờ. Nói khác đi, một số các ông vì giam mình từ lâu trong nghề nghiệp nên ít có điều kiện để làm lãnh tụ hay chỉ huy các tổ chức kinh-tế, chính-trị, xã-hội.

3) *Một số người « ba hoa thiên địa ».*— Ở nước ta, gần đây, nẩy ra một số người — số này hình như còn tăng lên nhiều — tôi tạm mệnh danh là người « ba hoa thiên địa ». Các ông này thích bay lượn trong những tư tưởng khái-quát (planer dans les idées générales), không chuyên chú về một nghề nào, không thấu triệt một vấn đề gì, việc nào cũng đại khái, có vẻ tài tử. Trong lược đồ, tôi tượng trưng bằng ngọn cây loại B, phất phơ trên mặt đất, mất gốc đứt rễ. Các ông này thông minh, ham tiếp đón tư tưởng mới nhưng không có cái học căn bản nên chỉ nghe các ý kiến chung quanh mình và đọc các báo chí thông thường, lượm lặt đây đó các tư tưởng nông cạn, thiếu hệ-thống hay chạy theo các « mốt » cảm, nghĩ của thời đại. Ví dụ, không đủ ngoại ngữ để hiểu được một tác-phẩm của Sartre hay Camus nhưng thấy các bạn và các báo nói, thì ngồi đâu cũng đưa ra năm bảy câu về thuyết sinh tồn (existentialisme) hay về thuyết bội-lý (l'absurde).

Xưa kia các nho-sĩ chỉ chu tuần trong mấy pho sách, kinh, truyện, thấm nhuần được đạo lý Khổng-Mạnh nhưng ít nói vì sợ việc làm không đi đôi với lời nói. Đến khi văn-hoá Tây Phương du nhập, các nhà tân học đã có sách báo để đọc, nhưng lại có tự-ty mặc-cảm trước các nhà bác học quảng văn ngoại quốc, nên cũng cẩn thận lời nói.

Nay gặp lúc sách báo ra nhiều, nhập cảng nhiều câu-lạc-bộ, trà thất tụ tập văn nghệ sĩ tương đối hơn xưa, người ta « nghe » nhiều hơn là « học » và « đọc » và cũng « tán róc » quá nhiều. Hơn nữa lúc thất thời, hoặc học hành bỏ dở ; « phá ngang », hoặc loạn lạc di cư, một ngày học, mười ngày vác ba lô chạy giặc, nay thiếu kỷ luật tinh thần (discipline intellectuelle), thiếu phương pháp hay phương tiện tự học, thành ra « chân không đến đất, cật không đến trời » lơ lửng trong bầu trời trí thức, khua môi múa mép trên báo chí, trên làn sóng điện của đài phát thanh, ở nơi nghị trường, đôi khi ý

http://tieulun.hopto.org

tưởng đưa ra lại độc đoán hơn cả người chuyên môn hay thức-giả chân chính. Những ý-kiến ấy có phần phá phách chỉ trích nhiều hơn là phần xây dựng Hạng người này cũng có công làm vui nhộn cuộc sinh hoạt trí tuệ, đưa ra ánh sáng những khía cạnh tân kỳ nhưng về phương diện xây dựng tương lai, sự đóng góp của các ông không lấy gì làm phong phú. Nếu chúng ta không kịp gây cho thế hệ ngày mai những thói quen suy luận vững chắc, một nếp sống tinh thần thiết thực, (ngày xưa dân ta đã một học phong, sĩ khí) thì con cháu chúng ta sẽ sa ngã trầm trọng hơn vào cái bệnh nguy biện « nói năng ba hoa » trên này và sẽ vỗ ngực khoe mình biết rất nhiều mà chính ra chưa biết gì đến nơi, đến chốn.

4) *Số người có chuyên môn và tài chỉ huy.* — Phong phú hơn cả ba hạng người kể trên là những người đã làm chủ được một chuyên môn rồi, biết mang cái óc thực tế, cái óc phân tích tinh vi vào những ngành hoạt động khác để tổng hợp lại, lý-huyết đến đâu, thực hành theo kịp đến đấy. Tương lai của dân tộc ta là trông nom ở số người này vừa nắm vững chuyên môn, vừa hòa đồng với cuộc sống quần chúng, vừa biết nhận xét đúng thời cuộc hay hướng đi lên của nhân loại. Trong lược đồ, số người này được tượng trưng bằng một cây C rễ mọc sâu xuống đất, cành lá rườm-rà tỏa ra các ngả để đón luồng sinh khí từ tứ phương mang lại. Vì có đi sâu vào chuyên môn mới có cái nhìn sâu sắc vào các ngành chuyên môn khác; vì có đi sâu vào lòng quần chúng mới tìm được giải-pháp đáp lại nhu cầu chân chính của đa số; vì có hiểu biết tổng quát các phong-trào văn nghệ tư-tưởng mới giữ được tâm hồn quân bình để tránh được những phán đoán lệch lạc hay độc đoán.

Để đào tạo hạng người này — hiện rất ít trong nước ta — phải mở hai loại trường: một loại trường kỹ-thuật để chóng lấy phần tử tuấn tú cho đi tu nghiệp ngoại quốc và bổ túc văn-hóa bằng các lớp đại-học bình dân (giảng dạy văn chương, nghệ-thuật, báo chí, chính trị, cho những người đã đi làm); một loại trường tổ-chức như trường trung học hiện nay chương-trình phải đổi lại hướng sang chuyên môn và học một ngoại ngữ, thích hợp với chuyên môn

Đối với một nước như Mỹ, Pháp thì hạng người C nói trên không cần lắm nữa; họ đã có máy móc (robot) làm mọi việc chuyên môn nay họ chỉ cần phát triển trí tuệ thôi (theo quyển Les Intellectuels, loại Que sais je) để quản-lý, chỉ huy. Người thanh-niên lý tưởng của Mỹ, trước đây là nhà kỹ-thuật, nay là người « manager » (nghĩa là người tổ-chức và điều khiển) Ở nước ta còn chậm tiến, ta cần có những người vừa chuyên môn vừa uyên bác như một Gœthe, một Pasteur, một Claude Bernard, một Teilhard de Chardin.

Claude Bernard, cha đẻ của khoa phương pháp thực-nghiệm trong y-học, thế mà giả thử ngày nay có sống lại và phải sang Việt-Nam ông sẽ phản đối việc thiếu *tinh thần tổng hợp* ở một số bác-sĩ chỉ chuyên trị mũi hay mắt mà quên đặt bộ phận ấy vào toàn thể thể xác, và quên đặt thể xác vào toàn thể con người và đặt con người vào hoàn cảnh xã hội. Teilhard de Chardin mới mất gần đây. Là một vị linh-mục chuyên về cổ-sinh-vật-học

http://tieulun.hopto.org

(un paléontologiste); linh mục đi sâu vào sự nghiên-cứu của mình, rồi biết tổng hợp được những điều sở đắc, xây dựng thành một triết thuyết mới (sau Poái hiện sinh) và thuyết ấy đang vang dội trong giới tư-tưởng, tôn-giáo và chính trị. Đã có một nước ở Phi-Châu muốn từ bỏ chủ-nghĩa mác-xít và tổ chức xã-hội theo tư-tưởng của Teilhard de Chardin. (1)

Ở nước ta, xưa kia, ta không có nhà chuyên môn về canh nông. Tới thời Pháp thuộc, chỉ có một số người đào luyện để làm phụ với các nhà chuyên môn Pháp. Tuy ở trong tình trạng ngặt nghèo như vậy, tuy chưa dám so với Gœthe Léonard de Vinci hay Bergson, nhưng ta cũng thấy có mấy vị có nghị lực, cố công tự học rồi vươn lên, để lại mấy công trình mà hiện nay thế hệ chúng ta chưa làm kịp: Cụ Dương-Quảng-Hàm chỉ là một giáo-sư xuất thân ở trường Cao-Đẳng sư phạm (nghĩa là chưa có bằng Tú Tài) thế mà cũng biết phối hợp vốn Hán-tự của mình và phương pháp Tây Phương soạn được bộ Việt-Nam văn học sử yếu. Cụ Trần-Trọng-Kim chỉ giữ chức thông ngôn cho toán lính Việt-Nam tuyển mộ sang Pháp, cụ tự học lấy thi đỗ được bằng Brevet élémentaire (tương đương với bằng Trung Học Đệ Nhất cấp ngày nay). Khi về nước làm giáo học, làm thanh tra tiểu học, nhưng vẫn tự học lấy chữ Hán, soạn được hai bộ sách ngày nay còn nhiều giá trị: bộ Nho-giáo và bộ Việt-Nam sử lược. Hai thí dụ trên cho ta thấy, chỉ là một chuyên nghiệp thường thường và tự học mà còn thành công, Huống hồ, nếu trong tương lai có trường đào tạo kỹ thuật và phương pháp làm việc tập thể, trí-tuệ Việt-Nam có hy vọng sẽ sản xuất được nhiều công trình khảo cứu hay sáng tác khởi sắc hơn nữa hay đào tạo lên những vị lãnh tụ, những nhà chỉ huy có biệt tài

Trên đây, tôi chỉ phác họa ra mấy hạng trí thức hiện tại và tương-lai. Cố nhiên giới trí-thức còn phức tạp hơn nữa và dù thuộc loại A1, A2 hay B cũng thấy nhiều vị đã cố gắng thức thời và theo kịp thời; bằng chứng là ở nước ta không có cái hố chia rẽ trí-thức với quần chúng, không có những cuộc luận chiến giữa phái già và phái trẻ như vụ « querelle des anciens et des modernes » ở Tây Phương.

Vậy trên đây gọi là vài thái độ điển hình. Nếu cha mẹ, thầy giáo căn cứ vào đấy, giúp thanh niên rút ưu khuyết điểm của từng thái độ; các con em chúng ta sẽ nhận thức được khả năng và con đường tiến thân của họ. Bằng không nếu cứ để như hiện tình, vàng thau lẫn lộn, giá trị cũ đã mất, giá trị mới chưa thành hình, thanh niên nhất là những phần tử cầu tiến, không biết đi theo chiều gió nào noi gương mẫu nào để xây đắp tâm hồn và lập chí hướng cho mình. Tuổi thanh niên — dù trong hoàn cảnh xấu đến đâu ra nữa — vẫn là tuổi khát khao lý tưởng, sẵn sàng theo đuổi một *mẫu người cụ thể* hợp với nguyện vọng và với hoàn cảnh xã-hội của họ. Cha mẹ, thầy giáo không bắt thanh niên theo hẳn một mẫu người nào, nhưng có bổn phận nhìn về ngày mai, phân tích các thái độ sống, dò xét năng khiếu của con em và gây cho chúng có ý thức sáng suốt, mạnh mẽ về tương lai của chúng.

BÙI-HỮU-SỦNG

(1) Theo quyển « Teilhard de Chardin et la politique africaine » của tổng thống nước Sénégal, Léopold Sédar Senghor (1963).

Kỳ sau : *VII.— Chuẩn bị vài đức tính cho thế hệ ngày mai.*

http://tieulun.hopto.org

GIA ĐÌNH TÔI

Thơ LUÂN-HOÁN

Cha mẹ tôi yêu nhau năm 18 tuổi
3 năm sau sinh con trai đầu lòng
cha cuốc cày, mẹ buôn bán ven sông
cuộc đời khó nên niềm vui chân thật
với mồ hôi cha tôi ươm vào lòng đất
niềm tin hiền cho lúa chóng vàng bông
nước mắt hoen trên má thắm môi hồng
mẹ tôi giữ cho gia đình êm ấm
người con gái thứ hai ra đời không nhưng gấm
nhưng yên lành trong tình rộng mẹ cha
nhà thêm con vườn biếc nở thêm hoa
hạnh phúc lớn như trăng rằm tháng tám
(Trăng thì đẹp nhưng làn mây nào u-ám
nỡ đành lòng che khuất ánh trăng lên)
gia đình tôi đang vui sống ấm êm
chợt di động theo niềm đau đất nước
nỗi khổ đó làm sao tôi biết được
vì bấy giờ mới khóc tiếng đầu tiên
thời lớn khôn không được phút bình yên
niềm lo sợ trong tôi già hơn thân thể
anh tôi chết làm chứng nhân cho thế hệ
cần con trai khôn lớn giữ quê hương
và chị tôi lạc lõng tự ngàn phương
thương cha mẹ mả mồ không hương khói
còn mình tôi trên nền nhà cát sỏi
thân võ-vàng như chiếc lá mùa thu
đời chợt nghiêng qua bước nhỏ sương mù
tôi học nói gia-đình là Tổ-Quốc
lời nói nhỏ làm vơi dần cô-độc
vì niềm tin tôi còn giữ trong tim
làm ánh đèn cho cuộc sống bình yên
Tôi trở lại Đại gia-đình tôi đó.

L. H.

http://tieulun.hopto.org

Truyện ngắn

LÊ-TẤT-ĐIỀU

Cỏ hoang

NHƯ một con sâu nhỏ bé có thể tự bảo vệ bằng bề ngoài kinh khiếp của nó, như một cô gái, thiếu sắc đẹp, hấp dẫn kẻ khác phái bằng một thứ duyên thầm, bằng chính sự không may của mình, ngôi trường của tôi càng ngày càng trở nên dễ thương đối với những người đã từng chán ghét nó trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Tất cả những điều đáng ghét, đáng sợ của ngôi trường này dần dần trở thành những sự khôi hài. Rồi sau này, khi những sự kỳ quái của ngôi trường đã hoàn toàn biến mất thì chúng tôi vẫn muốn nhắc nhở lại chuyện cũ như nói đến những kỷ niệm êm đềm, khó quên.

Hồi mới được xây lên, trường chỉ có hai lớp nhỏ bé, thấp và sơ sài như những căn nhà nghèo. Mái tôn thấp và nung nóng đến nỗi tôi có cảm tưởng thà vứt bỏ mãi đi, ngồi ngay dưới ánh nắng mặt trời còn thoải mái, dễ chịu hơn. Trong những ngày nắng to, nhìn lũ trẻ vừa vuốt mồ hôi vừa cặm cụi làm toán, thỉnh thoảng lại ngừng bút cầm vở quạt phành phạch, tôi cho rằng, nếu nhà trường không cho chúng được một số vốn kiến thức thì ít nhất cũng đã dạy chúng một bài học kiên nhẫn và chịu đựng. Ngày mưa thì còn tệ hơn, nước dội ào ào xuống mái tôn, tôi có gân cổ gào to đến mấy chúng cũng chẳng nghe thấy gì, tốt hơn hết là cho chúng ngồi xúm vào một chỗ không bị dột, để chờ mưa ngớt. Và như thế tôi lại còn có thì giờ để lo bảo vệ sổ sách khỏi bị ướt sũng.

http://tieulun.hopto.org

Ngày đầu được gửi đến làm việc ở đây tôi đã đi hàng giờ để kiếm cái bảng tên trường mà mãi ba năm sau mới có. Rồi tôi mất nửa giờ nữa để đứng lặng nhìn ngôi trường, tối tân quá sức tưởng tượng, cứ phân vân chẳng hiểu kẻ chỉ đường có chủ tâm chơi xỏ hay đánh lừa mình không.

Một cái hàng rào để định ranh giới của ngôi trường cũng không có. Trường nằm chung trên một phần đất rộng với một trạm y tế độc nhất của vùng ngoại ô, và một cái chợ nhỏ. Sân trường đầy cỏ hoang và những cây gai um tùm, đó là nơi tụ họp của các loài ngan, ngỗng, vịt, gà, chó, heo. Người lao công trông coi ở đây già yếu đến nỗi không ai nỡ nặng lời với ông ta. Ông ta chỉ cấm nổi cái chổi khi đã tỉnh rượu, và thường thường, ông ta chỉ tỉnh rượu khi đã lên giường ngủ được một vài giờ, thời gian độc nhất có thể khiến ông ta tạm xa chai rượu.

Những ngày làm việc sau đó tôi phải đối phó với lũ thứ chuyện bất ngờ. Có nhiều lúc tôi ngẩn ra, không biết phải phản ứng như thế nào cho hợp. Trong tất cả những sách vở viết về khoa sư phạm mà tôi đã được đọc, tôi chưa thấy một tác giả nào nêu ra trường hợp một ông thầy đang hăng-hái giảng bài phải giật mình vì thấy một con heo đùng đùng chạy vào lớp mình. Con heo to lớn, dẫn theo một bầy con lít nhít, kêu eng éc, chẳng coi ai ra gì. Lớp tôi có hai cửa nên đã trở thành con đường giao thông ngắn nhất từ sân trường về chuồng của lũ heo, ở trong một căn nhà hàng xóm của nhà trường. Thấy tôi, vô tình đứng cản đường đi của mẹ nó, con heo dừng lại kêu to phản đối, mấy con heo con nhân dịp đó, bỏ hàng ngũ chạy đại vào những khoảng trống giữa hai dãy ghế học trò ngồi. Ấy thế là cái trật tự của lớp mà tôi đã mất bao công lao mới tạo được đột nhiên bị phá vỡ. Lũ trẻ nhao nhao nhảy ra khỏi chỗ để chống lại sự xâm lăng của bầy heo, dĩ nhiên, tôi cũng phải ngừng giảng bài để hợp tác với lũ học trò. Lớp học tràn đầy một không khí kỳ quái với tiếng trẻ la hét, dậm dọa, xen lẫn với tiếng heo kêu. Mấy con chó cũng thi nhau chạy vùn vụt qua lớp luôn luôn. Về sau tôi không dám mở to cửa lớp ra nữa và lúc nào cũng phải để ý canh chừng để xua đuổi kịp thời những sự bất ngờ này.

Cái chợ ở ven trường thì lúc nào cũng ồn ào và có nhiều vụ cãi nhau hơn cả các chợ khác. Khi có vài bà bán tôm bán cá đùng đùng nổi giận mà chia làm hai phe đầu khẩu, chửi rủa nhau thì khó mà ngăn những câu nói của họ khỏi bay vào lớp học, dù tôi có đóng hết các cửa lại. Tôi bắt lũ học trò ngồi thật nghiêm trang, và cố gắng giảng cho chúng nghe những điều thật đặc biệt, nhưng vô ích, một vài câu chửi gợi lên những hình ảnh quá tục tĩu vẫn làm cho vài đứa bật ra khúc khích cười.

Phải mất hàng hai ba tháng trời tôi mới triệt được cái bệnh văng tục, bệnh

http://tieulun.hopto.org

ở bẩn, của lũ học trò. Nhưng đó chỉ là những điều vụn vặt, khiến tôi bực mình, không gây nên sự chán nản.

Cái việc gây nhiều khó khăn, cản trở cho công việc của tôi, chính là đời sống của người dân ở đây. Ngoài một số rất hiếm người khá giả, thì người dân ở đây đều nghèo khổ. Họ không có một cơ sở hay việc làm vững chắc như người thành phố hay có một việc làm hiền lành như người miền quê. Họ như từ bốn phương tụ lại, đại diện cho khắp nơi và sống bằng đủ các thứ nghề lương thiện cũng có mà không lương thiện cũng có. Như những cây cỏi mọc chen chúc trong một khu vườn hoang họ vươn lên, tìm sống bằng các phương tiện hợp với khả năng họ, trong tầm tay họ. Và họ đã tạo nên được cái vẻ muôn mặt, hỗn độn, bí mật của một vùng đất ngoại ô cần cỗi.

Vì thế, tôi không thể giảng một bài đức dục nào mà lại hoàn toàn không động chạm đến nghề nghiệp, tật xấu, hay quá khứ của một ông chủ gia đình. Khi tôi nêu ra một điều tệ hại cần tránh và thấy lũ học trò quay cả về phía một đứa đang cuối đầu ngượng nghịu thì tôi biết ngay rằng ba thằng bé này làm nghề gì. Có lần, sau một hồi hăng hái giảng về sự tai hại của tính mê tín, dị đoan và sự láo khoét của mấy ông thầy pháp, tôi phải ngắn người vì một thằng học trò bỗng đứng bật dậy, chỉ vào một đứa khác tố cáo:

— Thưa thầy, tía anh này cũng là thầy pháp, tối nào tía anh ấy cũng đi cúng.

Đứa học trò, có người cha bị tố cáo ngượng ngùng lắm lén nhìn tôi, miệng cười gượng, tay cầu mãi vào một góc vở, đôi mắt nó nhìn tôi để lộ những tia sợ hãi, tuyệt vọng, khổ sở. Thì ra ba nó chính là cái ông thầy pháp đã từng làm tôi mất ngủ, khó chịu Đêm đêm, khi cúng bái cho một nhà nào ông ta thường mặc bộ quần áo màu sặc sỡ, khua chiêng đánh mõ om xòm và thỉnh thoảng lại thổi một tiếng kèn ngắn ngủi, quái đản, nghe thật ghê rợn. Tôi vội vàng mắng ắt đứa kia đi và quả thực, sau đó, phải chật vật lắm tôi mới có thể làm cho lũ học trò, vừa biết rõ sự bịp bợm của mấy ông thầy pháp, lại vừa tin rằng ba của đứa học trò đáng thương kia, dù thế nào, cũng vẫn phải được kính, yêu. Chúng chưa đủ trí khôn để tìm thấy sự mâu thuẫn trong cách giải thích của tôi. Nhưng thế nào mà chả có đứa phân vân. Thành ra tôi đã mở mắt cho chúng để chúng nhìn thấy những sai lầm trên những người sinh thành ra chúng.

Lũ trẻ thường bị rơi vào giữa gọng kìm của một cuộc đời thực tế và một cuộc đời tốt đẹp trong sách vở. Chúng trở nên hiền lành, sợ hãi một cách thật đáng thương.

Nhưng càng mến yêu lũ học trò thì tôi càng tỏ ra nghiêm khắc với chúng. Tôi đã làm ngược lại những điều mà lớp người trước căn dặn tôi: phải tạo một không khí thân mật giữa thầy và trò, phải cho học trò thấy rõ là mình rất thương mến chúng. Nếu tôi cố gắng tạo cho lớp

http://tieulun.hopto.org

học một không khí quá vui tươi, cởi mở thì sẽ có nhiều đứa học trò của tôi nhìn thầy gia đình chúng là một nơi thật đáng ghét, đáng sợ, đôi khi mang dâu về xấu xa, tội tăm của địa ngục. Có đứa coi những giờ đến trường là những giờ được nghỉ ngơi sung sướng nhất, bởi vì khi trở về nhà nó phải làm việc quần quật suốt ngày. Khi được giao công việc nhẹ nhàng nhất là việc bế em thì lập tức chúng lại tìm đến sân trường, chơi đùa với lũ học trò ở đây, sung sướng như đang sống trong một thiên đường nhỏ. Tôi có giả vờ tạo một bộ mặt nghiêm khắc đến thế nào thì cũng không thể làm chúng sợ hãi bằng nét mặt cau có của một người cha say rượu khi ông ta cầm trong tay một thanh củi lửa và hung hăng đập lên người chúng như đập lên một kẻ thù thù. Phải nhìn thấy cha, mẹ mình lầm lỗi và bị hàng xóm khinh ghét, một đứa học trò cảm thấy đau đớn, tủi hổ gấp trăm, ngàn lần những khi nó bị phạt ở nhà trường. Có những đứa trẻ quen chịu đựng sự cực khổ đến nỗi lúc nào nó cũng giữ được vẻ thản nhiên, ấy thế mà khi bị ốm nằm nhà, thấy thấy và bạn đến thăm nó lại tâm sững sờ rồi bật khóc nức nở. Tình thương, sự săn sóc đến bất ngờ quá, khiến nó ngẩn ngơ, kinh ngạc.

Đối với những đứa trẻ không được đi học tới năm năm trời thì sự sung sướng của thế giới học trò thường làm chúng khổ sở khi phải rời bỏ học đường. Trường hợp của trò Dũng đã khiến tôi thấy rõ điều này. Đã có nhiều đứa đang học thình lình phải bỏ ngang để đi học nghề. Nhưng chỉ có cái buồn rầu của trò Dũng trong lần cuối cùng nó rời khỏi lớp học là được ghi đậm trong ký ức tôi.

Cho đến bây giờ, ngôi trường đã được kiến thiết đẹp đẽ, sân trường không còn một sợi cỏ, thế mà mỗi lần nhìn thấy những luồng gió lốc tung cát, chạy quanh trong sân trường, tôi tưởng như vẫn thấy bóng trò Dũng ngập ngừng bước bên đám cỏ hoang, đôi bàn chân đen đủi của nó còn ghi vết trên con đường nhỏ.

Trong buổi học của ngày đầu niên học tôi đã chú ý ngay đến nó. Ngồi ở dãy bàn cuối lớp, Dũng cao hơn các bạn nó hẳn một đầu. Nét mặt nó lúc nào cũng tươi tỉnh, làn da đen xạm khiến nó càng có vẻ láu lỉnh, khôn ngoan. Nó quay sang bên phải nhe răng cười rồi lại quay sang trái nháy mắt như có điều gì thú vị lắm. Đầu tiên tôi tưởng nó thuộc loại những đứa trẻ lớn đầu và ngỗ nghịch. Nhưng khi tôi gọi đến nó thì nó lại tỏ ra là một đứa trẻ hết sức lễ phép và ngoan ngoãn. Tôi chưa thấy đứa trẻ nào tha thiết, sốt sắng với công việc của lớp học như trò Dũng. Tinh sốt sắng ấy nhiều khi trở nên quá đáng. Tôi vừa hỏi có trò nào viết trên bảng được không thì lập tức Dũng nhổm ngay dậy. Ngoài cánh tay dơ cao nhất lớp nó còn át các bạn của nó bằng cách nói lia lấu:

— Con viết được, con viết được, thấy cho con viết.

http://tieulun.hopto.org

Và tôi vừa gật đầu là nó đã hấp tấp chạy lên bảng để rồi viết ra những hàng chữ ngả nghiêng, lên dốc xuống đèo làm cho cả lớp kêu ầm cả lên vì không đọc nổi.

Trong những ngày sau đó, Dũng trở thành nguồn vui của lớp học. Trước những câu hỏi của tôi, dù khó khăn đến đâu nó cũng dơ tay xin trả lời, và mười lần trả lời sai mất chín. Dũng viết chữ rất xấu, nhưng nó có tài giữ gìn sách vở. Nó thường chỉ nổi giận khi có một đứa bạn làm dây mực ra sách vở của nó. Thỉnh thoảng nó lại đem tặng lớp học một món quà nhỏ. Và lớp học dần dần có vẻ tươi mát với những cây leo trồng trong một cái bóng đèn điện chứa đầy nước, hay trong một con ốc nhiều màu.

Thỉnh thoảng Dũng lại đem đến lớp một cái búa và mấy cái đinh để sửa lại những bàn ghế quá ọp ẹp, mà bọn học trò nhỏ của tôi thường vin vào đó để lấy cớ cãi nhau.

Dần dần bọn học trò tôi cũng khám phá ra cái tính sốt sắng của Dũng và bắt đầu lợi dụng nó. Chúng giao cho thằng Dũng đủ các việc lặt vặt, nhất là những việc có liên can đến mục vệ-sinh của lớp. Dũng nhận làm hết. Đứa nào có đồ chơi hay một vật dụng gì hư hỏng đều có thể nhờ đến bàn tay sửa sang của thằng Dũng. Có lần nó sửa được cả bộ máy của một chiếc xe hơi nhỏ chạy dây cót, khá rắc rối mà nó mới được mở xem lần đầu. Chủ nhân của chiếc xe khoái quá thưởng công Dũng bằng cách cho nó mượn về chơi hẳn một ngày.

Nhờ cái tài khéo tay này, mà Dũng vẫn đứng đầu về môn thủ công. Trong kỳ chấm bài lũ trẻ thường hồi hộp chờ xem tác phẩm của nó. Để cho những món nó làm ra thêm phần giá trị, Dũng thường có một lời dẫn điểm và pha trò rất khôn khéo. Một lần nó nặn được một quả chuối, tô màu giống hệt như quả chuối thật, nó gói kỹ trong một tờ giấy, và mặc cho mấy đứa trẻ khác chạy theo gạ gẫm, năn-nỉ, nó không cho đứa nào xem cả. Gần tới giờ thủ công Dũng mới dở quả chuối ra dơ lên rồi, miệng há tròn, nó giả vờ như sắp đớp quả chuối làm những đứa khác cùng ồ lên, phục lăn.

Vì học hành thất thường nên Dũng chỉ đứng hạng trung bình trong lớp, nhưng nó khá thông minh và chăm nên không mấy khi tôi phải trách nó về tội lười. Về tha thiết với việc học của nó hiện rõ nhất khi nó làm một bài làm chậm hơn các bạn, nó cuống quít lên và dù hay dù dở nó cũng cố gắng xin tôi cho điểm. Nếu chỉ vì chậm chân mà nó không được phê điểm thì nó tỏ ra khổ sở, bực bội lắm. Vào những ngày trả bài luận, Dũng có vẻ hồi hộp, lo lắng của một con bạc trước khi biết kết quả tiếng bạc của mình. Cầm cuộn vở luận trong tay, Dũng ngửa mặt lên, đôi mắt nhắm nghiền, miệng lẩm bẩm như khẩn khứa, rồi thình lình nó mở bung quyển vở ra để xem điểm. Nếu thấy được điểm khá nụ cười liền cũng bật tung ra, tràn lan trên khuôn mặt

http://tieulun.hopto.org

đen xạm của nó, làm cho đôi mắt nó long lanh sáng. Nhấp nhổm trên chỗ ngồi, hai tay nó hí h phải, hích trái, nó có vẻ muốn cười phá lên, vỗ tay mà rồi không dám. Nó cười với đứa bên phải, khẽ « hì hì » vào tận tai đứa bên trái, và kéo cả vồ áo của đứa ngồi trước mặt để cho thằng kia rõ sự thành công của nó. Có lần tôi phải mắng nó về cái tội đã dám đóng khung, tô màu và vẽ hoa lá xung quanh ro đ ểm mà nó kiếm được nhờ một bài chính tả không có lỗi.

Điều đáng tiếc nhất là Dũng làm luận rất dở, bao giờ nó cũng ba hoa đến độ thành lạc đề và chẳng mày khi được điểm cao. Trong suốt năm học nó chỉ làm được mỗi một bài thật khá mà lại không được điểm, đó là bài tả một đám cãi nhau. Nó viết kín ba trang giấy, nhắc lại rất trung thành lời nói của hai địch thủ đặng cho nhau Tuy cũng biết loại bỏ những câu quá đáng, nhưng bài luận ấy vẫn bị tôi kiểm duyệt, như những bài văn tả chân thường gặp bước không may.

Quả thực, chưa bao giờ tôi thấy trò Dũng nói chuyện trong lúc tôi giảng bài. Mỗi lần tôi cất tiếng là nó khoanh tay, chăm chú ngước nhìn, chờ đợi. Những lần có một con heo hay con chó nhào vào phá đám giữa lúc tôi đang nói thì Dũng thường nổi giận, nó kêu với vẻ vừa thất vọng vừa tức tối.

— Trời đất ơi!...

Và nó tự động nhảy ra khỏi chỗ, vừa hò hét vừa đuổi theo con vật cho đến cuối sân trường.

Vì là một đứa lớn tuổi nhất lớp nên nó cũng thường ỏ ra khôn ngoan, dễ biết ý tôi hơn các trẻ khác. Khi ở những nhà bên cạnh trường có những vụ cãi vã, những vụ đánh nhau, trong lúc những đứa khác đứng dậy, nhìn qua cửa sổ thì thằng Dũng cau có xin phép tôi cho đóng các cửa sổ lại. Nó đã biết những lời thô tục đã làm vẩn đục cả không khí của học đường. Nó mến thầy, mến bạn, mến lớp học và lúc nào cũng chỉ muốn bảo vệ, che chở cho cái lớp học của nó.

Nhưng học đều đặn được chừng ba tháng thì thằng Dũng bắt đầu đến lớp thất thường, bỏ bê việc học hành. Tôi đã quen với những vụ nghỉ học trường kỳ của lũ học trò. Vào những ngày cuối năm, khi một người Tầu già đội chiếc mũ cói rộng vành bắt đầu bón nhiều phân lên một vườn rau cải nhỏ của ông ta ở gần trường, thì lớp học của tôi bắt đầu thưa thớt. Chẳng phải lũ trẻ không chịu đựng nổi mùi phân bón bốc lên nồng nặc, làm chúng phải vừa bịt mũi vừa học, mà chính vì trong thời gian này, chúng phải đem cái sức nhỏ bé ra để giúp đỡ cha mẹ chúng. Có đứa vừa phải coi nhà vừa giữ em cho cha nó đem hoa đi bán. Có đứa phải phụ với cha mẹ trong công việc gánh hàng ra chợ. Có đứa phải gạt hết sách vở để suốt ngày cưa sừng làm lược, hay cặm cụi đánh từng con suốt chỉ cho bà mẹ dệt vải. Buổi tối, trong lúc ngồi hóng gió trước nhà tôi thường thấy hai đứa học trò ngoan nhất của tôi đi bán

http://tieulun.hopto.org

bánh trên con đường dài, không có ánh đèn, dẫn vào các xóm nhà nghèo. Chúng là con một người đàn bà gốc Trung-Hoa sống bằng nghề bán hoa quả lặt vặt. Đồ đạc của hai đứa trẻ này là một cái thúng có đựng những miếng bánh bò màu trắng, hoặc vàng úa đã cắt sẵn, để thành từng lớp có thứ tự. Mỗi đứa khiêng một đầu đòn gánh, lồng qua quang gánh mang cái thúng. Thằng em đi trước cầm chiếc đèn bão soi đường thỉnh thoảng lại cất tiếng rao. Thằng anh đi sau giữ tiền. Hai đứa giống nhau từ mái tóc, nét mặt đến bộ quần áo. Khi có người gọi lại, dù chỉ để mua năm cắc bạc, chúng cũng vội vàng đặt gánh xuống. Thằng em nhắc ngay cái lồng bàn che bánh lên, thằng anh ngồi thụp xuống, dùng một cái xiên sắt lấy bánh ra, gói vào giấy, trao hàng và nhận tiền. Chúng đã cha nhau từng cử chỉ lặt vặt ấy. Ánh đèn bão mập mờ soi hai nét mặt trẻ lúc nào cũng bình thản, không còn dấu vết tinh quái, nghịch ngợm của những đứa trẻ bình thường.

Có khi lên giường nằm rồi tôi còn nghe tiếng rao hàng của chúng vang lên đột ngột, cô đơn như một tiếng động vừa rơi lơ lửng vào giữa bầu trời mênh mông của miền ngoại ô. Ánh đèn của chúng hắt qua khe cửa nhà tôi tạo thành những vệt sáng dài, vừa run rẩy vừa di chuyển chậm chạp trên tường. Nếu trong buổi học ngày hôm sau đó chúng có không thuộc bài tôi cũng gắng cho chúng điểm trung bình.

Nhưng bọn trẻ này nghỉ học, bận việc có định kỳ, một năm chúng chỉ nghỉ một lần thật lâu rồi lại đi học đều đặn. Trái lại, trò Dũng nghỉ vài ngày rồi lại đi, rồi lại nghỉ vài ngày. Mỗi lần đến trường nó vẫn tỏ ra sung sướng, vui vẻ, say mê với việc học. Cuối buổi học, trong giờ hoạt động thanh niên nó vẫn hăng hái cộng tác với các bạn để làm vui cho cả lớp. Hoặc nó ca vài câu, kể một câu chuyện, hoặc nó xắn quần ống cao ống thấp, bôi phấn vào mặt, vẽ râu để làm anh hề trong một kịch vui, làm cho cả lớp cười bò. Từ sau bằng bước ra, nó mới nheo mắt, nhe răng, đi khệnh khạng, chưa kịp nói câu gì, là lũ bạn nhỏ của nó đã không nín được cười. Thành ra, những hôm vắng thằng Dũng tự nhiên lũ trẻ mất vui, cảm thấy nhớ. Có đứa tức quá đứng lên tố cáo :

— Thưa thầy, anh Dũng bỏ học đi chơi đầy ạ.

Vài đứa khác lại nhao nhao lên bênh vực :

— Thưa thầy anh ấy ở nhà bế em cho má anh ấy đi chợ.

— Anh ấy phải trông nhà.

Dũng cũng nêu những lý do đó để xin nghỉ học. Tôi đành phải tin nó vì cha mẹ nó chẳng bao giờ chịu đến trường xin phép nghỉ cho con. Một lần gặp thằng Dũng đang loay quay phụ giúp với một người đàn ông sửa một chiếc xe trong một căn nhà nhỏ, mái tranh, lập chênh vênh

http://tieulun.hopto.org

ven bờ ruộng, trên con đường vào thành phố, tôi mới biết người đàn ông đó chính là cha Dũng. Ông ta làm nghề sửa xe đạp, xe gắn máy chứ không phải « buôn bán » như ông ta đã ghi trong lý lịch của con. Hai cha con đều mặc những bộ quần áo kaki đen đặc dầu mỡ, chắc trước kia màu vàng. Thầy tôi thằng Dũng vội vàng vứt cả kìm, búa đứng dậy khoanh tay chào, nét mặt hân hoan. Cha Dũng cũng gật đầu chào tôi, mày sợi tóc uốn quăn xõa xuống cái trán cao có một vết sẹo ngang của ông ta làm cho khuôn mặt ông ta vừa có vẻ dày dạn lại vừa có vẻ phong lưu của một công tử giấu tiền. Ông ta trẻ hơn tôi tưởng. Ông nói với tôi :

— Nhà tôi độ này bận quá, thành ra phải xin thày cho cháu Dũng nghỉ ít bữa.

Tôi chỉ gặp ông ta một lần ấy thôi. Từ dạy về sau mỗi lần đi qua đây tôi chỉ thấy một mình thằng Dũng đang loay hoay làm việc. Thằng bé khéo léo này đã có thể thay thế cha nó trong công việc sửa xe, vá những lỗ thủng trên ruột xe. Hỏi thăm về cha nó thì nó cho tôi biết là ông ta đi vắng.

Càng ngày nó càng đến trường ít hơn, và mỗi lần đến là một lần nó cuống quýt đi mượn vở chép bài. Sách vở của nó bắt đầu mất cả sự sạch sẽ, quần áo của nó cũng không còn gọn gàng như trước. Nhưng nó vẫn vui-vẻ, sôi sắng, vẫn ca hát và làm hề cho cả lớp cười, vẫn nhảy nhót khi được điểm cao. Ngoài giờ học, nó lại mặc bộ quần áo đầy dầu mỡ, làm bạn với kềm, búa, với những chiếc xe hỏng.

Buổi trưa, thỉnh thoảng có dịp đi qua căn lều nhỏ của gia đình Dũng, tôi thường thấy nó ngồi trên chiếc chiếu nhỏ, dựa lưng vào một chân cột, dáng điệu nửa thức, nửa ngủ. Đồ đạc, dụng cụ sửa xe xếp ngổn ngang quanh nó. Nó không nhìn thấy tôi vì ngồi quay lưng về phía con đường nhựa mềm ánh nắng buổi trưa, có lẽ nó đang thả tầm mắt mơ hồ qua cánh đồng không, tới những ống khói cao ngất trong thành phố. Những luồng gió nóng như hơi nước trong một nồi nước sôi thổi phấn phật vào mái lá, hoặc xoay tròn, bốc cát bụi mù trên con đường đất đỏ chạy ngang cánh đồng. Tôi tưởng như thằng bé ngồi bất động, cô đơn kia không thể nào là thằng Dũng, một đứa trẻ láu táu, vui tính nhất lớp tôi. Bầu không khí, phong cảnh cằn cỗi ở vùng ngoại ô này có thể nung khô tất cả những âm hồn dịu-dàng, vui tươi, và đốt cháy những nguồn hy vọng nhỏ bé. Quả thực tôi, không như những người dạy học khác, mong mỏi nhìn thấy sự thành công trong tương lai của đám học trò mình tôi chỉ muốn lũ trẻ được ngồi học yên ổn và đều đặn trong lớp tôi cho đến cuối năm, không bị số phận dứt ra khỏi tay tôi một cách tàn nhẫn.

Tôi không đoán nổi trong lúc ngồi cô đơn như thế bé Dũng đang ĩ gì, mơ đến những điều gì. Nhưng một trong những sự mơ ước của nó, đột nhiên hiện ra trước mắt tôi vào một

http://tieulun.hopto.org

buổi học, khi nó bị tôi phạt về tội nói chuyện trong lớp. Và ngay sau đó tôi nhìn thấy tất cả nỗi tuyệt vọng ngây thơ của nó. Sự vùng vẫy, phần đấu, để thoát ra khỏi ngõ bí của nó đầy tính cách mong manh, khờ dại khiến ta xúc động, xao xuyến như khi nhìn thấy một con chim non lạc tổ sắp chết vì một trận mưa.

Dũng để một vật gì dưới ngăn bàn, hai đứa bên cạnh nó cũng chụm đầu lại để nhìn. Vừa nói, Dũng vừa cười có vẻ thích thú và hai đứa bên cạnh của nó cũng cười theo. Bị gọi tên thình lình, Dũng giật mình đứng dậy, luống cuống khoanh tay. Nó chưa kịp trả lời câu hỏi của tôi thì một trong hai đứa bên cạnh nó đã nói :

— Thưa thầy, anh Dũng khoe cái xổ số anh ấy mới mua.

Rồi nó cố nín cười để giữ giọng tự nhiên :

— Anh ấy nói nếu trúng độc đắc anh ấy sẽ mua cái xe hơi chở cả thầy và hết cả lớp đi chơi và đi coi hát bóng.

Cả lớp cười, vài đứa xì xào :

— Xe hơi nào mà chở được cả lớp...

Dũng có vẻ ngượng, nó mỉm cười và cúi đầu. Nhìn vẻ điểu tụy của nó tôi không nỡ mắng, bao giờ cũng thế, khi biết sắp bị mắng nó thường buồn rầu và lo sợ. Tôi bảo :

— Thôi, cất xổ số đi... bao giờ trúng hãy đem khoe.

Dũng tươi tỉnh hẳn lại, đôi mắt nó long lanh tin tưởng, nó đã trở lại về nhanh nhẩu bình thường :

— Thưa thầy, mấy người nghèo hết tiền mua giấy sổ hay trúng lắm thầy.

— Vậy hả. Ờ, thầy cũng hi vọng sẽ được đi xe hơi của trò Dũng. Bao giờ mở sổ đấy ?

— Chiều nay ạ.

Nó ngồi xuống, trịnh trọng nhét tấm xổ số vào cặp. Tôi vội giảng bài tiếp để chặn đứng cuộc bàn luận về xổ số đang lan tràn trong lớp. Hình như có tấm vé xổ số trong cặp, Dũng vững tin ở cuộc đời hơn. Suốt giờ học tôi không nhận thấy vẻ buồn rầu thoáng qua mặt nó như mấy buổi học trước. Nó chịu đặt cả hai tay lên bàn nhưng không ngồi yên, thỉnh-thoảng lại quay nhìn phải, nhìn trái, mỗi lúc nào cũng hé như sẵn sàng cười thật to. Cuối giờ, trước khi về học nó còn đi quanh lớp để ngắt lá úa trên những dây vạn niên thanh và xiết lại những đầu dây thép gắn vài con ốc vào đầu đinh trên tường. Niềm vui, sự hân hoan của trẻ con thường tràn ra thành các cử chỉ như thế.

Buổi chiều, khi nghe mấy thu thanh, tôi nhớ đến tấm xổ số của trò Dũng và ý nghĩ của tôi mỉm cười như những lần tôi nhớ đến một kỷ niệm ngộ nghĩnh về đám học trò.

Sáng hôm sau, bầu không khí có vẻ oi bức khiến tôi cảm thấy khó chịu. Những đám mây đen mờ che khuất mặt trời báo hiệu một ngày không có

http://tieulun.hopto.org

nắng. Vùng ngoại ô quá rộng để ta có thể cảm thấy tất cả sự khó chịu của một bầu trời nặng nề. Sức nóng không tỏa từ ánh nắng một cách tự nhiên, mà như xuất hiện ở bất cứ chỗ nào. Sự bình thản, vui vẻ trong tâm hồn tôi hình như bị sự oi bức làm rạn nứt và đã trở thành một cái gì mong manh dễ vỡ.

Buổi học lại bắt đầu bằng vài chuyện lộn xộn. Hai đứa nhỏ, có gia-đình ở cạnh nhau, đến lớp còn cãi vã om xòm vì một chuyện đã xảy ra giữa hai gia đình trong ngày hôm trước. Đứa này bảo bố đứa kia là đồ ăn cắp gỗ và đứa kia tố cáo việc anh đứa này bị người ta đánh vì dám cướp tiền ở một đám bạc. Một thằng học trò khác thì đem lên bàn tôi một quyển vở chỉ còn độ bốn năm tờ giấy trắng, nó kêu rằng nó không hề xé vở mà chính ba nó đã lấy giấy gói hàng. Tôi không thể nén sự bực mình, tôi đã gửi một bức thư cho ông ta về việc này và ông ta chưa trả lời. Tôi thở dài nhìn đứa trẻ, nó chớp mắt: sợ hãi, cả nó và tôi đều lọt vào cái thế đáng chán. Tôi vừa lấy giấy ra định biên thêm cho ba đứa bé mấy dòng thì ở cuối lớp, một đứa đứng dậy báo cáo :

— Thưa thầy, hôm nay anh Dũng lại nghỉ.

— Lại nghỉ. Nó học hành thế thì còn ra làm sao...

Đứa bé cọ bàn tay phải vào cạnh bàn rồi nói rất nhanh, có vẻ kiêu hãnh vì những điều nó biết :

— Con thầy mấy người lối xóm nói: ba trò Dũng bị tù rồi. Hồi trước ổng mua vỏ ruột xe hơi của mấy người ăn cắp, bị tù mười lăm ngày mới được tha ra. Giờ không biết sao lại bị bắt nữa...

Một đứa khác đứng phắt dậy, vừa xềch lại quần vừa nói như sợ đứa khác nói tranh mất :

— Ba trò Dũng ăn cắp xe gắn máy, thày. Cả những người khác cũng bị bắt hết, mấy bữa nay rồi thày.

Sự bất ngờ làm tôi bất động, chỉ biết chăm nhìn vào mắt những đứa trẻ vừa đứng lên nói, những lời nói vừa mở tung bức màn che dấu một thảm kịch. Lớp học hình như không bị xao động một chút nào. Vài đứa định đứng lên nói thêm nhưng tôi ra hiệu bắt chúng ngồi xuống. Chúng yên lặng, khoanh tay, mở mắt chăm chú nhìn tôi, hình như chờ đợi tôi nói một điều gì về việc ba trò Dũng. Tôi nói gì được ? Cái sự làm tôi khó chịu, bực bội nhất là nét thản nhiên trên mặt lũ học trò. Chúng đã quen với những sự này đến thế cơ ư ?

Đưa tờ giấy viết thư lên ngang tầm mắt, tôi nhìn chăm chú vào đó để tránh những đôi mắt ngây thơ, khờ dại và bình thản. Tờ giấy, chưa có một chữ nào, đang mở dần thành một khoảng trời trắng, rỗng và xa vời. Tôi lấy lại sự thản nhiên bằng một ý nghĩ tàn nhẫn.

Giữa buổi học thì trò Dũng đến. Nó lững thững đi qua cổng trường, hai vai co lên một chút như bị lạnh. Nó không đá chân vào đám cỏ hoang cho những con châu chàu bay

http://tieulun.hopto.org

vạt lên như mọi lần, trong bộ quần áo đẹp nhất của nó, Dũng có vẻ trịnh trọng.

Nó bước vào lớp và nói với tôi :

— Thưa thầy, con xin thôi học.

Dũng đưa ra một cái đơn, chữ viết nghiêng ngả :

— Con phải về tỉnh ở với bà nội.

— Ở đó có trường công không mà về ?

— Dạ, thưa thầy, khỏi cần. Con không đi học nữa. Bà nội con ở làng, trồng khoai với bắp.

Tôi cúi xuống đọc lại tờ đơn, phân vân. Dũng nhìn tôi thật lâu rồi chợt quay xuống với các bạn nó, nó đi qua các dãy bàn để thanh toán mọi việc. Trả đứa này món nợ một đồng, cho đứa kia mấy viên bi, trao lại đứa khác chiếc xe hơi hỏng nhờ nó chữa. Công việc đó diễn ra không gây một tiếng ồn nhỏ nào. Lũ trẻ đã giữ được một sự yên lặng lạ lùng.

Dũng trở lại bàn cúi đầu thật thấp chào tôi rồi đi ra, lên phòng hiệu trưởng. Suýt nữa thì tôi mở miệng khuyên nó nên cố gắng chăm học.

Mười phút sau, nó trở lại đứng ở cửa lớp học, hai tay nắm vào một bên khung cửa, tần ngần nhìn lũ bạn đang ngồi học, những ngón tay nhỏ của nó cong lại, vuốt nhẹ lên mặt gỗ.

Tôi hỏi :

— Lấy hồ sơ rồi chưa ?

— Thưa thầy, lấy rồi, con chờ thầy trả bài thi.

Bài thi ? . . . à, bài thi toán ấy hả.

Tôi ra hiệu cho nó vào lớp và đưa tập bài thi ra. Dũng hớn hở đứng cạnh tôi, chăm chú chờ đợi :

— Thưa thầy, hôm đó con làm đúng hết...

Và chợt nó reo khẽ :

— Đây rồi... trời! mười tám điểm!

Bài thi nó hoàn toàn, chỉ hơi bẩn một chút.

Dũng nắm tờ giấy trong hai tay, nhìn chăm chú vào con số mười tám màu đỏ. Miệng nó, đôi má nó, đôi mắt nó đều chan hoà một nụ cười. Nó đưa đôi mắt long lanh nhìn tôi rồi lại nhìn vào bài thi của mình. Rồi chợt nó nghiêng tờ giấy và nháy mắt với mấy đứa bạn ngồi ở bàn cuối cùng, kiêu hãnh mỉm cười với chúng. Nó cứ đứng lặng như thế để tỏ lộ tất cả sự hân hoan của mình. Tôi buột miệng nói :

— Bài này trò làm khá lắm.

Có lẽ chính câu khen của tôi đã làm cho trò Dũng phập phồng muốn khóc khi nó chậm chạp để bài thi xuống bàn. Tôi không đủ can đảm để nói một lời thân mến với nó.

Khi chào tôi lần cuối, Dũng cúi đầu thật thấp như muốn dấu tất cả sự thê thảm trên mặt nó vào đôi tay khoanh lại. Nó trở ra rất nhanh, đá bung mấy viên gạch trên sân trường, nhìn mấy cây nhỏ, mới được trồng ở đầu sân để cho lũ trẻ có bóng mát sau này. Rồi nó cúi đầu, ra khỏi cổng trường.

Dũng là đứa học trò độc nhất mà tôi mong cho nó chóng quên thầy, quên bạn . . .

LÊ-TẤT-ĐIỀU

http://tieulun.hopto.org

chuyến đi

Hoài-Hương

Bọn mình năm, bảy đứa
Ngày xưa dạy một trường
Động viên cùng một khóa
Bút, Súng nặng tình thương

Rồi anh làm... « Bộ-Binh »
Quen đồi núi, lầy sình
Còn tôi về Giang-lực
Đem tàu đưa chiến binh.

Giữa một chiều mưa gió
Năm Căn, bãi nước đầy
Tôi theo nốm tàu nhỏ
Chở lính về miền Tây

Trên con đường chiến dịch
Tình cờ lại gặp anh,
Ôm nhau, cười thỏa thích,
Nói gì, trong chiến tranh?

— Bao nhiêu thằng thăng chức?
— Mấy đứa đã xanh mồ?
— Những thằng quen lửa trước,
giờ... ở mô?... ở mô?

— Trông anh « phong trần » quá
Đâu còn duyên dáng xưa.
— Bọn mình dâng tất cả,
Cho Tổ.Quốc bây giờ!

Anh cười. Không nói nữa,
Nhìn nước cuốn mênh mông.
Những chàng trai khói lửa,
Lặng lẽ... là cảm thông!

Tàu ủi bờ. Anh nói:
— Tạm biệt
— Chúc thành công,
Tôi nhìn theo chốc lát,
Mà thương mến vô cùng.

H. H.

http://tieulun.hopto.org

Cô-Liêu

CON BÁO

Rút ngắn truyện Le Guépard của

Giuseppe Tomasi Di Lampedusa

MẶT trời tháng năm xứ Sicile dần dần bạ xuống, tia nắng rọi vào nước da hồng hào, món tóc màu mật của ông Hoàng Salina, dấu vết giòng máu Nhật-Nhĩ-Man trong người ông. Ông Hoàng là người hách dịch, có một quan niệm luân lý cứng cỏi, có khiếu suy luận trừu tượng. Vì phải tiếp xúc với xã hội Sicile nhu nhược, những đức tính ấy tạo ra cử chỉ tai ngược, thắc mắc nội tâm ý khinh bỉ họ hàng bè bạn. Ông có cảm tưởng họ sống mà không có ý thức về cuộc đời, không có định hướng, — chiếc bách giữa giòng đời thực tiễn.

Từ bao thế kỷ nay tổ phụ ông không hề tính nổi con số chi thu trong nhà, ông là người đầu tiên và cũng là người cuối cùng có óc toán học. Khả năng toán học chắc chắn áp dụng vào ngành thiên văn học đã đem lại cho ông danh vọng và thỏa mãn tinh thần. Ông tưởng rằng những hành tinh nhỏ do ông tìm ra và chúng mang tên ông (Salina và Svelto) sẽ làm vang danh ông qua không gian thăm thẳm đến tận Hỏa tinh và Mộc Tinh.

Quý tộc Salina là dòng dõi Lampedusa, huy hiệu là con báo. Ông hoàng còn giữ cái phong thể đời sống vương giả ngày xưa, tuy sự thể đã đổi dời. — xứ Sicile đang sống trong bầu không khí cách mạng của Garibaldi vào những năm 1860.

Jean, đứa con út của ông đã bỏ nhà sang Luân Đôn, sống đời viên thư ký nhà buôn, vì ngán cảnh đời vương giả gia đình. Ông buồn bực vì chuyện ấy hơn cả

http://tieulun.hopto.org

Giuseppe Tomasi
Di Lampeduse

Giuseppe Tomasi là người xứ Sicile. Ông là dòng dõi quý tộc, có học thức uyên thâm về rất am hiểu văn chương Pháp, Ý và nhiều nước khác. Ông không hề viết văn, nhưng ôm ấp từ lâu hoài bão viết một cuốn tiểu thuyết. Năm 1955 ông bắt đầu viết và chỉ năm sau thì ông viết xong, ông chưa có thì giờ chép lại thì ngọa bệnh, chỉ trong vài tuần ông từ trần.

Nhân vật chính trong truyện Le Guépard, ông hoàng Fabrice Salina, phản chiếu hình ảnh tâm trạng của tằng tổ phụ ông, và có lẽ còn phản chiếu cả hình ảnh tâm trạng ông nữa.

Cuốn sách ấn hành xong vào cuối mùa thu năm 1958, bây giờ được dịch ra mười hai thứ tiếng. Tại nước Ý le Guépard thành công rực rỡ, từ trước tới nay chưa cuốn nào đạt được kết quả ấy.

Người ta nhận thấy Giuseppe Tomasi có những nhận xét tinh tường về nhân vật xứ ông, về cuộc sống, về những nguyên nhân sâu xa gây nên sự thịnh suy của một dân tộc. Tất cả được trình bầy bằng một hình thức văn chương vừa châm biếm vừa đanh thép với những nét hài hước kỳ thú.

Tối hôm ấy, Salina để lộ sự buồn bực hơn mọi ngày. Công chúa Stella, vợ ông cảm thông với chồng, thân mật đặt bàn tay trắng trẻo nhỏ lên đùi ông. Cử chỉ âu yếm gây cho ông những phản ứng bất ngờ, ông khó chịu vì người ta phàn nàn cho ông, ông thấy bùng lên sự ham muốn tình dục, nhưng ác thay, ông nghĩ đến hình ảnh cô cái Mariannina ở Palerme.

Ông đứng dậy bảo người nhà :

— Bảo nó sửa soạn xe ngựa, ăn xong tôi đi Palerme.

Mất công chúa đờ ra, Salina bối hận ngay, nhưng không lẽ đổi ý khi ý ấy đã công bố trước mọi người. Ông thêm ý nghĩa trào lộng vào hành vi độc ác với vợ

http://tieulun.hopto.org

— Cha Pironne đi với tôi một chút, 11 giờ ta sẽ về, cha có thì giờ đến thăm các giáo hữu ở Thánh Đường.

Trong lúc giặc giã này, đêm hôm tìm đến thủ đô chỉ có mục đích tìm gái Mời một ông cha cùng đi thật là mỉa mai xúc phạm đến ông, nhưng cha Pironne nhận lời.

Đã lên xe, Salina còn nghe tiếng gọi thất vọng của công chúa ở trên gác vọng xuống. Nhưng ông ra lệnh cho xà-ích :

— Thôi đi ! Ta đưa cha Pironne đến Thánh-Đường. Ra khỏi ấp người ta đã thấy trên sườn và ngọn núi Conca d'Ora lấp lánh lửa cắm trại của quân-đội cách-mạng. Ông nghĩ đến đứa cháu ngoại Tancrède một thanh niên mồ côi hầu như quên giai-cấp quí tộc, quên rằng tổ phụ mình đã chịu ơn mưa móc của triều đình, đã chạy theo hàng ngũ phản loạn, và chắc lúc này có mặt trên đồi Conca d'Ora, bên những ngọn lửa ma bập bùng, đưa tay khêu ngọn lửa nó sẽ thiêu bàn tay ấy.

Đến Palerme, cỗ xe tiến vào một thành phố vắng teo. chỉ có lính tuần canh uống rượu và đùa rỡn Salina để xe ở biệt điện, tản bộ qua những phố bình dân tối tàn. Ông nghĩ bụng : « Ta sẽ phạm một tội ác, nhưng xin Chúa biết cho ta, ta chỉ là người yếu ớt thể xác mà không ai nâng đỡ. Ta phạm lỗi nhỏ này để khỏi bị lôi cuốn vào những tội to hơn. Ta yêu nàng từ năm nàng 16 tuổi, nay đã bẩy đứa con, ta đã biết rõn nàng thế nào dâu ! Người có tội chính là Stella ».

Sự khám phá ấy làm ông ấm lòng. Ông bình tĩnh gõ cửa nhà Mariannina.

* * *

Sáng hôm sau, ông đang cạo râu thì thấy bóng Tancrède trong gương :

— Tối hôm qua cháu đã làm trò gì đó ?

— Cháu đi với các đồng chí cháu. Không có trò gì đặc biệt cả. Một đêm thanh tịnh không có gì như đêm hoan lạc của khách tìm hoa ở Palerme.

— Ai là những khách đó ?

— Bác chứ ai, cháu thấy tận mắt khi bác qua một đồn canh. Trời ! Với tuổi bác, với một ông cha bên cạnh !

Quả là chàng đã đi quá mức ! Nhưng ông Hoàng yêu mến và nuông chiều cháu hơn ai hết ông ưa cái tinh quái của cháu, và chăng cháu ông có lý, ông không giám mắng cháu.

— Cháu đến chào bác để đi đây. Bác đừng nói với ai nhé, nhất là với anh Paul cháu.

— Mày điên hả ! Một người dòng dõi Falconeri phải ở hàng ngũ chúng ta, phải trung thành với vua.

— Cháu biết vậy, nhưng vua nào bây giờ ? Nếu không có chúng ta họ cũng chế tạo một nền dân chủ. Nếu ta muốn yên thân như trước, cần phải thay đổi tất cả, có phải không thưa bác ? Thôi thưa bác cháu đi...

— Thong thả... đợi bác một chút.

Ông chạy theo Tancrède nhét vào túi chàng một cuộn vàng lá. Tancrède cười :

— Bây giờ bác lại viện trợ Cách mạng nữa ! Rồi chàng chạy xuống cầu thang.

Người hầu phòng lên hầu ông đi giày và mặc y-phục. Lúc xuống cầu thang ông tự hiểu : « Nếu ta muốn được như trước

http://tieulun.hopto.org

mãi cần phải thay đổi tất cả ». Xưa nay ông vẫn biết Tancrède sẽ hơn người.

Trước mặt những thuộc hạ của ông, ông thấy những bộ mặt bí hiểm, ông linh cảm thấy đó là những người ngày mai sẽ lên cầm quyền. Russo nói với ông

— Những ngày sắp đến sẽ lộn xộn lắm, nhưng dinh Salina sẽ không sao cả Đại gia cũng như cha mẹ chúng tôi. Họ là bạn tôi cả ; họ sẽ vào đây cất mũ chào đại gia, vả chăng đại gia là bác và người đỡ đầu Tancrède.

Salina thấy nhục nhã, ông lùi xuống hàng những người được Russo che chở, ông chỉ đang được sự che chở ấy nhờ địa vị ông là người đỡ đầu cho Tancrède ! « Nếu cứ như thế này thì độ tuần lễ nữa ta sẽ nhờ đến con chó Bendico che chở ! »

Đến bây giờ ông mới rõ hết ý nghĩa sự việc. Sẽ có nhiều biến cố quan trọng, nhưng tất cả chỉ là tấn kịch khá om sòm với một vài giọt máu vấy tấm áo anh hề. Xứ này là xứ người ta dễ thỏa thuận, không như dân tộc Pháp hùng hổ. Vả chăng bên Pháp đã xảy ra những gì trong cuộc cách mạng tháng 6 ? Chỉ vì Salina nhã nhặn, ông không muốn nói vỗ vào mặt người thuộc hạ : « Tôi biết các anh không muốn hại tôi, hực phụ mẫu của các anh, các anh chỉ muốn chiếm địa vị của tôi thôi, các anh muốn đảo ngược vai trò giai cấp. . . »

Ông lên phòng nghiên cứu thiên văn học Cha Pironne vẽ thư thái đang chăm chú nhìn vào những bài toán đại số. Mấy ống viễn kính nằm nghiêm chỉnh như những con vật khéo dạy, chờ đến tối người ta mới cho ăn.

Ông mở cửa sổ nhìn xuống.

Phong cảnh bày ra hết vẻ đẹp thiên nhiên. Dưới ánh sáng mặt trời sáng lạn, sự vật như không còn trọng lượng Biển ở xa là một chấm trong sáng, núi là những đám hơi nhẹ nhàng muốn tan biến đi.

Hai người nói chuyện thời sự:

— Nói thẳng ra, giới quý phái các ông, các ông thỏa thuận với phe giải phóng. Tai họa đổ cả lên lưng giáo hội. Tài sản của nhà thờ sẽ xung công để phân phát cho mấy tay thủ lãnh. Người ta cứu được phần nào người mù thể xác, nhưng người mù tinh thần Chúa tính sao ?

Ông Hoàng cầm lấy cái bút chì của cha Pironne vẽ những nhành hoa huệ, huy hiệu của nhà vua, vả thư thái an nhiên :

— Chúng tôi không phải mù, chúng tôi chỉ là người. Chúng tôi sống giữa một thực tế và tìm cách thích ứng với thực tế đó. Tôn giáo trường tồn nhưng giai cấp xã hội chỉ thịnh đạt có một thời. Chúng tôi tìm được phương thuốc để tồn tại được 100 năm nữa đã là nhiều. Nhưng nhà thờ phải tính đến trường cửu chi kế. Lúc suy vi nhất tôn giáo vẫn còn nguồn an ủi sẽ có lúc hưng thịnh. Vả chăng nếu phải bỏ rơi quý tộc để tự cứu vãn, liệu nhà thờ có từ chối ?

Cha Pironne nói :

— Đại nhân cần phải xám hối hai tội : hôm qua tội thể xác và hôm nay tội tinh thần.

Hai người chút được can trường, trở lại bàn bạc về học thuật. Vấn đề chính đại của đời sống là mặc dầu trong lúc can qua

http://tieulun.hopto.org

vẫn bình tĩnh mà sống những phút cao cả của đời sống tinh thần.

***

Tháng tám năm 1860 ông Hoàng Salina với gia đình về nghỉ mát tại biệt điện ở làng Donnafugata.

Quân giải phóng của Garibaldi thắng thế. Dân chúng ăn mừng. Cờ tam tài khắp mọi nơi, từng đoàn người diễn hành khắp các ngõ từ sáng đến tối.

Russo giữ lời hứa, không có một tiếng súng nào ở gần biệt thự Salina. Cha Pironne được miễn không phải trục xuất nhờ sự can thiệp của thân bằng. Quý tộc Salina không có gì thay đổi vẫn giữ phong thế ngày trước, lại có phần hơn trước.

Tancrède được mọi người mến trọng vì có công trạng lớn với quân giải phóng người ta coi chàng là người có óc bình dân, không có thành kiến, vả chăng chàng đã chiến đấu bên cạnh Rosolino Pilo, một tướng lãnh tên tuổi của phong trào giải phóng Dân làng Donnafugata cũng thừa nhận ông Hoàng Salina đã đổ khác Chưa bao giờ người ta thấy ông tử tế hiền hậu thế. Từ đấy uy tín của ông bắt đầu suy sụp.

Lâu đài Salina ở Donnafugata không thay đổi gì, ông Hoàng thấy lại đầy đủ bảo vật và di tích của tổ phụ. Nhưng nhân sự đã thay đổi nhiều. Calogero Sedara viên thôn trưởng đã leo nhanh chóng lên địa vị cao danh vọng, giàu tiền của mạnh thế lực. Bây giờ Calogero giầu ngang ông hoàng Salina, ông là lãnh tụ phe tự do vùng ấy và có hy vọng đắc cử nghị sĩ trong kỳ bầu cử sắp tới.

Ông Hoàng trở vào phòng tắm. Khi ông đã khoan khoái ngâm mình trong nước ấm thì có tiếng gõ cửa kín đáo. Người hầu phòng báo ha Pironne đợi trong phòng bên có việc cần. Salina kinh ngạc, muốn biết ngay việc gì.

— Mời cha vào ngay đây.

Ông bước ra khỏi bồn tắm định vơ chiếc áo tắm, nhưng không kịp. Lúc cha Pironne bước vào thì ông hoàng trần truồng như một pho tượng Hercule, một pho tượng Hercule bốc hơi.

Đối với Cha Pironne, bức hoạt tượng đồ sộ ấy là một bối cảnh chưa từng chiêm ngưỡng. Cha quen người ta phơi trần linh hồn, nhưng kém chuẩn bị để ngắm con chiên phơi trần thể xác. Cha lắp bắp câu xin lỗi và muốn cáo lui nhưng Salina bực mình vì không kịp với cái áo tắm, ông phóng cái bực mình ấy vào người tu sĩ :

— Thôi cha đừng làm vẻ sượng sùng nữa, hãy đưa giùm tôi cái áo tắm.

Ông vụt nhớ lại những cuộc đấu khẩu với Pironne :

— Xin hỏi Cha, thỉnh thoảng cha có tắm không ?

Khoan khoái vì có dịp dạy vệ sinh cho một người vẫn dạy mình luân lý, ông trút được sự bực mình.

— Tôi được một người trao cho trọng trách nói lại với ông tâm sự của người ta...

Ông Hoàng nóng ruột vì nhập đề quá dài.

— Chuyện gì vậy Cha, Cha muốn nói bà hoàng ?

Ông Hoàng có vẻ dọa dẫm, ông đưa cánh tay lên . . . nhưng để lau nách.

http://tieulun.hopto.org

— Không, đây là lệnh ái Concetta. Cô ấy yêu một người.

Một người 45 tuổi tưởng rằng mình còn trẻ nhưng chỉ đến lúc khám phá ra mình có con lớn đến tuổi yêu đương mà thôi. Bất thần ông thấy mình già rồi.

— Tancrède đã có thái độ nhất quyết chưa ?

— Thực ra chưa, nhưng cô Concetta không còn nghi ngờ gì nữa, ngôn-ngữ, cử chỉ, khóe mắt của cậu này đã khá rõ ràng. Vì Concetta, kính mến và vâng lời cha nên muốn nhờ tôi bởi phải đối đáp làm sao nếu Tancrède ngỏ lời.

Ông vẫn yêu mến Tancrède, yêu mến chàng thông minh, biết thích ứng với hoàn cảnh, có khiếu tự nhiên biết tùy thời nói thứ ngôn ngữ mị dân, nhưng để người đối thoại ngầm hiểu chàng vẫn là chàng. vẫn là dòng dõi quý tộc và coi việc đời là một trò chơi thích thú. Tancrède sẽ có nhiều hy vọng tương lai, nhưng chàng không có tiền, thời buổi cành vàng lá ngọc mất giá, tiền bạc đối với chàng khẩn thiết hơn cả. Đành rằng Concetta có hồi môn, nhưng Tancrède cần nhiều hơn thế. Ái tình ? một năm lửa nồng, ba mươi năm tro lạnh. Ông biết rõ thế nào là ái tình... Mà Tancrède lại là người mà phụ nữ rơi vào tay như những trái cây chín.

— Cha có thể nói với Concetta rằng tôi không phản đối. Ta sẽ trở lại vấn đề khi biết rõ không phải là mộng tưởng của đứa con gái ưa mơ mộng.

***

Hoàng thân Salina muốn bữa tiệc đầu tiên thết đãi đại diện thôn có vẻ long trọng.. Mấy người quản gia và gia đình họ đã có mặt tại phòng khách khi công tử Paul, con út ông vào báo tin Calogero đến. Tin ấy xúc động ông hơn tin đổ bộ ở Marsala. Ông ngoảnh ra ngắm cuộc cách mạng bằng xương bằng thịt thắt cavát trắng, bận đồ đen đang lên cầu thang. Calogero thành công cách mạng, nhưng thất bại nặng nề về phương diện y phục, tỉ là thứ tốt, kiểu mới nhưng đường may cắt thật là thảm.

Calogero để nguyên cả găng tay đến bắt tay bà Hoàng.

— Xin Đại nhân thứ lỗi cho cháu Angelique đến trễ một chút Cháu còn mắc sửa soạn. Đại nhân thừa hiểu con gái trong những dịp này... Nhưng nó sẽ đến ngay, nhà gần đây mà, cách mấy bước đường.

Ông học theo người Ba-Lê phô diễn những ý tưởng nhẹ nhàng bằng thứ ngôn ngữ nặng danh từ địa phương.

Angelique bước vào, bầu không khí đổi hẳn. Angelique đẹp lộng lẫy làm choáng mắt đàn ông, khiến họ không nhận ra nhiều khuyết điểm. Nàng có cái bình tĩnh của người đàn bà biết mình đẹp. Chỉ sau này người ta mới biết rằng lúc ấy nàng hồi hộp lạ thường. Ông Hoàng dành cho nàng cái lịch sự để tiếp chuyện các công nương thế nữ :

— Thật là hân hạnh cho chúng tôi, được đón tiếp một đóa hoa tươi đẹp, chúng tôi trước mong sẽ được dịp tiếp đón cô luôn.

— Xin cám ơn ông Hoàng đã dành cho tôi sự ưu đãi cũng như ông vẫn có lòng ưu ái cha tôi.

http://tieulun.hopto.org

Giọng nói thanh tao có vẻ sắp đặt kỹ lưỡng quá. Trong những năm theo học, nhà trường đã dạy nàng bỏ chữ « Đại Nhân ».

Tancrède, sau khi giới thiệu, sau khi rọi cặp mắt đèn pha vào Angelique và cố nén lòng ham muốn hôn tay Angelique, chàng trở về ngồi bên bà Rotolo và không biết mình nghe bà nói chuyện gì nữa.

Mọi người đều vui vẻ, từ Concetta. Giòng máu Salina mạnh bạo trong huyết quản nàng sôi lên, dưới cái trán phẳng lặng đã âm thầm nổi lên những ý nghĩ đen tối. Nàng cảm thấy đợt sóng thèm muốn qua lại giữa Angelique và Tancrède. Nàng là đàn bà nàng bám sát lấy những chi tiết nhỏ nhặt: nàng thấy ngón tay út Angelique nguợng ngập thô thiển khi Angelique cầm ly, cổ ả này có một nốt ruồi đỏ, cô luôn luôn phác họa cử chỉ đưa ngón tay lên cây sớ thịt bám vào răng, đầu óc nàng hơi ngây độn, những chi tiết ấy nhờ cái đẹp thể chất che lấp đi. Nàng nghĩ Tancrède không khỏi nhăn mặt trước bằng chứng hiển nhiên của sự giáo dục thiếu tính chất phong nhã. Tancrède thấy hết nhưng chàng không vì thế mà bớt hứng khởi. Chàng có tâm trạng một người nghèo mà hiếu thắng chịu ảnh hưởng một cô gái giầu mà đẹp.

Nhựa sống tỏa sinh lực ra mặt nàng, má nàng hồng hào, nom nàng thật ngon lành nhưng nguy hiểm cho người nhìn.

Tancrède kể lại những chuyện chiến tranh theo lối riêng của chàng :

— « Chúng tôi có dịp cười muốn sặc hơi khi xung kích một nhà tu để làm pháo đài. Đạp phá thế nào cũng không mở cửa. Mãi sau mới vào được thì trong tu viện vắng tanh. Các bà sơ đều nấp vào nhà nguyện không biết các bà sợ gì mười anh binh sĩ hùng hổ mà nom các bà thật buồn cười, đã già lại xấu, mất chọn chừng, sẵn sàng chờ đợi người ta... hành hạ. Một anh ngố ngáo kêu lên :

— Chịu thôi các bà ơi, chúng tôi không có thì giờ. Đợi khi khác, khi nào các bà có thể kiếm cho những cô mới vào tu ».

Angelique cười :

— Các anh thật là ma quái ! Tôi muốn đi theo các anh.

Tancrède thay đổi hẳn. Người thanh niên có giáo dục đã hóa ra người lính vũ phu.

— Nếu có cô, hà tất chúng tôi phải đợi người mới vào tu.

Angelique đã nghe nhiều chuyện tiếu lâm nhưng đây là lần thứ nhất nàng nghe một chuyện thô tục. Nét mới lạ làm nàng khoái trí Nhân khi Tancrède cúi xuống nhặt cái quạt, Concetta, mặt đỏ bừng, mắt rưng rưng lệ nói với chàng :

— Sao anh lại nói những chuyện thô tục ấy với phụ nữ, nhất là trước mặt tôi.

Và nàng quay lưng về phía Tancrède.

Trước khi đi ngủ ông Hoàng Tancrède nhìn lên trời vắng vặc sao. Tâm hồn ông phóng lên cõi vô biên để tìm nguồn vui sướng mà không cần có gì để trao đổi.

Chuyện Calogero, mối tình của Concetta, cái ngông cuồng của Tancrède, vẻ đẹp khiêu khích của Angelique, biết bao nhiêu

http://tieulun.hopto.org

yếu tố làm cho rắc rối đang cấu thành vở kịch đời.

Ông vuốt ve con chó Bendico trong bóng tối :

— Chỉ có mày là như những vì sao, mặt sự bí hiểm không gây bận tâm cho ai.

∴

Mùa mưa đã đến rồi mùa mưa hết, mặt trời lại uy nghi ngự lên ngai tối thượng Ông Hoàng quên việc đời trong những cuộc săn bắn. Tancrède trở lại kinh đô, bây giờ phục vụ trong hàng ngũ quân chính quy. Thỉnh thoảng chàng gửi thư về thăm gia quyến bác.

Sáng hôm ấy Salina nhận được của chàng một bức thơ viết rất thận khác thường mở đầu bằng câu xưng hô : Thưa bác rất thân mến. Ông bác rất thân mến được : cậu cháu cho biết ý muốn dạm hỏi Angelique và nhờ mình làm mối mai Với giọng đầy bí lộng cậu cháu viết những câu thơ mộng của thời đã qua : « Hẳn bác biết cháu chỉ có thể tặng người yêu được tình yêu, tên cháu và thanh kiếm ». Cậu còn nói đến mục đích gây sự cảm thông giữa các giai cấp xã hội v. v...

Ông Hoàng không ngờ « thời cục biến chuyển » nhanh chóng như vậy. Nói theo thứ ngôn ngữ ngày nay : tâm trạng ông là tâm trạng một người dự định đi máy bay thường lại bước lên một chiếc máy bay siêu âm thanh. Ông thỏa dạ với sự quyết định của đứa cháu, vì nó mang lại cho Tancrède cả sự thoả mãn thể xác nhất thời lẫn sự an ninh tài chính.

Bức thư làm cho bà Hoàng Stella cả giận :

dưới ánh mặt trời

HỮU-PHƯƠNG

Cái nhìn khoan đục ấy
như xoi vào hốn tôi
cái nhìn tia nắng cháy
như tiêu tan hốn tôi

Bỗng so mình với đá
nước chảy qua đá mòn
thân thể rồi mục rã
xuôi tay và xuôi chơn

Sự no đủ hôm nay
là thiếu thốn mai này
nước biển ruộng chân đảo
chắc biến thành thiên tai

Và tôi còn mụn cát
trên bãi lạ chơi vơi
không làm sao trốn thoát
tia ấm của mặt trời

Con mắt thiêng liêng đó
nhìn tôi không hề nguôi
dù nằm yên trong xó
một vùng nước đơn côi

Con mắt thiêng liêng đó
nhìn tôi trong xót thương
hạt cát nằm yên chỗ
bên vực biển vô lường

H. P. 62

http://tieulun.hopto.org

— Tôi, tôi vẫn nghĩ rằng sẽ gả con Concetta cho nó. Thật là một thằng khốn nạn cũng như tất cả những thằng cách mạng như nó. Cái thằng nom mặt đã thấy đơn bạc dối trá, nói thì ngọt như đường mật. Đấy ông đã thấy chưa, nuôi một đứa không phải tôn tộc mình !

Ông dỗ dành vợ chán rồi thấy cần phải giả đò giận dữ lúc này để được yên ổn về sau :

— Tôi không muốn người ta làm dữ trong nhà này. Về việc nhà tôi quyết định, tôi đã quyết định trước khi các người nghĩ đến rồi.

Ông tuyên bố cấm lớn tiếng, nhưng ông hết lớn hơn cả. Ông quên rằng trước mặt không có cái bàn nào, dơ tay giáng một quả đấm rõ đại xuống đầu gối mình. Thấy đau ông mới nguôi giận, ông hôn vợ để an ủi rồi nằm xuống quay mặt vào tường.

Sella ngoan ngoãn nằm xuống cạnh, bà nguôi lòng và tự đắc có một ông chồng cương quyết.

***

Một bữa Ciccio người thuộc hạ của ông theo ông đi bắn. Buổi trưa nằm nghỉ trong rừng vắng ông hỏi :

— Ngày 21 anh bầu thế nào ?

Ciccio giật bắn người, chưa để phòng câu trả lời.

— Anh sợ gì không dám nói, đây chỉ có hai ta, gió và đàn chó.

Sự thật những nhân chứng ấy không đủ tin cậy là kín miệng vì theo định nghĩa gió rất bép xép. Y trả lời dè dặt.

— Thưa ông hẳn ông biết ở Donnafugata ai cũng bỏ phiếu thuận.

Ông đã biết vậy. Trước ngày bỏ phiếu nhiều người đến hỏi ý kiến ông, ông đều khuyên nên bỏ thuận cho cách mạng. Ông nhớ lại cái không khí đặc biệt ngày bỏ phiếu, dân quê ngơ ngác không hiểu chuyện gì mà phải bỏ công việc ba ngày để bụng đói meo không có gì ăn. Ông mặc bộ áo lễ đã mặc hai năm trước để dự tang vua Ferdinand tiếc rằng vua không còn sống để chứng kiến thần dân long trọng xác định sự bất lực của nhà vua. Ông ngạc nhiên khi bước vào phòng phiếu, nhân viên đều đứng dậy chào. Người ta dẹp dám đông để ông vào trước trao phiếu « thuận » cho nhà á quốc Calogero. Đến chiều vài cô gái điếm ra công trường phản đối đạo luật không cho phụ nữ quyền bầu cử.

Kết quả cuộc đầu phiếu :

Ghi tên : 515.

Người đi bầu : 512.

Thuận : 512.

Không thuận : 0.

Tám giờ tối là xong hết. Cái tối lại một mình ngự trị, cũng như hôm trước, cũng như từ xưa đến giờ.

Ông vẫn yêu Ciccio là người thông minh lanh lợi nên Ciccio ngỏ lòng với ông : « Những như tôi, tôi bỏ thăm không thuận, tụi khốn nạn đó đâu có kể đến ý kiến riêng của ai, họ làm như tôi không đáng kể vào đâu... » Salina hiểu rằng người ta đã giết chết cái gì của con người. Người ta than phiền dân Sicile thụ động lười biếng nhưng biết đâu nguồn gốc sự thụ động ấy có lẽ tại chưa bao giờ con người được tự do biểu lộ ý kiến.

http://tieulun.hopto.org

Mười Ciccio & Dannafurgata, trăm ngàn phiếu không thuận trong toàn quốc không thay đổi gì kết quả, mà còn làm cho cuộc bầu cử thêm ý nghĩa; như vậy người ta không phải dùng đến cách ép buộc : « Làm theo lời ta dặn, không thì cứ liệu hồn ! »

Ông lại hỏi Ciccio :

— Anh biết tất cả mọi người trong làng Calogero là người thế nào ?

— Thực ra ông ta rất giầu có và thế lực, ông hà tiện và quỷ quyệt, đã nuốt không đất cát nhà cửa của bao nhiêu người trong vùng Trong vài tháng nữa ông sẽ là nghị sĩ. ông sẽ nuốt trôi dinh cơ của Marca và Fondachello, ông sẽ thành người giầu nhất tỉnh Đó thưa ông, người đại diện cho chế độ tân tiến nước Ý ngày nay.

— Còn những người khác trong gia đình Calogero.

— Vợ ông ta là một thứ đàn bà ngu độn như con lợn, không biết đọc biết viết gì cả, cũng không biết xem giờ đồng hồ. Bà ta không dám ra ngoài đi đến đâu Một con vật tốt nái thật nhưng chỉ xài được khi lên giường ngủ. Thưa ông có biết tông chi bà ấy không ? Con một người dân cày hẩm thiu ngu ngốc đến nỗi dân làng đặt tên là « anh xã bẩn ».

Salina thấy đất lún dưới chân mình : « Tancrède nuốt trôi sao được những tin sốt dẻo này ! »

Dẫu sao Angelique vẫn là Angelique. Nàng là đóa hoa hồng mà ông ngoại là phân bón.

— Thế còn Angelique thì sao ?

Ciccio nghe phong thanh thấy câu chuyện Tancrède có tằng tịu với Angelique nhưng cho rằng đó là câu chuyện mèo chuột của một cậu công tử quý tộc, vả chăng Tancrède đã đi rồi không ai nói đến nữa, y mạnh miệng khai hết :

— Cô này có ẻ đẹp của cha nhưng không có mùi phân của ông ngoại. Vả chăng cô thông minh, có đi học, bây giờ ra vẻ tiểu thư lắm rồi. Tóc ấy, mắt ấy, ngực ấy, cặp giò ấy !

Nghe Ciccio nói đến cháu dâu tương lai như thế ông hoàng không khỏi mích lòng, ông phải nói thực cho y biết :

— Tôi mới được thư của Tancrède nhờ đến hỏi Angelique cho nó, ừ đây anh phải giữ mồm giữ miệng Tối nay Calogero đến chơi, tôi phải nhốt anh lại để khỏi lọt điều gì ra ngoài.

Ciccio vốn cẩn thận, khéo chiều ý chủ, sự kiện đột ngột ấy làm đổ vỡ hết cái khôn ngoan của y. Trong đầu óc rối beng của y xuất lộ bản năng cổ cựu của người Sicile :

— Cháu ông không nên lấy người trong gia đình ấy. Họ Falconeri, họ Salina sẽ suy tàn.

Nói xong y muốn đất mở rộng ra cho y thụt xuống. Salina có giáo dục, ông giữ được tự chủ :

— Thôi đi về, anh không thể hiểu được nhiều việc đời.

Khi hai người từ trong rừng đi ra đường cái, người ta không thể nói rằng ai là don Quichotte, ai là Sancho Pança.

∴

Calogero đến biệt thự Salina đúng 4 giờ 30. Người ông loắt choắt, râu không cạo,

http://tieulun.hopto.org

hai mất thông minh. Ông dùng thông minh vào những mục đích vật chất, ông bị đánh giá là quỷ quyệt, ông Hoàng được gọi là thông minh vì tưởng mình theo đuổi những mục tiêu tinh thần.

Câu chuyện lân la đưa đến chuyện Tancrède.

Calogero nói :

— Tôi biết rõ cậu Tancrède đã làm gì con nhỏ tôi Hàng rào thưa lắm. Tôi đợi đã một tháng nay xem cậu ta xử trí thế nào, tôi đã tính đến hỏi Đại Nhân xem cậu ta muốn gì.

Trời sinh ra các ông Hoàng có lá bùa hộ mạng, lá bùa ấy là sư phong nhã, nó giúp ông xử trí với những tình trạng khó xử.

— Xin ông nhớ cho chính tôi cho mời ông lại. Tancrède nhờ tôi nói với ông xin giạm hỏi cô Angelique.

Calogero giữ thái độ điềm nhiên. Salina phải giục ông :

— Bây giờ tôi đợi ông cho ý-kiến.

— Ông Hoàng tha lỗi cho, tôi cảm động quá. Dẫu sao, xin để cho tôi hỏi lại cháu. Tôi thấy rằng cả gia đình tôi rất cảm mến cậu Tancrède.

— Tancrède tuy cửa nhà thanh bạch, tổ phụ không để lại cho gì, nhưng tôi có thể bảo đảm với ông cháu là người rất tốt ai cũng biết. Nết tốt của cháu có hàng tấn. Có phải không cha Pironne ?

Ông ngoảnh lại phân bua với cha Pironne ngồi bên cạnh. Cha Pironne thường nghe Tancrède xưng tội, Cha biết không có tội nào nặng lắm nhưng chắc chắn có tội đủ sức nặng để giảm số lượng nết tốt hàng tấn ấy xuống vài tạ. Và chẳng cô và cậu đều là người đủ tư cách để bảo đảm chắc chắn sự phụ bạc. Cha ở thế khó xử, Cha trú ẩn trong sự thận trọng, một đức tính rất dễ xử dụng.

— Tôi biết rõ cả, Calogero nói, nhưng có làm gì những cái đó, chỉ cần tình nghĩa với nhau. Tôi hiếm hoi, để cả gia tài cho cháu.

Rồi ông làm một bảng chiết tính đầy đủ sản nghiệp cho con làm hồi môn với con số ước lượng thành tiền đối chiếu.

Từ các lỗ chân lông ông toát ra một cái gì hôi lỗ khó nuốt nhưng hai người đối thoại của ông vẫn tối mắt lại. Họ không ngờ vụ Tancrède này kết quả tài chính dồi dào hơn dự tính.

Calogero còn trưng ra bảng có dòng dõi Calogero Sedara cũng là dòng quý tộc, giấy tờ hợp lệ của tổ phụ để trong ngăn kéo của ông, chỉ đợi dịp vận động xin hợp thức hoá.

Salina khoan khoái vì được chứng kiến một mẫu người toàn vẹn với đầy đủ chi tiết. Ông dấu một cái cười trong khi một thứ lợm giọng trào lên cổ.

Ông tiễn chân Calogero đến tận chân thang, ân cần từ giã người bạn sẽ là thân gia với mình. Thân hình đồ sộ ông như cái chòi cao nhìn theo hút đống thịt bé nhỏ trong bộ y phục tồi tệ đầy mưu mẹo, vàng và ngu.

∴

Calogero lui tới biệt thự Salina luôn luôn. Ông Hoàng có dịp nhận thấy ông tấn tới về y phục, vệ sinh, trong khi hiếu

http://tieulun.hopto.org

đầu trí thông minh hiếm có của ông về đường kinh doanh. Không bận tâm đến nhân nghĩa, đến phong độ con người, ông thẳng tay tiến hành công việc làm ăn như một con voi đi trong rừng bứt hết cây cối làm vướng lối đi.

Trong cuộc giao thiệp với gia đình Salina ông rút ra một triết lý : quý tộc là một thứ cừu để ông vặt lông. Tuy nhiên Tancrède đối với ông thuộc một loại giới phái đặc biệt, biết đối nụ cười, tên tuổi lấy tiền bạc. Ông nhận thấy cái phong nhã của Salina còn do ông biết cách xử thế, biết loại trừ những cử chỉ ngôn ngữ không đẹp để làm cho sự giao tế êm đẹp hơn. Đáng lẽ nói : « ông không hiểu nổi tôi » Salina nói : « có lẽ tôi không diễn đạt ý kiến được rõ ràng ».

Đối với Angelique, tim nàng đón nhận cảm tình với bác cháu ông Hoàng theo lối riêng của nàng. Ông Hoàng phong nhã, Angelique biết, nhưng cái đó quan hệ gì ? Tancrède lém lỉnh, gì cũng biết, có thể đem lại cho nàng nhiều cái nàng chưa biết, những cái bôn nẫy lửa đem lại những cảm giác đê-mê khác hẳn những chàng trai khác nàng đã biết. Không hiểu nàng đã yêu Tancrède chưa, nhưng mê chàng thì cái đó chắc chắn. Tancrède hứa hẹn một địa vị cao sang nàng hằng mơ ước chàng thông minh và học thức hơn nàng nhiều, càng hay, nhưng không cần. Đó là những hứa hẹn tương lai bây giờ dù Tancrède ngu hay sáng, nàng muốn có chàng bên cạnh, môi chạm vào gáy nàng làm nàng buồn buồn như đã một lần nàng thấy như vậy.

Một ngày tháng một, sấm chớp mưa gió tơi bời, gia đình ông Hoàng họp mặt nơi phòng khách. Gia nhân vào báo có Tancrède về chơi.

Concetta giật mình, quên hiện tại mà sống lại thời thơ mộng đã không còn. Nàng lẩm bẩm « Anh Tancrède ». Nhưng tiếng nói của mình gọi nàng về với hiện tại đau khổ Tancrède mặc ngoài cái áo mưa nhà binh ướt xũng nước làm chàng có thể nặng trên 100 cân. Chàng đem lại vui vẻ cho gia đình Mọi người xúm quanh người thanh niên ướt át, hôi hám như con chó ướt nước mưa, vì đã ba ngày chàng chưa hề cởi giầy thay bít tất. Concetta thấy cái bóng ma của mối tình đã mất. nàng thiếu âm điệu đàn tâm, đành phải ngồi tưởng tượng ra sự vui vẻ của người khác.

Mãi sau chàng mới nhớ ra còn người bạn cùng đi với mình bị bỏ quên ngoài cửa, vội lật đật ra đưa vào giới thiệu :

— Hầu tước Carriaghi, bạn của cháu, chắc bác cũng biết trước anh đã đến chơi nhiều lần.

Khi gia nhân đã dẫn hai người về phòng riêng thay quần áo, Tancrède ngồi viết cho Angelique mấy chữ báo tin về :

« Em Angelique yêu quý, anh đã về, anh đã về với em Anh suy sưa ái tình như một con mèo, nhưng ướt như một con ếch, bẩn như một con chó, dói như một con chó sói Đợi anh sửa soạn một chút lúc nào đáng ra mất người đẹp của những người đẹp anh sẽ chạy tới nhà em Kính chào ba má. Để tặng em... bây giờ chưa có gì cả ».

http://tieulun.hopto.org

Chàng mang hỏi ý kiến ông Hoàng, ông này vẫn ưa giọng văn hài hước của Tancrède, phá ra cười.

Tancrède và Cavriaghi là hai sĩ quan đầu tiên mà các con gái ông Hoàng Salina được nom thấy. Mắt các cô chỉ quen với áo lễ đeo, nhung phục của hai người choáng lộn vàng, bạc, huy hiệu, làm các cô ngạc nhiên. Ông hoàng thì ngạc nhiên một cách khác :

— Sao không mặc sơ mi đỏ?

— Bây giờ chúng cháu là sĩ quan của quân đội quốc gia, bộ đội giải phóng đã giải tán rồi.

Tancrède lấy ra một cái hộp con đưa cho ông Hoàng coi :

— Đây cháu đã mua chiếc nhẫn cưới.

Chiếc nhẫn được truyền từ tay người nọ sang tay người kia, ngắm nghía và khen ngợi. Chợt Salina hỏi :

— Để đưa thợ kim hoàn sửa cho vừa ngón tay.

Mắt Tancrède ranh mãnh ;

— Khỏi cần bác ạ, trước khi đi cháu đã đo kỹ ngón tay rồi.

Salina biết cháu mình vừa làm một việc tài tình.

Giữa lúc ấy Angelique bước vào, chàng vội cầm cà-rá ra trao tặng và say sưa hôn người đẹp. Trong cái hôn ấy người thanh niên có cảm tưởng đã lấy lại đất cát của tổ phụ, cuộc cách mạng vô bổ ấy thật đã thuận lợi cho chàng vô cùng.

***

Cavriaghi và Concetta tách ra một thế-giới riêng biệt giữa khung cảnh chung. Chàng đi mua làm quà cho nàng những bản âm nhạc của Aleardo Aleardi. Chàng yêu Concetta, nhưng chàng còn tính tình

Phát hành vào dịp Phục-Sinh năm 1963

● một tập thơ mới, lạ nhất hôm nay, mang vết tích đời sống này vô cùng kỳ ảo ● bìa do VỊ-Ý họa và đàm ảnh tác giả thật tân kỳ chưa từng thấy

TRƯỚC MẮT NHÌN THI SĨ

● 500 câu thơ tự do trong hai phiên khúc: Cao-Nguyên Dalat và Cao-Nguyên Đồng-Bằng.

của **THẾ-PHONG**

● Đại-Nam Văn-Hiến Xuất-Bản-Cục An-Hành

http://tieulun.hopto.org

con trẻ, không phải thứ con trẻ trong giáng giấp và ngôn ngữ như Tancrède, chàng con trẻ trong thâm sâu tâm hồn của mình, chàng quan niệm ái tình theo nhịp điệu du dương những bản nhạc Pradi và Acarti, chàng mơ màng những cuộc ân ái dưới đêm trăng lụa mà không đủ mạnh bạo nhìn sự vật thực tế hơn Concetta kín đáo lạnh nhạt đã giết chết cuộc tình duyên ấy từ trứng nước.

Cặp Tancrède Angelique lặn ngụp trong biển hạnh phúc tràn bờ trong những ngày ở biệt thự Donafurgata. Angelique ngày nào cũng đến đấy.

Lâu đài này rất rộng, có hàng trăm căn phòng phần nhiều lối vào khuất khúc vẫn giữ nguyên vẹn bộ mặt từ một thế kỷ trước và có tới năm hay bảy chục năm nay không ai đặt chân vào. Đi thăm những căn phòng ấy phải nói là một cuộc thám hiểm trong lâu đài bí mật. Hai người tổ chức những cuộc thăm viếng ấy. Thường thường họ đi với bà bảo mẫu hay Cavriaghi để giữ phong thể. Nhưng Tancrède không vì thế mà mất tự do với người yêu. Trong lâu đài ấy muốn đánh lạc một người cũng không đến nỗi khó khăn, chỉ cần rẽ vào một lối cửa nghách, leo một cầu thang kín đáo là họ có thể để hai người kia kêu gọi khản tiếng rồi chán nản không theo nữa. Nhựa sống tuổi trẻ tràn trề, mười ngón tay đan vào nhau, những sự đụng chạm vô tình hay hữu ý đủ làm tâm hồn họ rối loạn.

Một lần Tancrède ôm nàng chặt quá, nàng rùng mình vang lơn «Đừng! Anh ơi!» Chàng chăm chăm nhìn sâu vào hai mắt nàng. Hơi thở nàng êm nhẹ vuốt ve chán và mái tóc chàng. Những phút ngây ngất, sự ham muốn bị nén xuống biến thành vò xé đau khổ. Con vật giống đực sắp thắng người đàn ông văn minh tai tiếng chuông điểm giờ ăn từ ngoài vọng vào vang động cả trong tâm hồn lẫn ngoài trời. Họ buông nhau ra trong sự mến tiếc. Đó là những ngày tươi đẹp nhất trong đời họ, ngắn ngủn, không nghĩa lý gì giữa bối cảnh đau thương của cuộc sống. Nhưng tuổi họ trẻ quá, họ chưa biết đến, họ bị thôi miên bởi một viễn tượng tương lai đầy hứa hẹn. Sau này, khi trở về già, trở nên khôn ngoan mộ cách vô bổ, tư tưởng họ sẽ trở về với những ngày đã qua đó để nếm tiếc và nhớ nhung. Đó là thời gian dục vọng cuồng nhiệt bị dồn ép, đã siêu tuyệt thăng hoa thành quên mình, thành hỷ xả, nghĩa là thành ái tình chân chính.

Khi họ ở cõi mộng trở về cõi thực, về giữa gia đình, mọi người nhìn họ với tia mắt chế giễu. Người họ đầy bụi bặm, mạng nhện, quần áo lem luốc. Bề ngoài có thể làm người ta nghi ngờ.

Cavriaghi ngồi coi chàng gột rửa ra một thau nước đen ngòm như nước than:

— Tôi biết rằng hai người mê nhau đẹp đẽ thật, nhưng cái gì cũng phải có giới hạn. Phải biết thắng kịp lúc các anh, người Sicile, các anh không có thắng. Nếu không hãm được thì làm lễ thành hôn mau đi chớ để mọi người cười mình.

Cavriaghi khoan khoái giảng luân lý cho một người bạn hơn tuổi mình. Chàng cho rằng Cavriaghi trở thành nhà luân lý chỉ vì anh chàng ghen với hạnh phúc của bạn. Chắc chắn là anh chàng đại bại về cuộc tấn công Concetta. Cặp uyên ương bảo nhau: thôi từ ngày mai ta ở phòng

http://tieulun.hopto.org

khắch suốt ngày với mọi người. Nhưng ngày mai họ lại bị quyến rũ, lại tái diễn những cuộc đùa rỡn đê mê. Concetta cũng làm chàng thất vọng ở thủ đô chàng hối hận về thái độ đối với Concetta nên đưa bạn về chơi để thay thế mình, nhưng Concetta chỉ ba hoa cho qua thời giờ, nàng nhìn Cavriaghi với đôi mắt lạnh lùng đượm một vẻ khinh bỉ kín đáo.

Angelique có ý cho Concetta là phải. Nàng nghĩ đã yêu Tancrède rồi mà lấy Cavriaghi thì khác nào phải uống nước lã khi đã quen mùi vị rượu sâm banh. Nàng cũng không hiểu được sao hai cô em Caroline và Cathérine không ai tìm cách phỗng Cavriaghi của chị, khi chị đã hờ hững. Thận trọng, gia giáo và kiêu ngạo sẽ làm hại đời họ.

⁂

Cũng trong những ngày tháng một năm ấy, tỉnh trưởng Girgenti phái Chevalley làm ủy viên đến biệt thự để hỏi ý kiến ông Hoàng về một đề nghị quan trọng của chính phủ.

Salina cho người nhà đi rước tận xa về tiếp đãi ân cần trong mấy ngày. Chevalley trình bày sứ mạng của mình :

— Nước Ý đã thống nhất Chính phủ có ý mời những nhân sĩ Sicile ra làm Thượng Nghị Sĩ. Ông Hoàng là người có uy tín, có học thức cao, là dòng dõi một quý tộc danh tiếng có thện cảm với phong trào giải phong, chánh phủ ủy nhiệm tôi mời ông ra giữ chức vụ quan trọng ấy Mục đích của tôi là đến hầu chuyện để được lời ưng thuận của ông trước khi chánh phủ gửi danh sách đến.

Ông Hoàng nghĩ thầm :

« Họ tưởng rằng sẽ đem lại cho mình một danh vọng lớn, nhưng ta còn thiết gì. Để trả ơn ta chỉ có tấm lòng biết ơn không ai thấy được và cái nhăn mặt ghê tởm chẳng may lại dễ thấy quá ».

— Thực ra tôi không biết rõ thế nào là một thượng nghị viện, chúng tôi ở đây cô lậu không hiểu rõ một bộ máy lập hiến.

— Thưa ông, đó là cơ quan tối cao của quốc gia. Ông sẽ đại diện cho xứ Sicile, để cho biết tiếng nói của xứ ông, ngày nay xứ Sicile bước vào cuộc sống mới sẽ mở rộng ra những chân trời mới.

— Chúng tôi biết rõ sự cần thiết hợp tác đó. Nhưng chúng tôi đã qua nhiều triều đại cai trị, các nhà lãnh đạo không bao giờ hỏi ý kiến chúng tôi. Mới đây Garibaldi đặt chân đến đất này đã làm ồn ào quá mà không hỏi đến cấp chỉ huy cũ, nếu họ biết nhận sự cộng tác của chúng tôi hẳn cách mạng đã đem lại kết quả tốt đẹp Chính sách mới đưa vào nhiều điều cải tiến không phù hợp.

Chúng tôi biết rõ tâm hồn người Sicile chúng tôi già nua quá. Đã 25 thế kỷ rồi chúng tôi đón nhận những nền văn minh huy hoàng nhưng không làm nẩy nở được nét vẽ gì là của dân Sicile, chúng tôi tuy da trắng nhưng chỉ là dân thuộc địa.

— Bây giờ thì tình trạng ấy sẽ chấm dứt.

— Người Sicile không để ý, đến xưởng thép và nhà máy sợi mà chỉ biết có cái gối hôi hám và cái bô nước tiểu để chân giường. Họ ngủ, và họ ghét

http://tieulun.hopto.org

người nào đến đánh thức, dù muốn đến cho quà Họ làm om sòm mấy ngày gần đây, biểu tình và hội họp chỉ là dấu hiệu cuồng loạn lúc mê ngủ. Chúng tôi vọng về Hư vô, mơ tưởng Nát bàn. Sicile bị các dân tộc khác bỏ xa hàng thế kỷ, cái tân kỳ chúng tôi biết đến là cái người ngoài đã bỏ rồi, chỉ là cành khô lá vàng không gợi cho ý kiến gì cả. Do đó xuất hiện một hiện tượng kỳ lạ, chúng tôi quay về những thần tượng cổ kính, quay về một quá khứ chỉ có về quyến rũ nếu nó đã chết thật sự.

Khí hậu, thời tiết, cảnh vật sơ sác đã làm cho con người yếu mềm biếng nhác. Người ngoài thống trị chúng tôi: mang đến mỹ thuật và văn học mà chúng tôi không hiểu, sưu cao thuế nặng làm giàu cho ngân quỹ dân tộc khác. Tính tình chúng tôi được cấu tạo trong những điều kiện thiên nhiên và nhân sự bất lợi ấy.

Tôi là một đại diện của giai cấp chỉ huy cũ, triều đình vua cũ đã không hiểu chúng tôi, đối với thế độ mới tôi là người xa lạ. Tôi đứng chênh vênh giữa hai thời đại mới và cũ. Một nghị sĩ không kinh nghiệm như tôi có ích gì cho Thượng nghị viện? Chánh phủ cần người trẻ, tháo vát. Tôi xin phép cho tôi giới thiệu một người có khiếu về thực tiễn hơn người: ông Calogero.

Chevally đã biết Calogero là người thế nào, nhưng ông yên lặng. Thực ra ông có lý để yên lặng vì mười năm sau Calogero bước vào Thượng nghị viện. Ông cố gắng thuyết phục:

— Không lẽ ông từ chối không làm gì để tăng tiến tình trạng buồn thảm của xứ Sicile. Nếu những người tâm huyết và khả năng từ khước, đường lối sẽ mở rộng cho những kẻ bất tài, sơ thiển và vô trách nhiệm xứ Sicile sẽ mãi mãi sống trong cảnh khốn cùng.

— Tôi xin nói với ông một sự thật đau lòng nữa. Dân Sicile không muốn cầu tiến chỉ vì họ cho mình toàn vẹn, họ tự cao tự đại, họ chịu đói khổ để thỏa mãn tính tự đắc bẩm sinh. Người ngoài mang điều hay điều lạ đến sẽ phá giấc mộng của người thấy mình toàn vẹn. Người ta đổ lỗi cho chế độ phong kiến, nhưng chế độ phong kiến trước ở đâu cũng có. Sao người Pháp người Anh họ tiến được? Quý tộc chúng tôi là con báo, nhưng những người thay thế chúng tôi là con lang, con sói. Tình trạng xứ Sicile không thể kéo dài nữa, nhưng bao giờ chấm dứt?

Hôm sau Chevally lên đường sớm. Donfurguta dưới ánh bình minh thật là trơ trụi thảm thê. Trước cửa mỗi nhà rác rưởi chất đống bên tường xiêu vẹo, chó đến bới tung tìm chút gì thừa thãi. Từng đám người cuốc vác vai thất thểu đi kiếm việc làm mướn. Không có gì thay đổi thật.

* * *

Gia đình ông Hoàng đầy đủ trên cỗ xe ngựa choang chóe đến dự dạ hội tại biệt thự Ponteleone, một dòng dõi quý tộc ở thành Palerme. Palerme tưng bừng trong những buổi tiệc rượu liên tiếp. Đã qua thời kỳ hỗn xộn, người ta đã quên những vụ sung công, bắt bớ, nếp sống trở lại như trước không có gì thay đổi, vài trăm người thuộc xã hội thượng lưu lại tổ

http://tieulun.hopto.org

chức những tiệc rượu xa hoa để mừng qua được cơn sóng gió ; để trưng diện quần áo, vàng ngọc, xe ngựa, bảo vật, quần bầu thầy tớ.

Salina rất bằng lòng khi nghĩ rằng nhan sắc của Angelique sẽ làm mọi người phải khen ngợi. Chỉ còn trường hợp Calogero hơi khó xử. Tancrède nhận lãnh nhiệm vụ sửa soạn cho bố vợ tương lai. Chàng đưa Calogero đến tiệm may danh tiếng nhất Palerme và đi theo ông mỗi lần đi thử áo. Chàng bảo lãnh cả râu và giầy của Calogero. Ông đến dự dạ hội quần áo không lịch sự lắm nhưng chỉnh tề. Sự nhầm lẫn duy nhất của ông là gài cái huy chương mới nhận được của Hoàng gia Ý vào cúc áo. Tancrède vội vàng lấy ra cất lẹ vào túi.

Nhờ vị hôn thê khuyên bảo, Angelique biết giữ thái độ thản nhiên, dấu hiệu lịch sự (Em chỉ có thể bỡn cợt chớt nhả với anh, với người khác em phải có giáng gấp bà công chúa tương lai, có nhiều người hơn mình, nhưng không có ai bằng mình). Nàng cúi đầu chào bà Hoàng Pontéléone với giáng điệu khiêm tốn, phong cách tân quí phái và duyên dáng trẻ trung. Có lẽ nhiều thanh niên phải buồn vì không kiếm ra được một mỹ nhân lại có nhiều vàng như vậy.

Nhiều thanh niên đã đến trễ nên không dành được hân hạnh nhảy với nàng, các bài nhạc đã có người giữ từ trước cả.

Tancrède còn dặn nàng :

— Người ta ưa nhà cửa và đồ đạc của người ta lắm. Em hãy để ý khen ngợi khiếu thẩm mỹ của người ta. Tuy nhiên em không phải cô bé nhà quê lên tỉnh cái gì cũng làm cho lóa mắt. Khen ngợi nhưng phải so sánh với thứ quí giá hơn.

Buổi tiếp tân ấy nàng được người ta cho là người có khiếu về nghệ thuật : nhã nhặn nhưng cương quyết.

Salina qua các phòng khách. Ông không thỏa mãn với cách trang hoàng bày biện của bà hoàng Pontéléonne. Các bà cũng không đủ về thanh lịch làm ông thỏa mãn. Nhìn bà trước kia ông đã yêu nay đã già vì tháng năm chồng chất trên vai, ông không thể phác hoạ hình ảnh lúc còn trẻ.

Con gái phần nhiều thấp bé, ngồi dán vào với nhau từng lọn khiến thanh niên nom thấy sợ phải rảo chẳng đi. Ông có cảm tưởng lạc vào sở thú xem một đàn khỉ cái nhảo lộn, ông đợi mấy cô nhảy lên ôm lấy cây đèn treo, quấn đuôi vào, thả mình xuống.

Nam phái coi ông là một người kỳ cục, xu hướng toán học của ông là dấu hiệu bại hoại của phong cách quý tộc. Sự chán ngán của ông đổi thành sự buồn bực. Ông hối hận đã đến đây, bỏ về thì vô lễ.

Cặp Tancrède Angelique qua trước mặt ông, mắt nhìn mắt, vòng ôm chặt chẽ, chân lượn nhẹ nhàng. Họ là hình tượng của tình yêu thấm thía nhất, họ trẻ trung, mê say, nhắm mắt trước khuyết điểm của nhau, tin tưởng cuộc đời họ sẽ chơn chu. Không người nào hẳn là tốt, họ đều ích toán, lợi dụng, nhưng họ say sưa, quyến luyến, tặng nhau lời êm dịu, khoe mắt chung tình. Từng cặp khác diễn qua mắt ông, hồn nhiên thư thái, nhắm mắt trước tương lai.

Bất giác lòng ông mềm đi. Ông bớt được cảm giác kinh tởm ban đầu, ông thương mến những con người may mắn được sức sống kéo tràn đi, không ý thức

http://tieulun.hopto.org

gì về thân phận phù du. « Ta có thể thông minh, học vấn hơn những người ngu ngốc hóm hỉnh, tự đắc kia, nhưng ta cũng cùng phẩm chất với họ, ta phải liên đới với họ ».

Salina bỏ vũ trường tìm đến những phòng tàng trữ bảo vật. Ông đứng ngắm bức họa lại tranh « Mort du Juste » của Greuse.

Tancrède mở cửa vào :

— Bác, tối nay bác đẹp như một ngôi sao. Bác làm gì đấy? bác tán tỉnh thần chết à?

Angelique nói với ông :

— Đến bài nhạc sau bác nhảy với cháu.

Bá: bằng lòng nhé, người ta nói bác là tay khiêu vũ tuyệt diệu.

Ông hoàng thấy mình trẻ lại, nhưng thắc mắc vì bài khiêu vũ ấy phải dậm chân phải quay tít người, ông e ngại hai đầu gối của ông. Ông đề nghị đợi bản valse.

Ông Hoàng Salina nhảy với con dâu thật là đẹp mắt Bước đi của ông nhẹ nhàng bay bướm mà Angelique không sợ ông dẫm lên chân.

Lúc ấy ông tưởng mình còn 20 tuổi, đang nhảy cùng Stella, cũng trong phòng này, chưa biết đến những thất-vọng, những buồn bực của cuộc đời.

Hai người mê mải trong du dương, không biết rằng mọi người khác đã dừng lại để ngắm họ Chủ nhân dự kiến một cảnh tượng tuyệt vời cũng trầm ngâm suy tưởng, thuộc thế hệ già chủ nhân hiểu tâm trạng của Salina. Chỉ có bà Hoàng Stella xa xầm nét mặt. Bài nhạc chấm dứt, quan khách thiếu điều vỗ tay nếu không nghĩ đến phép lịch sự.

* * *

Salina đến ngồi gần đại tá Pallavicino, người đã thắng Garibaldi ở Calabre. Ông không muốn ngồi bàn với Tancrède và Angélique vì ông biết rằng một ông bác ngồi kèm làm họ vướng víu. Pallavicino cũng là một loại người khó chịu, nhưng chẳng thà mình khó chịu còn hơn làm khó chịu tụi trẻ.

Đại tá để lộ vẻ bi quan thường vẫn giấu kín dưới bộ nhung phục.

— Người ta muốn giã nhỏ tôi ra vì tôi đã ra lịnh bắn vào quân của Garibaldi. Nhưng lịnh trên đưa xuống, biết làm sao. Vả chăng nếu ông nom thấy đám quân ô hợp ấy ông sẽ hiểu phát súng của tôi thực ra lợi cho Garibaldi, ông thoát được tay chúng, chúng không muốn buông ông ra, chúng lợi dụng ông không hiểu để nhằm mục đích đen tối nào. Mục đích ấy do người Pháp khởi xướng, họ thúc đẩy quân giải phóng xâm lược tòa thánh để lấy cớ để binh đánh ta. Garibaldi biết rõ nên lúc bị bắt ông ta bắt tay tôi thân mật: « cám ơn đại tá ».

— Đại tá quỳ xuống hôn tay ông tướng ấy thì cũng hơi đi xa một chút.

— Thực tình không. Xưa nay tôi hôn tay đàn bà, nhưng lúc ấy bất thần tôi làm thế không kịp suy nghĩ vì lòng đầy cảm kích một người yêu nước chân thành, và mừng ông thoát khỏi tay côn đồ.

Từ ngày thống nhất ông không đến kinh-đô ông may mắn lắm đó. Không có gì tốt đẹp cả. Từ ngày thống nhất, người ta lại chia rẽ hơn bao giờ hết. Bây

http://tieulun.hopto.org

giờ không ai nói đến sơ mi đỏ nữa, nhưng sau nầy sẽ xuất hiện những mầu áo khác. Trong trời đất có cái gì bền vững ? Có ông trời. Nhưng ông là nhà thiên văn học hẳn ông biết mặt trời cũng là một ngôi sao, sao cũng không phải bất di bất dịch.

Mờ sáng hôm sau dạ hội mới tan. Salina không đi với gia đình về nhà bằng xe ngựa, một mình ông ra đi bộ giữa trời sương, ông muốn tìm một người an ủi khi ngắm trời còn lưa thưa mấy ngôi sao. Sao tuy ở xa, tuy cao cả, nhưng biết phục thiện những bài toán thiên văn của ông, còn người tuy ở gần, tuy đốn hèn mà rắc rối khó lường.

***

Đã từ 10 năm nay Salina cảm thấy mình đang chết, sức sống, cái gì làm cho mình hiện sinh, thoát dần ra khỏi người, chậm chạp nhưng thường xuyên. Những giọt nước thoát dần ra khỏi cái bình rạn. Ông không lấy làm buồn, vì mất dần sinh lực là bằng chứng mình có sống, là điều kiện cần yếu cho người ta có ý thức là mình sống.

Có khi ông ngạc nhiên rằng thân xác ông còn chứa được ít nhiều sức sống sau khi đã để mất đi trong bao nhiêu năm rồi. Ông hơi tự cao là không ai nhận định được sự thật ấy. Stella bệnh hoạn yếu đuối vẫn cố bám lấy đời sống đầy đau khổ. Có lẽ chỉ có Tancrède hiểu ông khi chàng khôi hài « Bác tán tỉnh thần chết đấy à ! » Bây giờ thì ông tán được rồi, người yêu đã chịu, ông sửa soạn để phỗng nàng đi đó.

Salina đến Nap'es thăm bệnh tại nhà bác sĩ Semmola. Đi theo ông có Concetta bây giờ là cô gái già 40 tuổi. Quãng đường về Palerme bằng xe hỏa thật là cực nhọc dưới trời nóng chang chói. Đến sân ga thấy vợ con cười gượng ra đón ông, hiểu hết ý nghĩa lời nói của bác sĩ.

Có lẽ ông đã ngất đi một lúc cho nên sau đấy thấy mình nằm dài trong xe, Tancrède ngồi dưới chân. Cháu ông không còn vẻ tinh nghịch mà tỏ ra thương cảm buồn rầu. Cháu ông yêu ông chân thành, lòng ông ấm lại, nhưng ông đã kiệt sức rồi.

— Bây giờ đi đâu ?

— Về khách sạn.

— Bác muốn về nhà.

Nhưng căn nhà bỏ trống đã lâu trơ trọi không có gì cả.

— Về khách sạn bác đủ tiện nghi hơn.

Ông phải nghe lời. Bây giờ người ta coi ông như đứa trẻ mới sinh ! Ông không mạnh hơn gì nó.

Vào đến phòng ngủ, ông nhìn vào gương, mặt gầy sọm, râu ba ngày chưa cạo, không còn là ông hoàng Salina quắc thước Con báo bây giờ hình dung quá tiều tụy. Tại sao người ta không được chết với sắc diện chính xác của người ta ? Luật chung là như vậy. Ông muốn đời con dao cạo nhưng rồi tự nghĩ « luật chơi như vậy, vi phạm để làm gì ? »

Người ta mang thau nước vào, lột áo ông lau mình, lau tay như một đứa trẻ vậy. Căn phòng xông lên những mùi nồng nặc: hôi hám, mùi nước tiểu đã ăn sâu vào nắp bàn đêm. Đó là khung cảnh tiễn đưa ông lên tiên cảnh.

— Thôi đừng ai vào nữa để tôi nằm yên ngủ một chút.

http://tieulun.hopto.org

Ông buồn ngủ thật, nhưng nghĩ thật lắm cảm, đang sửa soạn để đón giấc ngủ vĩnh viễn mà lại còn luyến tiếc cơn mơ màng thiêm thiếp một chốc lát.

Đài thiên văn quý mến của ông, những bức tranh quý giá, lâu đài Donafugata, ông để lại tất cả, trước mặt ông là một vực sâu, nước cuồn cuộn chảy vào hư vô, và ông chới với giữa giòng.

Ông làm một bản kết toán cuộc đời để mò trong đống bùn một viên ngọc nhỏ: hai tuần lễ trước khi cưới vợ, sáu tuần lễ sau ngày tân hôn, nửa giờ trước khi sinh đứa con đầu lòng. Còn gì nữa không? Còn những giờ say mê học thuật trong đài thiên văn, nhưng những giờ ấy không thể tính vào cuộc sống, đó là một khoản ứng trước tính vào số thời gian siêu thoát khi ông rời bỏ cuộc đời. Cũng còn sự vui sướng khi nhận thấy Concetta có phong độ của dòng dõi Salina chính thống, khi nhận được huy chương của trường Sorbonne.

Năm nay ông 73 tuổi, tổng cộng thời gian ông sống thực sự, tối đa là 2 hay 3 năm. Từ trong người ông bây giờ sinh lực ào ra như một biển sóng lớn. Ông còn nhận được mọi người xúm quanh giường bệnh. Rồi nàng tiên mong đợi rẽ mọi người ra đến trước ông Hoàng, nàng mở mạng che mặt ra, đẹp để hơn bao giờ, đẹp để hơn lúc ông hé thấy giữa những ngôi sao, trong không gian thăm thẳm.

Ngay lúc đó sóng biển tan đi.

***

Năm 1910 ba chị em Concetta đã gần hay ngoài 70 tuổi. Ba người cùng tu tại một nhà nguyện xây trong địa phận biệt điện Salina. Bộ áo nhà tu đen choàng lên những thân hình còn phảng phất những vẻ đẹp tàn tạ.

Trong phòng Concetta, đối diện với giường nằm đứng xừng 4 cái két gỗ lớn đã 50 năm giữ nguyên vẹn những di tích của thời nàng còn con gái, quần áo, chăn, nệm, gối, hình ảnh bạn bè, thân quyến đã phá hoại cuộc đời của nàng, đồ dùng của ông Hoàng, những vật dụng trở nên vô dụng từ ngày nàng mặc áo thày tu.

Một hôm nghệ sĩ Tassoni đến viếng giáo đường Tassoni là bạn thân của Tancrède nên từ lúc Tancrède quá cố, vẫn đến thăm hỏi Angelique. Tassoni nói:

— Anh có một giọng trào lộng rất có duyên khi anh kể cho tôi nghe những chuyện tâm tình của anh. Một bữa tiệc nào đó ở Donnafugata anh đã bịa ra một câu chuyện pháo đài với các bà sơ, bà đã tưởng thật và đã bất bình với anh từ đấy. Chắc bà quên rồi nhưng anh ấy vẫn còn nhớ, anh nhớ là phải vì anh đã có hành động như thế khi anh gặp Angelique trong vườn...

Tuy là chuyện cũ đã 50 năm, nhưng cũng làm Concetta bồi hồi. Vậy ra Tancrède đã yêu nàng. Chàng đã phạm trinh tiết Angelique nên phải lấy Angelique để chuộc lỗi ấy. Nàng đã oán ghét Tancrède và từ khước cuộc đời trong 50 năm chỉ vì một sự hiểu lầm, một điều ẩn khúc bây giờ nàng mới biết.

Tassoni e-ngại mình đã làm mích lòng Concetta, ông hỏi ý kiến Angelique, nàng nói:

— Hẳn là Concetta buồn lắm, chị ấy yêu Tancrède thắm thiết, nhưng Tanrrède hờ hững

Một lớp đất nữa lại phủ lên mồ sự Thật.

CÔ-LIÊU

http://tieulun.hopto.org

nguyên-đạ

cố-hương tâm

Đông-Hồ

Nguyên-đán không trăng ngày tết đợi
Trăng tròn đêm mở tết nguyên-tiêu
Phương-thì còn chút dây nguyên vẹn
Mai nữa hồn xuân rụng ít nhiều

Trời mới vào đêm sương lạnh lạnh
Chiều chưa tan ấm gió hiu hiu

Xuân đưa thập-thủy tuần nô-nức
Thuyền trẩy đồng chu chuyến dặt dìu
Nam-phố mây thành gây hội ngộ
Đông-hồ trăng mộng đắm thân yêu
Đèn giăng bất-dạ dòng ngân-hán
Nước dẫy trường-xuân ngọn thủy triều
Thắng hội cổ thơm lời thệ ước
Hoa đăng ngàn đỏ lửa cao siêu
Bến Tô-châu ghé chèo phong nhã
Mai Thúy-bình khoe nụ diễm kiều

Phần tử đoái trông miền tuyệt tái
Phồn hoa nằm giữa đảo hoang liêu
Mây Hàng nổi trắng về phương đó
Mười tám nguyên tiêu hướng một chiều
Hướng một chiều trăng hồ Ấn-nguyệt
Lòng quê tròn một bóng phiêu phiêu

Đ. H.

Nguyên-tiêu Quí-mão (8-2-1963)

http://tieulun.hopto.org

ĐÂY, DƯỠNG-TRÍ-VIỆN
DUY NHẤT
CỦA TOÀN NƯỚC VIỆT

MỘT BUỔI CHIỀU LẠC VÀO « THẾ GIỚI NGƯỜI ĐIÊN »

(xin xem tiếp từ B.K. số 147)

Chúng tôi lại đi ngang một con đường đất nhỏ để sang một trại khác. Trại này được mệnh danh là trại « quốc tế », vì bệnh nhân gồm nhiều giống người, nhiều quốc tịch. Hầu hết được mặc quần áo thường của họ. Màu sắc quần áo của họ dường như làm cho bầu không khí bớt nặng nề khó thở. Khoảng sân trước trại rộng hơn sân các trại khác và có nhiều cây to. Ở một đầu sân lúc này có một người đàn bà ăn mặc hoa hoét đang đi quanh một gốc cây như tìm kiếm một vật gì.

Trên đầu bực thềm của căn nhà mát dành cho bệnh nhân, một người đàn bà Pháp đứng mở to mắt nhìn chúng tôi. Chiếc áo Tây phương màu xanh nhạt của bà ta dài lụng thụng tới bắp chân. Những nếp nhăn trên mặt bà ta sâu và rõ như những vết sẹo của vết dao chém. Vẫn giữ được chiều cao nhưng bà ta gầy gò cũng như người đàn ông Pháp tôi gặp ở quán vừa rồi.

Đôi mắt nhìn của bà ta vừa ngạc nhiên vừa đe dọa, nhưng hai tay bà ta gập lại, bàn tay nắm chặt e dè che cổ áo. Tôi vừa tới gần thì thình lình cánh tay trái bà ta chìa thẳng ra, về phía tôi. Tôi đứng xửng lại, nhìn thì bà ta lại vội vàng thu bàn tay đặt lên cổ. Chợt bà ta lại quay sang chìa tay về phía anh Ngu-Í vừa bước lên thềm anh mỉm cười và đi thẳng.

http://tieulun.hopto.org

Người hướng dẫn chúng tôi vội giải thích :

— Bệnh nhân này chìa tay xin tiền đấy, suốt ngày như thế...

Lẽo đẽo theo chúng tôi, thỉnh thoảng bà ta lại chìa bàn tay trái ra, ngón tay gầy gò nếu có vẻ dài quá khổ. Nhưng nếu tôi có quay lại nhìn thẳng vào mặt bà ta thì bà ta lại sợ hãi co tay lại. Một lần bà ta mở miệng và phát ra một âm thanh nhỏ bé, hỗn độn, ngập ngừng như người nói giọng mũi, không thành tiếng gì rõ rệt. Trong lúc cố gắng phát âm, đôi mắt người đàn bà Tây phương khổn khổ này lại càng mở to, trơ trơ vẻ ngạc nhiên, mà vẫn diễn tả sự cầu xin, van nài. Trong quá khứ của bà ta hẳn phải có một điều gì ghê gớm lắm. Chuyện dữ dội đó liên can đến một sự đói kém, thiếu thốn khủng khiếp nên đã tạo cho bà ta những cử chỉ sấu thảm kia. Tôi muốn biết những điều đó cũng như muốn biết bà ta từ đâu tới, tại sao lại cuống trí đến độ tự bắt mình mãi mãi thành người hành khất? Ở một người mà trên mặt họ ta thấy thoáng dấu vết của một quá khứ vàng son thì sự thảm thối trong đời sống hiện tại của họ càng dễ làm ta xúc động.

Bên chiếc bàn dài kê trong nhà mát còn một vài khuôn mặt Tây phương nữa. Họ cũng có vẻ ủ dột, ngơ ngác như những bệnh nhân người Việt. Vài người úp mặt xuống bàn. Ánh nắng mặt trời xiên chéo vào nhà mát, trải lên một đầu chiếc bàn dài. Trong vùng ánh sáng đó, cánh tay của một thiếu nữ Pháp như đang bị đốt hồng lên. Cô ta vẫn để nguyên cánh tay như thế và ngồi lặng yên, ngước mắt nhìn lên một góc mái nhà. Mái tóc cô ta xõa xuống, trơn thẳng như một mái tóc gặp nước. Chiếc mũi cao, nhỏ càng trở nên ngẫn ngơ giữa một khuôn mặt tròn đầy. Hai bên mép chiếc miệng rộng của thiếu nữ này nhệch xuống, hàm răng thưa hơi hé ra, đó là miệng của một người vừa hớm khóc. Những nét mếu máo ấy không tăng, không giảm, hoàn toàn bất động.

Một bệnh nhân có làn da ngăm-ngăm đen như người Cao-Miên đứng chờ chúng tôi ở hành lang, có vẻ muốn được chụp hình. Bà ta mặc một chiếc jupe nhiều màu, cái áo kẻ ô, trên đầu lại buộc một cái khăn hoa sặc sỡ. Tay bà ta xách cái ví như sửa soạn đi đâu. Bà ta không mỉm cười với anh Xuân-Hền mà mà lại mỉm cười với cái máy hình trên tay anh.

Đến cuối dãy hành lang, người hướng dẫn bảo chúng tôi :

— Ta đến thăm một bà phi của hoàng tộc thời trước.

Tôi hỏi :

— Bà phi thật hay bà phi trong ảo tưởng ?

Vì trong này có nhiều bệnh nhân tự phong cho mình những chức vụ lớn và bắt người ta phải công nhận chức vụ của mình. Nhân viên trong bệnh viện không muốn làm trái ý bệnh nhân đành gọi họ là ông nọ, ông kia, lâu dần quen đi. Anh hướng dẫn trả lời :

— Không. Đây là bà phi thật.

http://tieulun.hopto.org

Cánh cửa căn phòng vừa mở thì bà phi đã tiến ra, đứng nói chuyện với anh Ngu-Í. Bà mặc chiếc áo dài trắng và chít một chiếc khăn mỏng. Chiếc áo bó lấy thân hình nhỏ nhắn của bà. Mặt bà xương xương, già nua. Bà chỉ khác đám bệnh nhân ở đôi mắt còn tinh sáng và nụ cười thật tươi. Một đặc điểm khiến người ta nhận ngay ra thời đại hoàng kim, quí phái của bà xưa kia: đó là giọng nói. Bà có một giọng nói thật đặc biệt. Âm thanh không trong vắt, kênh kiệu nhưng trầm ấm lạ lùng. Câu nói của bà luôn luôn giữ được vẻ vững chãi, bề thề. Đứng trước chúng tôi, bà không hề tỏ ra lúng túng, có mặc cảm, bà trả lời mọi câu hỏi một cách thật bình tĩnh. Dựa lưng vào một bên cửa, hai tay bà lúc thì khoanh lại lúc thì giữ vào cánh cửa, bà phi thân mật nói chuyện với chúng tôi nhưng không chịu trả lời những câu hỏi nó cho phép chúng tôi vén bức màn che quá khứ của bà.

Bà phi có vẻ là một người bình thường, có lẽ chỉ hơi mệt trí. Nhưng chính sự bình thường của bà đã là một điều gì khác thường rồi. Tôi không thể nào, dựa vào một đầu mối mong manh là giọng nói quí phái của bà phi, để dùng tưởng tượng đi ngược vào một thời đại có vua quan, cung tần, mỹ nữ.

Tôi chỉ nghe thấy mơ hồ một câu ra lệnh trầm, êm mà cương quyết vang lên trong giữa sự huy hoàng của cung điện thâm nghiêm. Mà chính cái cung điện vàng ngọc rực rỡ trong trí tôi ấy cũng chỉ là những góc cạnh lờ mờ nhô ra từ bóng tối dầy đặc, mênh mông. Thời gian đã tàn phá, bôi nhòa hết, chỉ còn kiêng nể trước một giọng nói.

Hẳn bà phi sẽ giữ mãi được giọng nói đặc biệt ấy.

Những người già thích nhìn lại quá khứ của họ nhất là khi họ có một quá khứ đáng nhìn lại. Họ thường trở về quá khứ bằng những giấc mộng. Tôi tin rằng, trong giấc ngủ, trong lúc tâm thần mất sáng suốt, bà phi cũng từng được dịp nhìn thấy bốn bức tường hẹp quanh bà mở toang ra nhường chỗ cho một thế giới tốt đẹp hơn. Vì thế, bệnh hoạn không làm bà trở nên tiều tụy, mất phong thái xưa. Ngoài một ngôi biệt thự hoàn toàn biệt lập thì có lẽ không còn nơi đâu thích hợp với bà phi bằng dưỡng trí viện. Cuộc đời ngoài kia đang diễn ra một cách hỗn tạp, hấp tấp, biến đổi và tầm thường quá.

Chúng tôi lễ phép giã từ bà phi, bà cũng cung kính đáp lễ. Tôi ra khỏi trại « quốc tế » với một cảm giác nhẹ nhàng, dễ chịu tưởng như đã trút được khá nhiều hình ảnh nặng nề, quái dị lại đằng sau. Theo với ánh nắng bớt gay gắt dần, thần kinh tôi đỡ căng thẳng.

Với sự dễ chịu ấy trong lòng, chúng tôi bước sang một trại đặc biệt khác. Trại này gồm hai dãy nhà đối diện nhau phòng nào cũng rộng rãi, cao và mát. Các bệnh nhân, hầu hết

http://tieulun.hopto.org

gần khỏi bệnh đang thi nhau làm việc ở đây. Một số nữ bệnh đang cặm cụi khâu may. Một số khác ngồi dệt, đôi tay cử động thoăn thoắt, khéo léo, đôi mắt, chăm chú vào công việc, trong trẻo, tinh nhanh.

Người hướng dẫn chỉ một cô gái khoảng mười lăm, mười sáu tuổi đang ngồi bên chiếc máy may và nói với chúng tôi :

— Cô bé nầy hồi mới vào đây thì tệ lắm, nhịn ăn, nhịn uống, không biết gì cả, suốt ngày ngồi ủ rũ, hai tay co chặt lại như bị tê liệt hẳn. Đưa cô bé xuống phòng làm việc này thì cô ta vẫn vậy. Thế rồi, dần dần nhìn người khác làm việc, cô ta bắt chước từng cử chỉ nhỏ, cho đến bây giờ...

Bây giờ cô bé đã đi lại một cách bình thường, sử dụng máy khâu khéo léo không thua gì các cô gái khác. Và lúc thấy chúng tôi nhìn cô bé cũng mỉm cười e ngại, cúi nhìn xuống bàn máy. Phương pháp « giao công việc cho bệnh nhân » trong trường hợp này quả là một liều thuốc linh nghiệm. Bên một chiếc máy khâu khác, một ông già cũng đang chăm chỉ đạp máy. Ông chỉ khẽ gật đầu chào chúng tôi rồi lại tiếp tục nhìn vào đường chỉ đang lướt trên vải, vẻ yên lặng không lấm lì mà giống vẻ yên lặng của một ông già ham công, tiếc việc.

Bước vào phòng hội họa, chúng tôi gặp ngay những bức họa treo la liệt trên tường. Căn phòng giống như một phòng triển lãm nghèo nàn. Họa phẩm phần nhiều là những bức vẽ truyền chân phong cảnh nét vẽ và cách đặt màu sắc chứng tỏ các tác giả là những người có tài về ngành này.

Ở cuối phòng, một họa sĩ đang chăm chú đưa bút trên một bức tranh về một cảnh trong bệnh viện. Vừa nhìn tôi đã nhận ngay ra đó là cảnh một nơi chúng tôi mới đi qua. Hàng cây có thưa hơn, ánh sáng rải trên thảm cỏ có rực rỡ hơn, nhưng bức tranh vẫn ghi lại cảnh thực một cách khá trung thành.

Tài năng và cách làm việc chăm chỉ của những người ở đây khiến tôi, đôi lúc, quên hẳn rằng họ đã có một thời ngẩn ngơ. Bây giờ họ giống như một đoàn thợ làm việc trong xưởng. Chúng tôi hân hoan nhìn họ như nhìn chứng tích về sự tiến triển của y học ngày nay. Ở đây, sự cố gắng tìm tòi của con người quả đã làm giảm sự khổn khổ của con người.

Cảm giác nặng nề, ghê sợ chỉ trở lại với chúng tôi khi chúng tôi bước sang một trại khác. Bệnh nhân ở đây đáng thương hơn tất cả các bệnh nhân mà chúng tôi đã gặp, vì, ngoài bệnh loạn trí, họ còn mắc thêm bệnh lao ! Thân thể họ trong một lúc phải gánh chịu luôn hai bệnh nan y, trở nên xác xơ như chẳng còn gì để cho vi trùng tàn phá nữa.

Trại cũng chia làm hai phần chính, phía trái là một căn nhà rộng và dài dùng làm phòng chung, phía phải

http://tieulun.hopto.org

ngăn ra từng phòng dành cho những bệnh nhân lên cơn luôn luôn. Ở chính giữa cũng có vài phòng riêng, xây thụt vào để chừa một khoảng trống dùng làm phòng việc của giám thị. Một vài bệnh nhân lúc này đang lên cơn chửi rủa và thỉnh thoảng lại hét lên dữ dội. Cửa căn phòng chung được đóng kín, ngoài ổ khóa, còn có một thanh gỗ chắn ngang. Trên cửa chỉ có một ô vuông lớn hơn bàn tay để cho bà giám thị tiện theo dõi bệnh nhân khi có chuyện bất ngờ.

Trong căn phòng chung sâu hun hút này, bọn người khổn khổ nằm ngồi hỗn độn như một đám tàn quân trên bãi chiến trường. Kẻ nằm thì rũ liệt tưởng như chẳng thể nào dậy nổi nữa, kẻ ngồi thì lệch lạc như đang chống với một vết thương quá đau đớn để ngóc đầu lên kêu cứu. Họ ngồi dựa lưng vào tường, nằm ngang trên bục gỗ, hay ngồi trên nền nhà. Một số chăn chiếu được bệnh nhân cuộn lại gài vào các lỗ thông hơi trên tường. Đầu chăn, đầu chiếu thò ra, rủ xuống làm cho căn phòng càng có vẻ nặng nề, chật chội. Càng ở xa tầm mắt của ta thì đám người càng giống như bị đọng thành một khối, màu áo trắng xô gai phủ trên những thân hình bất động làm ta có cảm tưởng là đang nhìn thấy những pho tượng đá trong một căn nhà mồ.

Chợt, giữa sự yên lặng chán chường, lạ lùng ấy tôi thấy hai bệnh nhân cười và nói với nhau. Tôi không nghe thấy tiếng họ nhưng tôi vẫn cảm thấy vui mừng, dễ chịu hơn. Đối với tôi, họ là sự sống vừa hiện ra trên sa mạc. Quả thực, sự cảm nín của họ quá đông đảo khiến ta phải rùng mình. Tôi không so sánh họ với một bầy thú vật, không phải vì một thứ lòng nhân đạo hão huyền, một thứ kiêng kị vô lý, nhưng chính vì họ là những cái gì thâm kiếc, đáng sợ mà đáng thương, không thể dùng một hình ảnh nào để thay thế cho họ được.

Quay sang những căn phòng ở khu chính giữa chúng tôi bắt gặp những cánh tay trần thò ra khỏi khuôn cửa nhỏ. Một bệnh nhân ở căn phía trái đang hò hét, trách móc một kẻ nào đó, thỉnh thoảng bệnh nhân lại đập tay vào cánh cửa. Sợ sự xuất hiện của chúng tôi có thể làm cho bệnh nhân thêm khó chịu chúng tôi liền đi sang dãy hành lang bên tay phải.

Trong một căn ở ngay đầu dãy, chúng tôi gặp một bệnh nhân già đã khỏi bệnh. Bà giám thị cho chúng tôi biết là bệnh nhân này, dù khỏi bệnh, vẫn xin được sống ở đây, bà ta đã giúp bà giám thị được khá nhiều trong công việc săn sóc các bệnh nhân khác.

Tôi hỏi:

— Bà không muốn về nhà sao?

Bà ta khoanh tay, cúi đầu:

— Dạ. Về nhà tôi khổ lắm. Tôi chỉ muốn được ở đây. Bây giờ nhà tôi ở đây. Trong này ai cũng thương tôi.

Trong lời nói có một vẻ thành thực khiến ta cảm động. Bà giám thị cười, nói đùa:

http://tieulun.hopto.org

— Bà này giàu lắm nghe. Có tiền cho mày người bệnh vay nữa đấy... Chúng tôi cùng cười theo, bà ta vẫn khoanh tay, gật nhẹ đầu và nói nho nhỏ : « Dạ...dạ ».

Trong khi đó, ngay ở căn phòng đóng kín cửa bên cạnh một nữ bệnh nhân trẻ tuổi đang nằm rên. Hai tay người bệnh ôm chặt lấy đầu, cô ta có vẻ như đang cắm chặt đầu xuống giường nằm, và cô ta phải bật kêu vì không chịu nổi sức ép của hai cánh tay. Đôi lông mày nhíu lại mi mắt mở hé, mặt cô ta vừa tỏ ra đe dọa vừa tỏ ra khinh bỉ Nghe tiếng động cửa cô ta bật ngồi dậy, mái tóc chợt xõa xuống che kín một bên mặt, con mắt còn lộ ra sáng long lanh một cách man dại, uất hận. Tôi tưởng cô ta sẽ vùng dậy lao về phía cửa nhưng, cô ta lại nằm vật xuống, ôm đầu, giữ cách nằm lạ lùng như trước. Cô ta đã mất trí đúng lúc ở vào cái tuổi đáng quí, đáng sống nhất của một đời người. Chúng tôi bùi ngùi khép cánh cửa căn phòng và nhìn thấy bóng tối lại bắt đầu chùm lên khuôn mặt còn chan hòa tuổi trẻ của cô ta.

Qua mấy phòng yên tĩnh, trong đó các bệnh nhân nằm ngủ ngon lành, chúng tôi dừng lại trước một căn phòng đang phát ra những câu đe dọa. Bệnh nhân là một người đàn bà đã đứng tuổi Bà ta đi quanh quẩn trong phòng lồng lộn, khó chịu. Một địch thủ nào đó đang muốn hại bà vì thế bà phải hét to cho kẻ đó biết rằng bà không sợ một điều gì hết, bà có đủ phương tiện để chống lại. Bà vung tay, giậm chân và nói những câu thách thức. Vừa thấy bóng chúng tôi bà ta tưởng là lũ kẻ thù của bà đã xuất hiện, nên vội vàng thụt lùi vào một góc phòng thủ thế, hất hàm hỏi chúng tôi có ngón ám hại độc ác nào thì cứ việc đở ra, bà không có ngán.

Người hướng dẫn cho chúng tôi biết:

— Trong trường hợp bệnh nhân phá phách quá hay muốn tự hủy thì phải cho họ ngủ. Bà này cũng đang lên cơn, nhưng nhẹ thôi.

Chúng tôi trở lại từ giã bà giám thị, chào một lần nữa bà lão ham ở dưỡng trí viện hơn ở nhà, để sang *trại 16* : một trại đặc biệt dành cho những con bệnh can án, thường là mắc tội giết người. Có kẻ trong lúc điên loạn đã giết một hơi hàng mấy mạng liền.

Ánh nắng mặt trời sáng trắng đã ngả dần sang màu phớt vàng, rải lưa thưa trên con đường đất dài, yên tịnh. Gió cuốn cuộn thổi những làn cát và những chiếc lá khô quẩn vào chân chúng tôi. Hai hàng cây cao, thẳng ở bên đường rung động nhẹ nhàng. *Trại 16* ở biệt lập trong một góc đường trí viện, xa hẳn các trại khác. Bên hông trại ở bên kia dòng suối, đứng sừng sững một tháp canh và mấy dãy nhà của quân đội. Sau trại là đám đất trồng, rồi nghĩa địa, và xa hơn nữa là cánh đồng rộng. Gió từ cánh đồng thổi về thơm và mát. Con đường hoang vắng và nhiều lá khô như một lối mòn xuyên qua rừng.

Đi mãi đến một ngõ rẽ chúng tôi mới gặp một người đi ngược chiều.

http://tieulun.hopto.org

Anh ta đang cắm cúi ăn cơm trong một cái đựng bằng nhôm, vừa đi vừa ăn. Hai ống quần anh ta được vắn cao trên đầu gối, cạp quần được vắn xuống quá dưới rốn, để trơ một cái bụng phồng tròn. Thấy chúng tôi anh ta ngừng ăn, nhe răng cười rất tươi rồi bỗng chỉ lên một ngọn cây. Anh rụt tay rồi lại chỉ lên một lần nữa để nhấn mạnh hành động của mình. Tôi nhìn lên ngọn cây và hy vọng rằng trên đó có một con chim để có thể tin chắc rằng anh ta là một người bình thường. Nhưng ngọn cây chỉ có những cành khô trơ khắc và mấy cụm lá chớm vàng. Anh ta vẫn vừa đi vừa chỉ lên cây và nói những câu lạ lùng, vô nghĩa, thỉnh linh anh ta cười hành tiếng và ngửa cổ nhìn trời, bước nhanh hơn. Tiếng cười đuổi theo chúng tôi khá lâu.

Chúng tôi phải đi vòng quanh tường trại 16 để vào bằng lối cửa chính. Được xây cất như một nhà giam, trại có tường cao, có hàng rào dây thép. Bệnh nhân cũng là phạm nhân ở trong tình trạng mất trí nên, không bị giữ ở khám thường, mà được đưa vào đây săn sóc. Trong lúc lên cơn họ biến thành rất nguy hiểm nên các biện pháp an ninh cần thiết đều được sử dụng. Những người bệnh này lúc thường hiền khô nhưng lại có thể nổi cơn điên rất thình linh, không thể ngờ trước được.

Chưa tới cổng trại chúng tôi đã nghe thấy một tiếng rú, nửa như tiếng cười, nửa như tiếng kêu và đôi tiếng khua động ồn ào. Chúng tôi ngần ngại đứng chờ trước một cổng sắt nhỏ và và quả thực lúc ấy tôi phân vân không biết có nên vào hay không. Qua một ô vuông nhỏ, tôi thấy các bệnh nhân đang ùn ùn kéo ra sân, người nào cũng lực-lưỡng, có cái nhìn nếu không khờ khạo thì lại long lanh dữ tợn. Một người có làn da đen xạm, mặc quần tử tế đứng giữa sân dang tay làm những cử động như một người cảnh binh đứng chỉ đường. Anh ta có vẻ khoái và kiêu hãnh vì công việc này lắm. Khi biết có chúng tôi nhìn, anh ta mỉm cười và múa tay hăng hơn.

Người giám thị chính ra mở cửa cho chúng tôi. Cánh cửa vừa hé được một chút đã có hai bệnh nhân hăm hở lừng lững tiến đến. Một vài người khác phải giữ họ lại. Ông giám thị tiến lên bảo họ về chỗ cũ, họ vừa trừng trừng nhìn chúng tôi vừa bước giật lùi. Người giữ cổng vội bảo:

— Mời các ông vào ngay đi.

Chúng tôi vừa hấp tấp và lọt qua cửa thì người canh cổng đã vội vàng đóng sập cửa lại, cài then cẩn thận. Các bệnh nhân đang ngồi quây quần trong các nhà, chỉ có cột và mái ở giữa sân, để ăn cơm Họ quay lại nhìn chúng tôi, vài người đứng nhổm dậy. Một bệnh nhân trẻ tuổi bỏ cái gàu mên cơm xuống đất, từ từ tiến về phía anh Xuân-Hiền, đầu hắn nghiêng về bên phải và lắc lư như đầu rắn, môi dưới hắn trề ra, đôi lông mày rậm nhíu lại như dính sát vào đôi mắt nhìn nảy lửa. Có lúc hắn cúi về phía trước như khiêu khích, có lúc ngửa

http://tieulun.hopto.org

mặt ra như khinh thị. Hắn ngoắc tay và bảo :

— Chụp hình đi ! Chụp cho một tấm hình đi !

Ông giám thị vội vàng đứng vào giữa chúng tôi và bệnh nhân rồi ông dịu dàng bảo :

— Em P. ! Em P. ! Về chỗ đi ! Về chỗ đi coi nào !

Người bệnh không nhìn ông giám thị nhưng cũng đi chậm lại, rồi ngừng hẳn. Ông giám thị vẫn tiếp tục ra lệnh bằng một giọng khuyên nhủ. Cuối cùng hắn bước giật lùi về chỗ cũ.

Để có an ninh hơn, chúng tôi vội vàng tiến lên mấy bậc thềm đi vào thăm các phòng của bệnh nhân. Gần hết bệnh nhân đã ra cả ngoài sân. Con đường nhỏ giữa hai dãy phòng tối tăm như một con đường hầm. Chưa quen với bóng tối, nên tôi không trông thấy gì, chỉ biết dò theo màu áo trắng lờ mờ của người đằng trước. Có vài tiếng rên dữ dằn như tiếng gầm gừ không biết phát ra tự hướng nào. Tôi không dám đi nhanh, lúc nào cũng mở to mắt để có thể kịp thời tránh một cánh tay thò ra từ bóng tối, chờ đón mình.

Đến giữa đường, ông giám thị ngừng lại, mở cửa một căn phòng. Ánh sáng từ các lỗ thông hơi trên tường tràn vào làm cho căn phòng còn sáng sủa hơn phía ngoài. Một bệnh nhân khoảng mười bảy tuổi, ngồi xổm, gục đầu lên gối, bất động trước phần cơm của anh ta. Ông giám thị nói nhỏ với chúng tôi :

— Cậu này phá quá nên không cho ra sân được.

Bệnh nhân ngẩng lên, cười với tất cả mọi người, có vẻ thích thú. Vài người giục anh ta :

— Ăn cơm đi.

Anh ta lắc đầu. Ông giám thị cúi sát xuống để bảo anh ta ăn cơm, anh ta thò một tay ra nắm lấy đồ đựng cơm rồi lại lắc đầu, ngước lên cười. Tôi hỏi ông giám thị :

— Có lẽ bệnh nhân trong trại này khó tính nhất, phải không ông ?

— Đúng thế. Chúng tôi ít người quá thành ra đôi khi cũng không sao làm đầy đủ bổn phận được. Các bệnh nhân này thường hay gây nhau. Khi họ đánh lộn thì thật dữ dội, gỡ được họ ra thật khó.

Trong lúc nói, nét mặt ông thoáng buồn rầu, hình như ông nhớ đến một vài kỷ niệm dữ dội nào. Tôi cứ tưởng một người làm giám thị ở đây phải là một người ít nhất cũng nghiêm khắc. Nét mặt hiền hậu và nụ cười cởi mở của ông đã chứng minh ngược lại điều đó. Ông có dáng một người thương con rất mực mà chẳng may có một lũ con quá ngỗ nghịch. Nét buồn biến ngay, ông tươi cười lại, dường như muốn để cho cái nơi tăm tối dữ dội này không mất hết dấu vết tốt đẹp của cuộc đời. Tâm hồn tôi còn bị đè nặng bởi hình ảnh những khuôn mặt dữ tợn, những đôi mắt nhìn bừng bừng uất hận, những cánh tay vạm vỡ, ít nhất đã một lần nhuộm máu, chỉ chực vung lên gây đổ vỡ,

http://tieulun.hopto.org

nên khi mình vừa bừng mắt trong ngục tối và đối diện với ánh sáng thiên thần.

Không chịu nổi sự ngột ngạt ở đây, chưa đi hết đường chúng tôi đã phải của quay ra.

Các bệnh nhân vẫn ngồi ăn cơm ở giữa sân. Nhiều người cầm phần cơm vừa ăn vừa đi nghênh ngang một cách bình thản, thực ra họ ở trong một tình trạng đáng phải nằp kín một chỗ. Tôi hỏi ông giám thị:

— Khi họ bứt xé hết quần áo thì họ có nói là tại sao không ông ?

— Thường thường khi lên cơn họ mới xé, họ tỏ ra bực bội những chuyện gia đình, xã hội, những chuyện đâu đâu không biết. Rồi họ bứt rứt, cáu kỉnh và xé hết...

Vừa thấy chúng tôi xuất hiện trên hành lang, năm sáu bệnh nhân đứng bật dậy. Một bệnh nhân gầy gò, bước những bước lệch lạc như người gỗ, lừng lững tiến lên. Anh ta bước khó khăn như bị hướng dẫn bởi một sức sai khiến huyền bí nào đó. Đôi mắt anh ta mở to, trơ ra không chớp. Anh ta không có vẻ đang lên cơn, nhưng cử chỉ vẫn lạ lùng, quyết liệt.

Ông giám thị và người hướng dẫn chúng tôi vội vàng chặn anh ta lại để đưa anh ta trở về chỗ cũ. Nhân dịp đó một bệnh nhân khá tỉnh táo cứ bám sát anh Ngu-Í để xin được về với gia đình.

Thình lình, một bệnh nhân đã lẻn ra sau lưng tôi và anh Xuân-Hiền từ lúc nào, cất tiếng cười khẽ. Chúng tôi giật mình quay lại và vội vàng mỉm cười với anh ta. Nét mặt anh ta tươi tỉnh dễ thương quá đến nỗi chúng tôi không ngờ gì cả. Như một tia chớp, rất nhanh và rất gọn, cánh tay anh ta vung lên và đập thẳng vào cái máy hình trong tay anh Xuân-Hiền. Chiếc đèn flash văng ra xa, máy hình rơi xuống nằm lăn lóc trên nền gạch.

Tiếng động làm cho mọi người quay lại. Và thật lạ lùng, một sự yên tĩnh như vừa tràn ra khắp nơi, làm mọi người cùng đứng đờ ra, không thể cử động ngay được.

Tôi nghe khắp người lạnh toát, tưởng có một cục nước đá đang chạy dọc sống lưng mình. Nét mặt của kẻ đối diện chúng tôi lúc này chợt biến hình, mất hết sự tươi tỉnh mà đang dăn dúm lại. Đôi mắt hắn xệch lên, sáng quắc và từng thớ thịt trên mặt hắn như đang biến chuyển dữ dội. Hắn già hẳn đi.

Có tiếng nói khẽ, mơ hồ vọng lên phía sau tôi, không hiểu người nào còn đủ bình tĩnh để nói câu đó:

— Đừng nói to, đừng làm một cử động gì tỏ ý chống lại hắn... đứng yên càng tốt... thần kinh hắn đang bị khích động...

Bằng một cử chỉ chậm rãi, cố tỏ ra bình thản, Xuân-Hiền cúi xuống nhặt chiếc máy hình. Người bệnh lùi lại một bước tay phải vẫn co lên như chỉ chực nhào tới, hắn rít nho nhỏ trong cổ họng, cổ hắn cũng đỏ hồng, nổi gân cuồn cuộn Đưa máy hình cho tôi cầm, anh Xuân-Hiền nói khẽ:

http://tieulun.hopto.org

— Mình lùi ra đằng, anh giữ máy, tôi che cho anh, nhỡ có gì...

Nhưng người bệnh không làm thêm một cử chỉ hung hăng nào nữa.

Người ta vội xúm lại đưa hắn về phòng ngay. Người hướng dẫn chúng tôi giúp anh Xuân-Hiền nhặt chiếc đèn flash và mấy bộ phận nhỏ bị tung ra.

Chúng tôi hấp tấp rời khỏi trại và chỉ cảm thấy yên ổn khi đã ra được hẳn phía ngoài cánh cửa sắt kiên cố.

Không còn đủ thì giờ đi thăm hết các trại, anh Ngu Í, đưa chúng tôi đến thăm một bệnh nhân anh quen biết, hiện ở trong tình trạng quá nặng, hầu như không còn biết gì nữa.

Anh ta mới trên hai mươi tuổi, ở trong một trại nhỏ chung với nhiều đứa bé mất trí và một số các ông già. Bệnh nhân được xếp loại theo bệnh nặng, bệnh nhẹ chứ không theo tuổi. Anh này cũng thuộc loại bệnh nhân không chịu nổi sự vướng víu của quần áo.

Gặp chúng tôi, anh ngẩn ngơ, chẳng biết gì cả. Cái nhìn của anh lúc nào cũng xa vời, chán nản, mệt mỏi. Cái đầu không tóc, trở nên quá lớn trên một khuôn mặt hốc hác. Khi nghe gọi đến tên (4) anh ta mới như hơi nhớ đến hiện tại và rồi lại quên ngay. Thỉnh thoảng anh ta mới nghiêng đầu như cố nghĩ ngợi để phá vỡ sự tăm tối trong đầu óc mình.

Một tay đặt lên vai người bệnh, một tay đưa cuốn truyện « Đi Tây », anh Ngu-Í ghé vào tận tai người bệnh :

— Em còn đọc được những dòng này không ?

Người bệnh không lắc, cũng không gật, chỉ giữ một cái nhìn mơ hồ. Ngu-Í lại dỗ dành :

— Nào đọc thử coi nào. Có phải là « Đi... Tẩu » đây không ?

Người bệnh nhìn đăm đăm vào bìa cuốn sách rồi lại nhìn đi, cặp mắt hoàn toàn. Anh Ngu Í thở dài buồn rầu, nhưng anh vẫn kiên nhẫn hỏi :

— Em có cần điều gì không ? Muốn ăn thứ gì không ?

Quay hẳn đầu lại, người bệnh nhìn đăm đăm vào đôi kính trắng của anh Ngu-Í, hơi lộ vẻ ngạc nhiên, chúng tôi đã mừng. Nhưng rồi anh ta lại quay đi, nhìn ra khoảng sân trước mặt. Giữa anh ta và chúng tôi đã có một bức rào ngăn cách không thể nào phá vỡ được. Sự cách biệt đã đến mức tuyệt đối. Cho đến bây giờ anh ta vẫn chưa nhìn thấy chúng tôi. Anh bị giam trong một thế giới âm u và may lắm thì chỉ còn những ảo giác trong đầu. Đứng sát bên nhau mà chúng tôi không tài nào phá vỡ được sự ngăn cách đó, không sao giữ nổi cho nhau một lời, dù chỉ là một tiếng gọi tên. Anh ta không còn là anh ta nữa. Sự ngăn cách cứ trơ trơ một cách độc ác. Mới thấy anh một lần

---

(4) Vốn là em của bác sĩ P.N.K. trong nhóm Hàn Thuyên thời tiền chiến ; bệnh nhân bỏ gia-đình di cư một mình sau hiệp định Genève vào Sài-Gòn thì lãng trí và được gởi vào đây từ đó ấy.

http://tieulun.hopto.org

trong đời mà cái vẻ vô tri, vô giác của anh đã làm tôi buồn rầu, tuyệt vọng, thương xót. Thà rằng mình phải đứng đối diện với một người bệnh mà thân thể bị tàn phá gần hết, một con bệnh không còn chân tay, mặt đầy sẹo ngang dọc, da thịt lở lói nhưng nếu mình cất tiếng nói mà họ còn nghe được mình, hiểu ý mình thì mình vẫn sung sướng vì thấy họ còn là NGƯỜI. Sự giao cảm qua lời nói sẽ cho ta thấy rằng con người của họ còn đầy. Nhưng trước một người mất trí, ắt cả sự cố gắng của ta, lời nói của ta đều như rơi vào một sự vô vọng. Ta không bực mình được, càng tuyệt vọng ta càng thấy tâm hồn mình dội lên những ý nghĩ xót thương. Ta muốn bỏ mặc anh ta lạc lõng trong thế giới u mê mà rồi ta lại không có can đảm quay đi. Có phải chính anh ta đứng đây hay không? Chả lẽ anh ta chỉ còn là một thể xác trơ trẽn một khuôn mặt ngơ ngáo thảm hại như thế? Tôi tưởng như đã thông cảm được sự xúc động mãnh liệt của cô bác sĩ Nguyễn Văn Hoài khi người viết, trong một bài gửi cho: «.. Bạn hữu của những người bệnh khổn khổ vô cùng khổn khổ», những lời kêu gọi thật thiết tha: «Que ceux qui soignent, qui peuvent se soigner pensent à ceux qui ne peuvent pas se soigner ou se faire soigner (Page 1) « Message aux amis des malades misérables, infiniment misérables» — nhà in Hương-Vân — 1955).

Anh Ngu-Í có cho chúng tôi biết qua về quá khứ, và bộ óc thông minh trước kia của thanh niên không may này (4) Tôi nghĩ nhiều đến thân nhân của anh ta. Có thể trong lúc mê loạn, anh ta không còn những cảm giác vui, khổ, nhưng những người thân thích với anh ta thì phải đau xót tới mức nào. Trong đời sống thường nhật tôi thường buồn bực khi thấy kẻ khác không chịu «thông cảm» với mình, không hiểu mình. Đến đây tôi mới thấy rằng trông kẻ khác đủ khả năng tỏ ra không thông cảm với mình vẫn còn là một điều dễ chịu. Đôi mắt ngơ ngác của người bệnh kia, quả không còn mang một chút dấu vết nào của tâm hồn. Cái nhìn cũng mơ hồ như tiếng vọng từ một đảo xa, cách chúng tôi muôn vạn trùng dương.

Không thể kéo dài phút gặp gỡ vô ích này, chúng tôi đành nhờ ông giám thị đưa anh về phòng.

Ra khỏi trại, trở lại con đường đất đỏ vắng tanh, chúng tôi bước qua một chiếc cầu nhỏ, uốn cong, băng qua dòng suối. Mặt trời sắp khuất sau hàng cây ở phía xa. Ánh nắng vàng êm và nhạt dần. Những làn cát mỏng bớt vẻ cần cỗi. Và bóng tối, những hơi gió đồng nội cũng sắp sửa tràn đến để góp thêm vào sự yên tịnh mênh mông của dưỡng trí viện, một thế giới đứng bên lề xã hội, chứa đựng tất cả những cái gì đáng sợ mà đáng thương nhất của con người.

Chúng tôi trở lại chào các bác sĩ và những nhân viên phục vụ trong bệnh viện.

Tâm trí tôi vẫn hoang mang trong một cảm giác bồng bềnh như người bị

http://tieulun.hopto.org

say sóng. Những khuôn mặt dữ dội, ngẩn ngơ, những dáng ngồi ủ rũ, những cái nhìn lạnh lùng hay uất hận vẫn còn theo tôi, lần lượt hiện lên trong trí tôi thật rõ ràng. Tôi không thể nào trút bỏ những thứ đó lại đà cánh cửa dưỡng trí viện đã khép kín sau lưng chúng tôi.

Biết bao nguyên nhân khác nhau đã khiến cho con người loạn trí. Nhưng những kẻ đáng thương nhất vẫn là những kẻ bị xã hội đẩy vào tình trạng điên khùng, ngay cả những kẻ phạm tội giết người cũng thế. Một anh nông dân, một người thợ hiền lành nào đó, một lần kia trở về nhà thình lình thấy vợ mình nằm chung giường với ông hàng xóm, sự điên cuồng đến bất ngờ như một tiếng sét, và anh ta không tự chủ được. Rồi sau đó nhìn con dao đẫm máu, anh ta không còn đủ sáng suốt để biết về thân phận mình. Anh ta đã phạm một tội ghê gớm là giết người. Nhưng những kẻ khác cũng đã phạm một tội không kém độc ác đó là sự đã làm cho một người bình thường phải tuyệt vọng, uất ức, kinh sợ đến phát điên lên.

Có vào dưỡng trí viện một lần người ta mới nghi ngờ sự hấp tấp, xô bồ của cuộc sống bình thường, và mới dễ nhận thấy rằng ngoài đời có nhiều kẻ đang đứng chênh vênh bên bờ vực thẳm của sự hủy diệt tâm trí mà vẫn còn tiếp tục hăm hở, chen lấn nhau một cách đáng thương.

LÊ TẤT-ĐIỀU

Kỳ sau — *Một người có công với dưỡng trí viện.*

QUÝ-VỊ HÃY DẶN DÀNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY ĐÁNH CHỮ LÀM TẠI THỤY-SĨ

HIỆU

HERMES

LOẠI XÁCH TAY ◈ LOẠI ĐỂ BÀN GIẤY →

tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

1, Đường Nguyễn-Siêu — Téléphone : 20.821 — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

Thân kính tặng thi-sĩ Đông Hồ
am Đại-Ẩn

∴

Mở bóng hoang-đường trên giấy lặng
Gặp bông đào ngủ
giấc ngoan đương mộng các mùa xuân
bên suối trong
như lòng chưa giấu tội
mất hơn giờ tắm trăng

Nhặt chứa bờ thơm kết với mây
các mảnh không-gian đầy tái-tạo
chiều hoa gợi nhớ tình hai-mươi
thơ rụng bên dòng xanh lý-tưởng
nét mực mong in
núi trường-tại nghe sông gầm bất-mãn

http://tieulun.hopto.org

đất lở, nguồn thương sắp cạn
niềm tin sáng như ngày được yêu
mầm lúa, tia sao, ngấn nước đợi người
giao chút cảm

những ráng, những làn trôi giữa vắng
những màu, những tiếng
Gạn buồn vui giữ lại ý du-dương

Vượt âm ba đi mở bóng hoang-đường
Gió quên hướng lạc trời hiu hắt trắng
Đọng thời băng
ĐẸP lạnh không duyên
biển bạc ra ngàn vô-thề tuyết

Xa nữa, cao hơn, đời quạnh đá
Qua đông-xuân-hạ trở về thu
Ngỏ bồ diễm-ảo tìm hơi ấm

Cánh trần hương nõn
Ngọc nầy lan
chờ khách viễn-du

Hòa-Âm XVIII
Đ. T.

http://tieulun.hopto.org

Duy-Thanh

MỘT GIỜ VỚI DUY - THANH

Nguiễn-Ngu-Ý

Duy-Thanh vốn ở nhóm « Sáng-Tạo ».

Mà nói đến nhóm văn nghệ trẻ trung này, là người ta nghĩ ngay đến cái gì táo bạo và bí hiểm. Táo bạo trong văn và bí hiểm trong thơ, trong họa.

Duy-Thanh có đăng truyện trên « Sáng-Tạo » và truyện anh người đọc cho là bạo. Duy-Thanh đã triển lãm tranh riêng ba lần (1), và người xem thấy là khó hiểu Lần thứ tư này (2). ý kiến chia đôi Có ý kiến cho rằng anh thụt lùi, xuống dóc : thất bại; có ý kiến bảo rằng anh đã tỏ ra gần người hơn, nghĩa là anh đã thành công. Nhưng điều ai cũng nhận là anh đã bước sang một ngã rẽ. Anh vẫn tìm đường hay anh đã thấy lối?

Muốn hiểu cùng tìm biết thêm con người họa sĩ đang ở ngã rẽ đó tưởng không gì bằng tới gặp anh tại nơi làm việc. Cho nên cuộc triển lãm vừa bế mạc tối hôm trước là chiều hôm sau tôi đến thăm anh.

Vừa ngồi xuống, tôi đột ngột hỏi anh :

— Lời khen chê của thiên hạ có làm anh bận tâm không?

— Tất cả những lời khen chê đều không làm tôi xúc động nhiều.

— Nghĩa là anh không cần những lời phê bình?

Anh sửa lại gọng kính.

---

(1) 1957, 1958 và 1961, đều ở Pháp văn đồng minh hội.

Triển lãm chung hai lần : 1954 ở Hà-Nội với Ngọc-Dũng và một họa sĩ nữa, 1956 ở Sài-Gòn với Ngọc Dũng.

(2) Từ 10 đến 17 tháng 2 - 1963, tại phòng Triển lãm đô thành.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi muốn nói thế này: lời khen cũng như lời chê, tôi đều đón nhận, đều tìm biết, nhưng tôi không vì chúng mà thay đổi hướng đi.

Anh im lặng một chặp

— Tôi cho rằng người nghệ sĩ phải ý thức được việc làm của mình, biết mình muốn gì, biết mình đi đến đâu, chứ còn cứ quan tâm đến lời người này khen lời người nọ chê thì còn lung túng, ngờ mình và rốt cuộc chẳng đi tới đâu cả. Bởi lẽ trong hội họa nếu không tự giác ngộ, không biết mình hì không thể thoát lên được một độ cao được. Riêng điểm này, tôi tin là tôi không thể nhầm được.

Tôi cười.

— Cũng như người làm nhà bên đường: cứ sửa đổi theo lời khách qua lại thì nhà cất mãi chẳng biết đời nào xong.

Anh mỉm cười, rồi tiếp:

— Tôi triển lãm một mình lần này là lần thứ tư và mỗi lần, tôi chú trọng một mặt. Lần đầu, tôi chú trọng về đường nét, cũng có khuynh hướng hiện thực vì lẽ vẽ cái gì cũng trông ra cái nấy. Lần thứ nhì, tôi có khuynh hướng trừu tượng vì thấy đó là một con đường mới, nước ta chưa có ai thi nghiệm — nhưng đấy là cách đây 4 5 năm bây rằng tôi thấy nhiều quá rồi. Vả lại hội họa Trừu tượng thiếu một lối thoát. Tôi không phủ nhận thứ hội họa này là không hay, là dễ vẽ. Trái lại tôi thấy tranh trừu tượng mà thành công rất khó Có điều thấy một đa số họa sĩ vẽ kiểu này chỉ chú trọng đến phần kĩ thuật, quên phần cảm xúc — nhiều người khác thì hời hợt giả tạo Riêng tôi vì không thấy lối thoát khỏi nên tôi không theo. Coi tất cả những gì đã làm như một thí nghiệm. Lần thứ ba, tôi cố tạo chất liệu Vẽ nhiều lớp sơn chồng lên nhau để gây ảm giác sù sì Tôi cũng lại giản dị hóa sự vật rất nhiều, và tôi không cho đề tài là cần thiết, chẳng bạn có bức vẽ đề là *đất và trời* chỉ có mấy tầng màu chạy ngang cộng với tầng mặt trời đỏ ở giữa. Hoặc giả tôi vẽ một góc phố chỉ gồm một vài đường đen gộc ghềnh. Trong những bức này chất sơn đóng một vai trò quan trọng Tôi vẽ rất lâu mới xong và tốn rất nhiều sơn.

— Còn lần này...

Anh không nói hết câu, mà quay lại hỏi tôi.

— Anh thấy sao ?

Tôi cười với anh:

— Tôi chỉ là một người xem tranh thường, nên chỉ thấy rằng lần này, màu anh dụng tươi sáng hơn và đề tài anh là phố đường, hoa, sông, nước, .. nên thấy anh gần chúng tôi hơn. Chẳng hay giờ anh vẫn còn dò dẫm hay đã tìm được một lối đi riêng ?

Mắt anh sáng lên sau đôi gương trắng.

— Bắt đầu từ phòng tranh vừa rồi, tôi đã tìm cho mình một lối vẽ rồi.

— Anh có thể nào cho biết rõ hơn?

Anh không trả lời thẳng câu tôi hỏi.

— Tôi từ trước vẫn thích dùng những màu nguyên chất (couleur pure), nhưng trước thì màu dùng có phần hơi tối.

— Chắc là trước, anh vẽ cảnh có cái gì khác nay.

— Đúng thế Trước, tôi phác họa trên giấy cảnh vật nào đó rồi sau về nhà,

http://tieulun.hopto.org

Khăn hồng

tưởng tượng màu sắc ; tôi có ý chơi với chất sơn. Nay, thì tôi gần cảnh vật, hơn một độ nữa, có lẽ cũng tại tôi yêu cuộc sống hơn nên sự thể hiện cảm xúc cũng linh động hơn.

— Thế thì anh hết còn chơi chất liệu như xưa ?

— Vẫn còn nhưng mà là điều phụ thuộc.

Tôi tiếp :

— ... và kín đáo hơn. Tôi để ý bức « *Khăn hồng* », ở xa, thì tưởng đâu phông chỉ là một màu xám, song khi lại gần, nhìn kĩ thì thấy lẫn lộn nhiều màu : vàng có, xanh có, hồng có.

Anh cười :

— Có một họa sĩ ngoại quốc nào nói : chỉ cần đưa tôi xem một phân vuông của một bức tranh là tôi biết đó do bàn tay một họa sĩ chính cống hay là sản phẩm của một tay thợ vẽ. Tôi thì tôi chú trọng nhiều về điểm này, tức là sự phong phú về màu sắc trong từng khoảng của từng bức tranh.

Tôi đứng lên, đến gần một bức tranh lớn.

— Tôi thích bức « *Dưới tán cây* » này. Anh đã gây được một bầu không khí riêng biệt với một nghệ thuật mới xem tưởng là dễ dãi, nhưng thật ra thì là nghiên cứu. Ở như đám lá cây này, anh sử dụng lối bôi màu chồng chất nhiều bận có thể trông thấy từng lớp màu tương phản rất trong đặt lên nhau.

« Lại bức « *Sân hồng* » đây. Một tầng màu hồng bằng phẳng, thế mà người xem thấy được cả chiều sâu.

« Nhưng theo tôi, lạ nhất có lẽ là bức « *Đường vắng* ». Tôi để ý các mái nhà con đường đỏ cùng một màu đỏ không pha chế, mà vẫn gây cho người xem cái cảm giác có một chiều sâu hun hút.

« Hẳn là anh đã tìm được một chất liệu gì mới ? »

Họa sĩ lắc đầu :

— Tìm tòi chất liệu là điều dễ. Dễ vì nó thuộc về nghề của mình. Họa sĩ nào bắt buộc cũng phải biết, do sự tìm tòi hoặc do kinh nghiệm : « vào nấu » mãi thì thế nào cũng ra món ăn mới lạ ! Và lại, tôi cho vấn đề chất liệu để ý nó quá sẽ thành một thứ bình khoé. Người nghệ sĩ không nên tự hào vì đã thành công riêng về điểm ấy mà phải cần đến toàn diện, từ cảm xúc tới kĩ thuật.

http://tieulun.hopto.org

— Vậy thì theo anh, cái khó trong Hội họa là cái gì ?

Anh không vội trả lời mà nhìn qua khung cửa : một vùng nước đọng với lau lách lưa thưa Rồi giọng anh mơ hồ như nói với chính mình.

— Theo tôi, cái khó, mà cũng là cái chính trong Nghệ thuật, là từ cái không-có-gì, mà tạo được cái gì-mình-muốn.

Rồi như nhớ lại điều gì, anh vội nói :

— Dạo trước, trong cuộc phỏng vấn về quan niệm Hội họa tôi có nói là tôi có khuynh hướng về Trừu tượng ; tôi e người đọc hiểu lầm, nên tiện dịp, tôi xin nói rõ : tôi hiểu đó là bỏ bớt những gì rườm rà để giản-dị hóa sự vật. Đó là điều mà tôi vẫn cố thực hiện trong kì triển lãm vừa qua.

— Đường nét là thế, còn về màu sắc. . .

— Về màu sắc thì tôi ưa dùng màu nguyên chất mà vẫn tạo được cái không khí trong bức tranh và diễn đạt chiều sâu của sự vật bằng màu nguyên chất đặt bẹt (à plat) Tôi chắc ai có vẽ sẽ thấy là khó.

— Còn riêng mình đối với mình, anh cho điều kiện nào cần yếu nhất để thành công trong Hội họa ?

Giọng anh bỗng trở nên chắc nịch.

— Phải thành thật với chính mình, và say mê trong việc sáng tác. Người họa sĩ phải chứng minh bằng tác phẩm, chớ không phải bằng lời.

Nghĩ rằng nảy giờ, mình đã gợi cho anh... nói khá nhiều, tôi bèn đứng dậy, cáo từ. Anh đưa tôi ra tới cổng, và cũng với bóng hoàng hôn đang lên, giọng anh trở nên giọng tâm tình.

— Mình thành thật với mình trước đã. Còn thành công hay không là do lớp người sau phán xét Tôi không cần biết — nếu bây giờ có người thưởng thức đi thì càng hay, bằng không cũng chẳng nên lấy thế làm rầu. Có điều chắc chắn rằng bắt đầu từ giờ phút này. tôi còn làm việc nhiều và sẽ cố gắng nhiều nữa theo đường lối của tôi.

* * *

Sau khi tiếp xúc với họa-sĩ, tôi có thăm dò ý kiến của một số bạn ưa tranh, thấy có mấy nhận xét đáng ghi, vì đúng hay sai cũng tỏ rõ sự chú ý của người thưởng ngoạn :

« Đập vào mắt người xem, lần này, là những màu sắc thắm tươi, có khi bừng rực như xác pháo ngày xuân.

« Có bức quá sặc sỡ, song nhiều bức nói lên niềm vui sống, mừng rỡ : đó là

Tĩnh vật

http://tieulun.hopto.org

Ngõ

một xu-hướng dễ ưa hơn, và cần cho nhiều tâm-hồn hơn là những màu ảm đạm và những hình ủ rũ hoặc quái gở. Trong nghệ-thuật Việt-Nam ở thơ, ở tranh quá nhiều thắc-mắc, đau khổ. Vậy đem lại cho chút sáng sủa vài vẻ đẹp giản dị kể cũng hiếm có và rất đáng mến.

« Nhưng nếu quả thật họa-sĩ chấp nhận đường lối « Dã-thú » (1), một đường lối đang được hoan nghênh, thì chỉ nên theo *tinh thần*, không nên theo cả những cảnh vật mà các họa-sĩ Dã-thú hay vẽ : có thể vui sống như Matisse, nhưng hà-tất cũng vẽ những « cửa sổ » như Matisse ?

« Thực ra, những bức đáng ưa hơn cả, trong phòng triển-lãm này, không phải là những bức chói lọi, mà chính là những màu tươi sáng nhưng êm dịu, pha các ráng xanh và ráng trầm. Có lẽ người Âu-Châu thích ầm ĩ và kêu gào cả những niềm vui của họ; nhưng người Việt mình ưa vui kín đáo, vui hiền lành hơn.

« Dầu sao, và nói chung, thì cái tác-phẩm đều đã mang nhiều sắc thái riêng của họa-sĩ một điều đáng chú ý và cũng ít khi thấy rõ ».

NGUIEN-NGU-Í

---

(1) Họa sĩ có nói với chúng tôi là anh không theo đường lối Dã thú, mặc dầu anh dùng màu nguyên chất.

http://tieulun.hopto.org